

**LỊCH SỬ**  
**ĂN BÒ KHỎI CÀ CÔ QUAN**  
**TANH LÂM NÔNG**  
**(1976 - 2011)**

Mã số:  $\frac{3K1(V236)}{CTQG - 2013}$

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC CƠ QUAN TỈNH LÂM ĐỒNG**

**LỊCH SỬ  
NÂNG BỒI HOÀI CÀNG CƠ QUAN  
TỈNH LÂM ĐỒNG  
(1976 - 2011)**

**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT  
Hà Nội - 2013**

### ***Chỉ đạo nội dung***

#### **BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY KHỐI CÁC CƠ QUAN TỈNH LÂM ĐỒNG**

### ***Chỉ đạo biên soạn***

- **Phạm Văn Vượng** Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy
- **Nguyễn Văn Phan** Phó Bí thư Đảng ủy
- **Nguyễn Thanh Bình** Phó Bí thư Đảng ủy
- **Võ Đăng Thạnh** Ủy viên Ban Thường vụ,  
Trưởng ban Tổ chức Đảng ủy
- **Nguyễn Trọng Thanh** Ủy viên Ban Thường vụ,  
Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy
- **Trần Trung Hiếu** Ủy viên Ban Thường vụ,  
Trưởng ban Tuyên giáo Đảng ủy
- **Lương Văn Mừng** Đảng ủy viên,  
Chánh Văn phòng Đảng ủy

### ***Ban biên soạn***

- **Nguyễn Văn Phan** *(Lời giới thiệu, phần mở đầu  
và chương II)*
- **Nguyễn Thanh Bình** *(Kết luận và bài học kinh nghiệm)*
- **Nguyễn Sĩ Hiền** *(Chương I và biên tập lại các lần  
dự thảo)*
- **Trần Trung Hiếu** *(Chương III và tổng hợp chỉnh sửa  
dự thảo)*
- **Võ Đăng Thạnh,  
Lương Văn Mừng** *(Phần phụ lục)*
- **Nguyễn Thị Chinh** *(Tư liệu hình ảnh)*

## LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh Lâm Đồng được thành lập ngày 4-6-1976, qua nhiều lần tách nhập, sắp xếp, thay đổi tên gọi, đến ngày 24-8-2010 được chính thức đổi tên thành Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh Lâm Đồng theo Quyết định số 1429-QĐ/TU của Tỉnh ủy Lâm Đồng. Tiếp tục kế thừa và phát triển, Đảng bộ khối đã không ngừng lớn mạnh và trưởng thành mọi mặt, khẳng định được vị trí, vai trò của mình trong hệ thống chính trị của Đảng.

Đây là đảng bộ bao gồm cả các đảng viên là lãnh đạo chủ chốt của tỉnh đang công tác tại các cơ quan, ban ngành của tỉnh, Đảng bộ có những đóng góp xứng đáng vào sự phát triển chung của Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng. Những thành tựu đạt được trên các mặt của đời sống xã hội qua các thời kỳ, giai đoạn cách mạng của Đảng bộ và nhân dân tỉnh Lâm Đồng từ sau ngày giải phóng đến nay, có sự đóng góp to lớn của đảng viên, cán bộ công chức trong Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh. Truyền thống đó đang được các thế hệ cán bộ, đảng viên, công chức viên chức khối các cơ quan tỉnh tiếp tục và phát huy, là nguồn động viên để các thế hệ hôm nay và mai sau tiếp tục xây dựng các chi bộ, đảng bộ trong sạch

vững mạnh, chung tay góp sức xây dựng quê hương Lâm Đồng ngày càng giàu đẹp.

Tổng kết lại chặng đường hơn 35 năm xây dựng và trưởng thành, góp phần giáo dục truyền thống, Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh Lâm Đồng và Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật phối hợp xuất bản cuốn sách ***Lịch sử Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh Lâm Đồng (1976-2011)***. Cuốn sách sẽ là một món quà quý gửi đến các thế hệ cán bộ, đảng viên, công chức viên chức Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh nhà, là nguồn động viên, khích lệ để các thế hệ hôm nay và mai sau tiếp tục cố gắng, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ Đảng và nhân dân giao phó.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

*Tháng 1 năm 2013*

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

## LỜI NÓI ĐẦU

Đảng bộ khối dân chính đảng tỉnh Lâm Đồng, nay là Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh Lâm Đồng được thành lập theo Nghị quyết số 34-NQ/TU ngày 4-6-1976 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng. Trải qua 35 năm xây dựng và trưởng thành, với nhiều lần chia tách, sáp nhập, sắp xếp lại, thay đổi tên gọi, Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh Lâm Đồng đã ngày càng khẳng định vị trí của mình trong việc lãnh đạo các thế hệ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong khối các cơ quan tỉnh trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, luôn biết vươn lên, đoàn kết, khắc phục khó khăn, thử thách, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, góp phần vào thắng lợi của Đảng bộ và nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 22-8-2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Chỉ thị 27-CT/TU ngày 3-6-2003 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về “tăng cường công tác nghiên cứu biên soạn lịch sử Đảng, lịch sử truyền thống cách mạng”, được sự cho phép của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh Lâm Đồng quyết định nghiên cứu, biên soạn ***Lịch sử Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh Lâm Đồng (1976 - 2011)***.

Lịch sử Đảng bộ khối ghi lại trung thực chặng đường 35 năm nỗ lực phấn đấu và trưởng thành, khẳng định sự đóng góp xứng đáng của đội ngũ đảng viên và cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan tỉnh đã viết nên truyền thống tốt đẹp của Đảng bộ, là điểm tựa tinh thần và thống nhất hành động nhằm tiếp tục phát huy trong chặng đường tiếp theo của thời kỳ mới.

Trong quá trình nghiên cứu, biên soạn, Đảng ủy khối đã nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các đồng chí lãnh đạo Đảng ủy qua các thời kỳ, sự giúp đỡ của Phòng lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy. Ban biên tập đã có nhiều cố gắng sưu tập, thẩm định các tư liệu để đảm bảo tính khách quan, trung thực, chính xác, nhưng do đặc điểm Đảng bộ khối trải qua nhiều lần chia tách, sáp nhập, nhiều tài liệu không lưu trữ được; nhiều đồng chí cán bộ chủ chốt của thời kỳ đầu đến nay không còn, vì vậy cuốn sách không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh mong tiếp tục nhận được ý kiến bổ sung của cán bộ, đảng viên, bạn đọc để hoàn chỉnh nội dung và hình thức cuốn sách trong những lần xuất bản sau.

Nhân dịp xuất bản cuốn ***Lịch sử Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh Lâm Đồng (1976 - 2011)***, Đảng ủy khối trân trọng cảm ơn sự giúp đỡ và chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; các đồng chí lãnh đạo Đảng ủy khối qua các thời kỳ đã tích cực đóng góp nhiều ý kiến quý báu, góp phần vào việc hoàn thành cuốn sách này.

ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC CƠ QUAN  
TỈNH LÂM ĐỒNG



**Chöông I**  
**THÀNH LẬP CÁC TỔ CHỨC ĐẢNG,**  
**LÃNH ĐẠO NHIỆM VỤ XÂY DỰNG**  
**CHÍNH QUYỀN VÀ CÁC ĐOÀN THỂ CÁCH MẠNG,**  
**KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH,**  
**THI ĐUA LAO ĐỘNG SẢN XUẤT,**  
**PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI,**  
**GIỮ VỮNG AN NINH QUỐC PHÒNG**  
**(1976 - 1986)**

I. ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC CƠ QUAN DÂN CHÍNH  
ĐẢNG TỈNH LÂM ĐỒNG ĐƯỢC THÀNH LẬP VÀ  
THAM GIA LÃNH ĐẠO PHONG TRÀO CÁCH MẠNG  
TRONG GIAI ĐOẠN MỚI (1976 - 1982)

**1. Tình hình Lâm Đồng sau giải phóng**

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta kết thúc bằng Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, miền Nam hoàn toàn giải phóng, giang sơn thu về một mối. Cùng với cả nước, Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng đã nhanh chóng lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong tỉnh

bắt tay vào khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng cuộc sống mới, tạo tiền đề đi lên chủ nghĩa xã hội.

Bước vào giai đoạn cách mạng mới, Lâm Đồng có những thuận lợi rất cơ bản, đội ngũ cán bộ, đảng viên đã hình thành, rèn luyện và thử thách trong cuộc chiến tranh giành lại độc lập dân tộc có lập trường chính trị, tư tưởng vững vàng, có ý chí kiên cường chịu đựng gian khổ khó khăn, một lòng một dạ phấn đấu hy sinh vì sự nghiệp cách mạng. Dưới ánh sáng các nghị quyết của Đảng, sự chỉ đạo trực tiếp của Khu ủy VI, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Lâm Đồng đã phát huy truyền thống đoàn kết trong kháng chiến chống xâm lược; nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn, thử thách, nhanh chóng tiếp quản và thích ứng với điều kiện mới.

Tuy nhiên, Lâm Đồng cũng đứng trước vô vàn khó khăn, hậu quả của ba mươi năm chiến tranh để lại khá nặng nề. Trong kháng chiến, địch tập trung kìm kẹp, xây dựng các căn cứ quân sự, đồn bốt, áp chiến lược, tạo thành một hệ thống phòng thủ liên hoàn án ngữ, bảo vệ các cơ quan đầu não và ngăn chặn sự phát triển của lực lượng cách mạng. Sau khi thất bại hoàn toàn trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, đế quốc Mỹ đã ráo riết triển khai kế hoạch hậu chiến phản động ở địa bàn Tây Nguyên, trong đó có tỉnh Lâm Đồng. Là một tỉnh có vị trí quan trọng ở Nam Tây Nguyên nên số đông nguy quân, nguy quyền, bọn tình báo, gián

điệp tìm cách trụ lại và coi đây là địa bàn thuận lợi để tập hợp các tổ chức phản động nhằm chống phá cách mạng. Chúng tiếp tục tổ chức, nuôi dưỡng lực lượng vũ trang FULRO kết hợp với bọn phản động đội lốt các tôn giáo, nhất là đạo Tin Lành. Bọn nguy quân, nguy quyền không chịu trình diện học tập cải tạo đã cùng các tổ chức phản động khác ráo riết hoạt động chống phá cách mạng nhằm thực hiện kế hoạch hậu chiến của Mỹ.

Tình hình kinh tế địa phương gặp nhiều khó khăn, nền kinh tế còn nhiều mặt mất cân đối nghiêm trọng, đội ngũ cán bộ, đảng viên vừa thiếu lại vừa yếu, đặc biệt là về kiến thức, kinh nghiệm quản lý kinh tế - xã hội, nhất là ở cơ sở. Trong điều kiện vừa mới thoát khỏi cuộc chiến tranh ác liệt và kéo dài, yêu cầu cuộc sống có nhiều vấn đề mà trong một thời gian ngắn chưa thể thực hiện đầy đủ các chính sách và giải quyết kịp thời mọi quyền lợi mà quần chúng mong muốn.

Ngày 6-1-1976, Ban Bí thư Trung ương Đảng quyết định giải thể tỉnh Thuận Lâm, hợp nhất tỉnh Lâm Đồng (cũ), tỉnh Tuyên Đức và thành phố Đà Lạt thành tỉnh Lâm Đồng<sup>1</sup> và chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời tỉnh gồm có 28 đồng chí, do đồng chí Trần Lê làm Bí thư, đồng chí Đỗ Quang Thắng làm Phó Bí thư thường

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng 1975 - 2005*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010, tr.19.

trực, đồng chí Lê Thứ làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh. Tỉnh mới thành lập vẫn là một tỉnh miền núi thuộc Nam Tây Nguyên, nằm giữa các tọa độ: 11°12' - 12°15' vĩ độ Bắc và 107°45' kinh độ Đông. Lâm Đồng có diện tích 10.473km<sup>2</sup>, chiếm khoảng 2,9% diện tích cả nước, phía đông giáp tỉnh Khánh Hòa, phía tây giáp tỉnh Bình Phước, phía tây nam giáp tỉnh Đồng Nai, phía nam, đông nam giáp hai tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận, phía bắc giáp tỉnh Đắk Lắk. Lúc mới hợp nhất, dân số Lâm Đồng có 347.314 người (người Kinh có 236.436 người, dân tộc thiểu số có 110.878 người), với 33 dân tộc cùng chung sống, bao gồm các dân tộc bản địa như: Cơ Ho, Mạ, Chu Ru, M'Nông, Raglai, S'tiêng và các dân tộc thiểu số ở các tỉnh phía Bắc như Hoa, Tày, Nùng, Thái, Mường. Mỗi dân tộc có nguồn gốc lịch sử định cư, trình độ phát triển kinh tế - xã hội, đặc điểm văn hóa khác nhau nhưng đều mang trong mình truyền thống yêu nước và cách mạng.

Ngay sau khi mới thành lập, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra nghị quyết về tổ chức bộ máy cấp tỉnh, thành lập Văn phòng Tỉnh ủy và các ban xây dựng Đảng như Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy, Ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Trường Đảng tỉnh... Việc củng cố tổ chức bộ máy các cấp được tiến hành khẩn trương. Đầu năm 1976, Đảng bộ tỉnh có 1.566 đảng viên, trong đó có 610 cán bộ cơ sở, 312 cán bộ sơ cấp và 117 cán bộ

trung cấp và tương đương. Tổ chức cơ sở Đảng trưởng thành nhanh cả về số lượng và nâng cao ý thức chính trị, tư tưởng, giữ vững phẩm chất người cán bộ, đảng viên; phần lớn số cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành đều gương mẫu, hết lòng tận tụy với công việc, tạo được uy tín, niềm tin cho quần chúng noi theo, tạo được động lực mạnh mẽ để ngăn chặn và đấu tranh chống lại những hiện tượng xấu trong đời sống xã hội.

Công tác xây dựng Đảng thời kỳ này chủ yếu là củng cố sự đoàn kết nhất trí trong Đảng bộ tỉnh, nâng cao nhận thức về tình hình nhiệm vụ mới, đấu tranh xây dựng nội bộ bằng tinh thần tự phê bình và phê bình, không ngừng củng cố bộ máy chuyên chính vô sản từ tỉnh xuống cơ sở, nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy Đảng các cấp, nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng và đảng viên. Tuy có sự trưởng thành đáng kể nhưng công tác xây dựng Đảng vẫn chưa theo kịp với bước chuyển biến của giai đoạn cách mạng mới. Tình hình chính trị tư tưởng, tổ chức của Đảng bộ tỉnh còn nhiều mặt yếu cần phải khắc phục.

## **2. Chủ trương của Đảng và sự ra đời Đảng bộ khối các cơ quan dân chính đảng tỉnh Lâm Đồng**

Ngày 29-9-1975, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) họp Hội nghị lần thứ 24 và ra nghị quyết về nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn

mới. Trên cơ sở phân tích những đặc điểm của nước ta sau sau ngày giải phóng miền Nam, cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Hội nghị khẳng định: “*Nhiệm vụ chiến lược* của cách mạng nước ta trong giai đoạn mới là: Hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội... và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; miền Nam phải đồng thời tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội”<sup>1</sup>.

Về công tác xây dựng Đảng, Báo cáo của Bộ Chính trị tại Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương khóa III nhấn mạnh: “đưa năng lực tổ chức thực hiện của các đảng bộ lên kịp yêu cầu của nhiệm vụ chính trị. Năng lực lãnh đạo của Đảng phải được thể hiện ở khả năng lãnh đạo Nhà nước làm chức năng quản lý kinh tế, quản lý xã hội, trấn áp phản cách mạng và đẩy mạnh công tác vận động quần chúng”<sup>2</sup>. Nghị quyết Hội nghị khẳng định: “Cần xây dựng tổ chức cơ sở đảng vững mạnh ở khắp nơi nhất là vùng mới giải phóng và ở mọi ngành. Kết hợp củng cố những tổ chức đã có với việc phát triển đảng một cách vững chắc. Ở những nơi chưa có cơ sở đảng, nhất là các thành phố, thị xã, những cơ sở kinh tế văn hóa quan trọng, những vùng tôn giáo tập trung, cần điều động một số cán bộ,

---

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.36, tr.397, 373.

đảng viên tốt đến làm nòng cốt lãnh đạo và xây dựng tổ chức đảng, đồng thời tuyển lựa, đào tạo, điều dặt những quần chúng tích cực, hình thành đội ngũ cốt cán vững mạnh có tín nhiệm với nhân dân”<sup>1</sup>.

Từ ngày 23-2 đến ngày 1-3-1976, Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng tổ chức Hội nghị lần thứ nhất bàn về nhiệm vụ và công tác của tỉnh. Trên cơ sở nhận định, đánh giá tình hình thuận lợi, khó khăn của địa phương, Hội nghị đề ra phương hướng và nhiệm vụ: Toàn Đảng bộ phải đề cao cảnh giác, phải xây dựng và củng cố vững chắc công cụ chuyên chính của mình, kiên quyết trấn áp lực lượng phản cách mạng, đặc biệt là coi trọng công tác phát động quần chúng, trên cơ sở nâng cao giác ngộ giai cấp và ý thức làm chủ của họ mà từng bước củng cố hệ thống chuyên chính cách mạng trước hết là ở cơ sở, vùng dân tộc, tôn giáo, dựa vào đó mà củng cố an ninh trật tự, đồng thời động viên cao trào lao động sản xuất, tham gia khôi phục phát triển kinh tế, văn hóa, tăng cường khối liên minh công nông, tăng cường đoàn kết các dân tộc, lấy vấn đề đẩy mạnh sản xuất, chăm lo đời sống nhân dân làm nhiệm vụ trung tâm, phát động tư tưởng cách mạng của quần chúng và xây dựng nội bộ là then chốt để tạo ra sự chuyển biến mới về mọi mặt

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sdd, t.36, tr.425.

nhằm thực hiện tốt Nghị quyết 24 của Trung ương.

Đối với công tác xây dựng Đảng, Nghị quyết chỉ rõ: “Nhiệm vụ cấp bách của công tác xây dựng Đảng là xây dựng tổ chức cơ sở đảng vững mạnh, nâng cao nhận thức tư tưởng, trình độ lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên. Sửa đổi lối làm việc của từng cấp, từng bộ phận và từng người, tích cực đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lãnh đạo của các cấp ủy Đảng. Trước mắt là quán triệt các Nghị quyết 23, 24 của Trung ương Đảng, của Bộ Chính trị và nghị quyết của Tỉnh ủy; chấn chỉnh lề lối làm việc của các cấp, các ngành, từng bước xây dựng cấp tỉnh, kiện toàn cấp huyện và khẩn trương xây dựng bộ máy cơ sở. Thực hiện đúng nguyên tắc Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ, tránh bao biện làm thay; tăng cường đảng viên có năng lực, có phẩm chất đạo đức tốt cho cấp huyện, bảo đảm cho huyện có đủ khả năng lãnh đạo cả chính trị, kinh tế và an ninh, quốc phòng; tích cực phát triển đảng viên mới, xử lý những trường hợp vi phạm kỷ luật Đảng, bồi dưỡng hạt nhân lãnh đạo ở cấp cơ sở bảo đảm yêu cầu trong sạch, vững mạnh”<sup>1</sup>.

Về phương hướng nhiệm vụ xây dựng Đảng, Tỉnh ủy chủ trương: Nhanh chóng chấn chỉnh hệ thống tổ chức của Đảng từ tỉnh xuống đến xã, thôn, nâng

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng (1975 - 2005)*, Sđd, tr.33.



cao chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở đảng, tăng cường sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ các cấp, nhất là năng lực quản lý kinh tế, quản lý xã hội, tăng cường mối liên hệ giữa Đảng với quần chúng, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới. Công tác xây dựng Đảng phải gắn liền với nhiệm vụ chính trị, tập trung xây dựng Đảng trên cả ba mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Trước hết cần chú trọng nâng cao giác ngộ về chủ nghĩa Mác - Lênin, về lý tưởng cộng sản, về tính chất tiên phong chiến đấu của Đảng và nguyên tắc xây dựng Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ và ý thức tổ chức kỷ luật. Tăng cường đoàn kết nhất trí, nâng cao ý chí chiến đấu, lập trường giai cấp vô sản, tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật cho cán bộ, đảng viên. Xây dựng tư tưởng cách mạng tiến công liên tục, dám nghĩ, dám làm, tự lực, tự cường, xây dựng ý thức và tác phong phù hợp với thời kỳ khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế, văn hóa; chống tư tưởng thỏa mãn, say sưa với chiến thắng, lơ là mất cảnh giác, không nhận rõ âm mưu của kẻ thù. Các cấp ủy Đảng phải tăng cường giáo dục tư tưởng cho đảng viên, tăng cường sinh hoạt chi bộ, học tập chính trị, nghị quyết, chỉ thị của Đảng. củng cố và mở rộng Trường Đảng tỉnh và huyện, đào tạo đội ngũ giảng viên, nâng cao chất lượng giảng dạy.

Chính quyền là cơ quan quản lý kinh tế, quản lý

xã hội, bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của quần chúng. Tăng cường vai trò và hiệu lực của chính quyền là tăng cường sức mạnh của Đảng, vì vậy Đảng phải chăm lo, củng cố và xây dựng chính quyền vững mạnh, đề cao vai trò của chính quyền, đề cao pháp luật của Nhà nước. Trong giai đoạn cách mạng mới, vai trò của quần chúng cần phải được phát huy đầy đủ, phải biến chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong thời kỳ đấu tranh giành độc lập dân tộc thành một phong trào quần chúng sôi nổi thi đua lao động và sản xuất, cần kiệm xây dựng quê hương, đất nước do các đoàn thể quần chúng làm nòng cốt. Cấp ủy Đảng giúp đỡ các tổ chức đoàn thể nhận thức tính giai cấp, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của đoàn thể mình để có kế hoạch củng cố và phát triển đúng Điều lệ Đảng quy định.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Tỉnh ủy (khóa I) tháng 3-1976 về củng cố đảng bộ cơ quan các cấp, theo đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Đảng đoàn Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng ban hành Nghị quyết số 34-NQ ngày 4-6-1976 thành lập Đảng bộ các cơ quan dân chính đảng tỉnh Lâm Đồng<sup>1</sup>, là tổ chức Đảng cấp trên của tổ chức cơ sở bao gồm: Đảng ủy dân chính đảng, Đảng ủy Ty

---

1. Nghị quyết số 34/NQ, ngày 4-6-1976 “*về việc thành lập đảng bộ các cơ quan dân chính Đảng*” của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng, tài liệu đang lưu tại Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh Lâm Đồng.

Đà Lạt, ngày 4 tháng 6 năm 1976

Số : 34 / NQ

NGHI - QUYẾT

" V/việc thành lập Đảng bộ các cơ quan  
Dân Chính Đảng Tỉnh Lâm đồng "

- X -

- Căn cứ điểm 1 điều 10 và điều 11 chương II Điều lệ Đảng Lao động Việt nam .
  - Thị hành Nghị quyết của hội nghị Tỉnh ủy tháng 3-1976 về củng cố các Đảng bộ cơ quan các cấp.
  - Kết đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Đảng đoàn UBND tỉnh Lâm đồng.
- Kết quả nâng và hạ cấp các bộ -*

THƯỞNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ

Điều I : Nay thành lập Đảng ủy Dân chính Đảng các cơ quan tỉnh Lâm đồng. Đảng ủy Dân chính Đảng là tổ chức Đảng cấp trên của tổ chức cơ sở bao gồm các Đảng ủy cơ sở và các chi bộ sau đây :

- Đảng ủy Dân chính Đảng tỉnh .
- Đảng ủy Ty An ninh .
- Đảng ủy Trường bộ túc văn hoá Công nông.
- Đảng ủy Ty thương nghiệp .
- Và 32 chi bộ các cơ quan Dân chính Đảng.

Tổng số đảng viên hiện có 827 đ/c (156 nữ, 15 đồng chí )

Điều II : Chỉ định Ban chấp hành lâm thời của Đảng bộ cơ quan Dân chính Đảng gồm có các đồng chí :

- |   |                      |
|---|----------------------|
| 1/- Hoàng Giang TUVLK<br>Phó Ban Tổ chức                    | - Bí thư Đảng ủy .   |
| 2/- Hồ thanh Phước<br>Phó Ban Tuyên huấn                    | - Phó Bí thư Đảng ủy |
| 3/- Đ/c Vũ Linh BTBUAN<br>Phó Ty An ninh                    | - ĐUV - TV           |
| 4/- Đ/c Huyền Cao<br>Cán bộ UB kế hoạch                     | - ĐUV - TV           |
| 5/- Đ/c Lê Trung Thuận<br>Cán bộ Ban tổ chức                | - ĐUV - TV           |
| 6/- Đ/c Lê Xuân Ái<br>UV-TV Công đoàn tỉnh                  | - ĐUV                |
| 7/- Đ/c Nguyễn quan Huệ<br>Cán bộ VP Tỉnh ủy                | - ĐUV                |
| 8/- Trần hồng Lâm<br>Cán bộ Tổ chức Ty y tế                 | - ĐUV                |
| 9/- Đ/c Nguyễn thanh Sơn<br>Phụ trách vật tư nông<br>nghiệp | - ĐUV                |
| 10/- Đ/c Nguyễn mạnh Cường<br>Phụ trách Ty giáo dục         | - ĐUV                |

- 11/- Đ/c Lê thị Trúc  
Phụ trách Viện kiểm sát - ĐUV
- 12/- Đ/c Nguyễn tấn Hoà  
Phó Ty Lâm nghiệp - ĐUV
- 13/- Đ/c Võ Tấn  
Phó Ty Tài chính - ĐUV
- 14/- Đ/c Trần bá Căn  
Phụ trách Ty công nghiệp - ĐUV
- 15/- Đ/c Huỳnh ngọc Hải  
Cán bộ Tổ chức Ty thương nghiệp - ĐUV

Nhiệm kỳ của Ban chấp hành lâm thời không quá 6 tháng kể từ ngày ký quyết định. Sau đó Đảng uỷ tổ chức Đại hội bầu Ban chấp hành mới.

Điều III : Ban tổ chức Tỉnh uỷ, Đảng đoàn, Ủy ban, các Ban ủy, Chi bộ các cơ quan Ban chấp hành, các đ/c có tên trên chịu trách nhiệm thi hành quyết nghị này.

T.: Thường vụ Tỉnh ủy

Đã ký : Hồ Quang Thắng

Ban tổ chức Tỉnh Ủy Lâm đồng

Số : 84 / TC

Sao y Bản chính

THỦ LƯU BAN TỔ CHỨC  
TỈNH LÂM ĐỒNG  
TỔ HỒNG LÂN



An ninh, Đảng ủy Trường bổ túc văn hóa công nông, Đảng ủy Ty Thương nghiệp và 32 chi bộ các cơ quan khối dân chính đảng.

Tổng số đảng viên của Đảng bộ khi mới thành lập là 827 đồng chí (156 đồng chí nữ). Tỉnh ủy chỉ định Ban Chấp hành lâm thời của Đảng bộ gồm 15 đồng chí, đồng chí Hoàng Giang - Tỉnh ủy viên dự khuyết, Phó Ban tổ chức Tỉnh ủy làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Hồ Thanh Phước - Phó ban Tuyên huấn Tỉnh ủy làm Phó Bí thư Đảng ủy; Ủy viên Thường vụ gồm các đồng chí: Vũ Linh - Bí thư Đảng ủy An ninh - Phó Ty An ninh, Huỳnh Cao - cán bộ Ủy ban Kế hoạch và Lê Trung Thuận - cán bộ Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

Là Đảng bộ đặc thù, không có chính quyền cùng cấp, nhưng Đảng bộ dân chính đảng là nơi tập trung các cơ quan lãnh đạo của tỉnh, quản lý hầu hết đảng viên là lãnh đạo chủ chốt của tỉnh, bộ khung của các cơ quan đảng, chính quyền và đoàn thể cấp tỉnh. Vì vậy, hoạt động của Đảng bộ có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả và sức mạnh của tỉnh, quyết định thắng lợi các nhiệm vụ do nghị quyết của Trung ương Đảng, Chính phủ, Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh đề ra.

### **3. Những hoạt động của Đảng bộ sau khi thành lập**

Là Đảng bộ mới thành lập, Ban Chấp hành lâm

thời phần lớn là kiêm chức, số ủy viên thường trực và cán bộ chuyên trách công tác đảng rất ít lại thường xuyên thay đổi, trong khi số lượng đảng viên, cán bộ, công chức trong Đảng bộ khá đông, trình độ năng lực không đồng đều. Phần lớn đảng viên trong Đảng bộ là những đảng viên, cán bộ trải qua hai thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, công tác lâu năm tại địa phương, một số cán bộ, đảng viên ở miền Bắc bổ sung vào, cán bộ quân đội biệt phái, nhiều đồng chí giữ vai trò chủ chốt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Đảng bộ dân chính đảng tỉnh Lâm Đồng đã tập trung lãnh đạo cán bộ, đảng viên trong từng cơ quan, đơn vị nắm vững các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy, chính sách của Nhà nước, bám sát chức năng, tình hình thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị để triển khai tốt các nhiệm vụ cấp bách của tỉnh nhà trong giai đoạn cách mạng mới. Chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc ở các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh như Văn phòng Ủy ban hành chính tỉnh, Ty Lao động - Thương binh - Xã hội, Ty Lâm nghiệp, Ty Giao thông vận tải, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, v.v. làm tốt công tác tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh trong việc khôi phục và phát triển nông nghiệp, sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, đẩy mạnh các ngành

cơ khí, điện lực, giao thông vận tải, thông tin bưu điện, tài chính, ngân hàng.

Cùng với việc kiện toàn bộ máy, chấn chỉnh hệ thống tổ chức đảng, Đảng ủy dân chính đảng và cấp ủy các tổ chức đảng trực thuộc đã thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao giác ngộ về chủ nghĩa Mác - Lênin, về lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, về tính tiên phong chiến đấu của Đảng. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, tập trung vào việc quán triệt Nghị quyết 23, 24-NQ/TW của Trung ương Đảng, Nghị quyết 254-NQ/TW của Bộ Chính trị và các nghị quyết của Tỉnh ủy. Qua học tập, hầu hết cán bộ, đảng viên nhận thức được tình hình nhiệm vụ mới, về đường lối, chính sách của Đảng, về nội dung và bước đi của công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Nam; góp phần củng cố thêm một bước về lập trường quan điểm, ý chí chiến đấu, tinh thần trách nhiệm và đạo đức phẩm chất của cán bộ, đảng viên.

Các cơ quan, đơn vị đã thực hiện nhiệm vụ tiếp quản tốt tài sản của chính quyền cũ như: công sở làm việc, nhà máy điện, nhà máy nước, ngân hàng, trường học, bệnh viện, kho tàng, phương tiện giao thông liên lạc, các hồ sơ, tài liệu lưu trữ... Cùng với công tác tiếp quản tài sản, Đảng ủy dân chính đảng còn tham mưu, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh tổ chức cho cán

bộ, nhân viên học tập, tìm hiểu, nắm vững nội dung cơ bản của chính sách hòa hợp dân tộc, có thái độ cương quyết với những kẻ ngoan cố chống lại chính quyền cách mạng, đồng thời giúp đỡ, tạo điều kiện cho những người ăn năn hối cải, đưa họ hòa nhập với cộng đồng. Cán bộ, đảng viên thuộc Đảng bộ dân chính đảng được cử xuống tăng cường cho cơ sở và các huyện ủy, giúp các huyện ủy xây dựng cơ sở đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Cán bộ, đảng viên, công nhân viên các cơ quan, đơn vị đều được học tập các vấn đề giữ gìn trật tự an ninh, thu hồi vũ khí và tiếp nhận quản lý các cơ quan, công sở của chính quyền cũ.

Qua các đợt học tập, quần chúng đã phát huy khí thế cách mạng, tố giác những kẻ ngoan cố đang lẩn trốn, động viên những gia đình có người thân tham gia chế độ cũ ra trình diện. Công tác cải tạo đã góp phần làm cho tình hình chính trị, an ninh, trật tự xã hội ngày càng ổn định. Quần chúng nhân dân phấn khởi, tin tưởng vào chính quyền mới, ra sức bảo vệ thành quả cách mạng, bắt tay vào công cuộc khắc phục hậu quả chiến tranh, thi đua lao động sản xuất, xây dựng quê hương Lâm Đồng ngày càng phát triển. Thông qua các cơ quan chính quyền, Đảng ủy dân chính đảng tỉnh Lâm Đồng dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy đã thực hiện tốt những nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội cấp bách. Những chủ trương của Đảng, chính



sách, pháp luật của Nhà nước, vấn đề trật tự trị an, quản lý hộ khẩu... được quần chúng ủng hộ, chấp hành nghiêm chỉnh. Đó là yếu tố thuận lợi cho các tổ chức cơ sở đảng hoàn thành nhiệm vụ xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng.

Những đóng góp của cán bộ, đảng viên các ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh cùng với Đảng bộ và nhân dân các huyện đã đạt được những thắng lợi quan trọng bước đầu rất có ý nghĩa như: Phục hóa, khai hoang hàng ngàn hécta đất trồng trọt, huy động hàng chục vạn ngày công góp phần hoàn thành hàng chục công trình thủy lợi, tạo điều kiện để thực hiện phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, khôi phục các ngành nghề tiểu, thủ công nghiệp và một số cơ sở công nghiệp, từng bước tổ chức hệ thống mậu dịch quốc doanh, ngân hàng nhà nước, quản lý tiền tệ, giá cả, giải quyết công ăn việc làm cho nhân dân, không để xảy ra tình trạng thiếu đói.

Trong công tác xây dựng các tổ chức đoàn thể, phát huy quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của quần chúng, Đảng ủy đã xây dựng nghị quyết nêu lên một số vấn đề cơ bản trong đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, đó là xây dựng chế độ làm chủ tập thể của quần chúng lao động. Đây cũng chính là mục tiêu xác định cho các đoàn thể hoạt động trong quá trình đi lên chủ nghĩa xã hội, yêu

cầu các Đảng ủy, chi ủy cơ sở phải tăng cường lãnh đạo các tổ chức công nhân, nông dân, các đoàn thể như: Đoàn Thanh niên, Liên hiệp công đoàn nhằm củng cố tổ chức cơ sở, phát triển đoàn viên, học tập điều lệ; tăng cường giáo dục, rèn luyện hội viên, lấy mục tiêu, lý tưởng của Đảng để giáo dục, làm cho mỗi đoàn viên trở thành lực lượng nòng cốt trong các cơ quan, đơn vị; đi đầu trong các phong trào thi đua, thực hiện đầy đủ chế độ bảo hiểm phúc lợi, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho công nhân viên chức. Các phong trào thi đua được phát động mạnh mẽ như: phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật giành 3 điểm cao, tham gia cải tạo công thương nghiệp tư bản, tư doanh, cải thiện đời sống, bảo vệ sức khỏe, tham gia lao động xã hội chủ nghĩa; tăng gia tự túc, đảm bảo 3 tháng lương thực của cán bộ, công nhân viên chức; xây dựng nếp sống mới, con người mới, củng cố khối đoàn kết. Những hoạt động trên đã thu hút đông đảo cán bộ, công chức tham gia, thực sự là tấm gương cho quần chúng nhân dân lao động noi theo, tiếp tục củng cố mối quan hệ giữa Đảng với quần chúng nhân dân. Qua thực tế của phong trào, các đoàn thể quần chúng đã có bước trưởng thành về ý thức chính trị và tổ chức. Công tác phát triển đoàn viên, hội viên của các đoàn thể thu được nhiều kết quả, nhất là tổ chức Phụ nữ, Thanh niên và Nông hội.

Công tác khôi phục, phát triển kinh tế, ổn định đời

sống nhân dân có bước chuyển biến mạnh mẽ. Tính đến tháng 8-1976, diện tích và sản lượng nông nghiệp tăng gấp hai lần năm 1975. Chủ trương triển khai sớm việc khai hoang, phục hóa, giãn dân thành thị ra nông thôn sản xuất, định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số được hưởng ứng rộng rãi và thu được kết quả tốt. Từng bước tiến hành cải tạo quan hệ sản xuất trong nông nghiệp, đưa nông dân vào làm ăn tập thể, củng cố và phát triển phong trào vận động công, hợp tác lao động. Vùng kinh tế mới tiếp nhận hàng chục ngàn người dân của một số tỉnh miền Trung, miền Bắc vào xây dựng vùng quê mới. Ngành lâm nghiệp tiến hành khảo sát, lập quy hoạch, khoanh vùng rừng để bảo vệ, khai thác, thành lập Công ty lâm sản, hình thành mạng lưới kiểm lâm nhân dân; khôi phục và củng cố các cơ sở nghiên cứu và ươm cây giống; phát động phong trào bảo vệ rừng, trồng rừng, hạn chế được một phần nạn khai thác và phá rừng bừa bãi.

Về lĩnh vực công nghiệp, trong thời gian ngắn đã khôi phục và duy trì hoạt động các ngành quan trọng như điện, nước, các nhà máy chế biến trà, các cơ sở sửa chữa cơ khí để phục vụ cho sản xuất và đời sống nhân dân. Các ngành xây dựng cơ bản, giao thông vận tải đã phục vụ tích cực cho sản xuất và đời sống, nhất là sản xuất nông nghiệp như việc xây dựng các trạm nghiên cứu, trại giống, công trình thủy lợi, đường vào

các khu kinh tế mới, khu định cư. Các ngành thương nghiệp và vật tư đã hình thành và củng cố mạng lưới thương nghiệp quốc doanh, cải tiến cách phân phối nhằm đưa hàng đến tận tay người tiêu dùng, phục vụ cho sản xuất, ổn định đời sống nhân dân và ổn định thị trường, giá cả.

Hoạt động của các ngành tài chính, ngân hàng từng bước đi vào nền nếp, cố gắng tăng thu và thực hiện việc chi tiêu đúng phương hướng, đúng chế độ, phối hợp với các ngành hữu quan tiến hành kiểm tra, thanh tra tài chính, phát hiện một số vụ tham ô, xâm phạm tài sản nhà nước. Ngành ngân hàng bố trí một số tổ giao dịch xuống các xã, phường, khu phố để triển khai công tác tín dụng, phục vụ sản xuất, vận động tiền gửi tiết kiệm.

Ngành giáo dục đã khôi phục và phát triển tương đối nhanh. Riêng hệ giáo dục phổ thông đã đáp ứng yêu cầu về số lượng trường, lớp và số học sinh. Nội dung và phương pháp giảng dạy có bước chuyển biến phù hợp với tình hình mới. Công tác bổ túc văn hóa, bình dân học vụ cũng đạt được những kết quả bước đầu. Đội ngũ giáo viên các cấp qua các đợt bồi dưỡng, tập huấn về chính trị, nghiệp vụ hầu hết có chuyển biến tiến bộ. Lĩnh vực y tế đã tiếp quản và duy trì các tuyến điều trị phục vụ nhân dân, phát triển thêm 70 cơ sở y tế xã (trong tổng số 72 xã và khu phố) với 1.130

giường bệnh trong hệ thống điều trị từ tỉnh đến cơ sở, đẩy mạnh công tác khám và chữa bệnh cho nhân dân, ngăn chặn kịp thời một số dịch bệnh nguy hiểm.

Công tác xây dựng Đảng được chú trọng, Đảng bộ tiếp tục quán triệt và thực hiện Nghị quyết số 16/NQ của Trung ương Cục, các Nghị quyết 23, 24-NQ/TW của Trung ương Đảng, Chỉ thị 229-CT/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết của Tỉnh ủy về công tác xây dựng Đảng, tạo cơ sở cho cán bộ, đảng viên, cấp ủy các cấp, các ngành nhận thức đầy đủ hơn tình hình nhiệm vụ mới; tạo được sự nhất trí cao với đường lối của Đảng, củng cố về lập trường quan điểm, ý chí chiến đấu, tinh thần trách nhiệm, tác phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên. Hầu hết cán bộ, đảng viên luôn giữ được lối sống giản dị, gương mẫu tận tụy với công việc, chịu khó chịu khổ, tiếp tục chiến đấu và công tác, hoàn thành nhiệm vụ được giao. Các tổ chức cơ sở đảng bao gồm nhiều loại hình: chi bộ cơ quan, công ty, lâm trường, xí nghiệp, trạm trại, Viện Pasteur, nhà trường, bệnh viện... Công tác phát triển đảng viên mới, công tác kiểm tra kỷ luật Đảng, công tác bảo vệ nội bộ cũng được Đảng ủy thực hiện, đảm bảo đúng quy định và hướng dẫn của cấp trên.

Tuy vậy, công tác xây dựng Đảng còn một số hạn chế như sinh hoạt chi bộ chưa đều, chưa đi vào nền nếp, chất lượng sinh hoạt không cao, chưa phát huy được

vai trò lãnh đạo, nhất là trong việc giáo dục chính trị, tư tưởng. Các chi bộ ở cơ sở tỷ lệ đảng viên trẻ, đảng viên nữ, đảng viên tại chỗ thấp nên việc thâm nhập vào phong trào quần chúng chưa sâu sát, chưa thể hiện được vai trò hạt nhân lãnh đạo của Đảng ở cơ sở.

Thông qua việc quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II, kế hoạch phát triển kinh tế tỉnh nhà 5 năm, Nghị quyết 2, 3-NQ/TW của Trung ương về đường lối phát triển kinh tế đã tạo ra đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ. Các Đảng bộ cơ sở cũng tổ chức nghiên cứu, quán triệt nhiệm vụ chính trị của cơ quan, ban, ngành, đơn vị mình, tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá thành tích ưu, khuyết điểm, rút ra những bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo các mặt, nhất là trong quản lý kinh tế, quản lý lao động vật tư, tiền vốn. Từ đó, đảng viên, cán bộ, công chức trong các khối hăng hái, gương mẫu thực hiện chủ trương, đường lối, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, kế hoạch của Nhà nước, không dao động trước mọi khó khăn, chịu khó đi sâu vào các cơ sở sản xuất, vùng kinh tế mới, các vùng đồng bào dân tộc. Đặc biệt trong hoàn cảnh khó khăn, thiếu thốn trăm bề nhưng các chi ủy, đảng ủy, cán bộ chủ chốt các ban ngành vẫn giữ vững được lối sống giản dị, khiêm tốn, tận tụy, gương mẫu đi đầu trong mọi công việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Dưới ánh sáng các Nghị quyết của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy, Đảng ủy dân chính đảng đã phát huy nỗ lực chủ quan, triển khai nghiên cứu và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng trong giai đoạn mới để vận dụng vào điều kiện cụ thể của địa phương, động viên cán bộ, đảng viên nghiêm chỉnh chấp hành và thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng, phát triển kinh tế, ổn định đời sống và giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

## II. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐẢNG BỘ KHỐI GIAI ĐOẠN 1983 - 1986

### **1. Thực hiện chủ trương thành lập các Đảng bộ khối cơ quan trực thuộc Tỉnh ủy**

Ngày 20-2-1978, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Quyết định số 14-QĐ/TW, trong đó nêu rõ: “Các tổ chức cơ sở đảng ở các cơ quan cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được giao về các Đảng bộ thành phố, thị xã, quận, khu phố”<sup>1</sup>. Thi hành Quyết định số 14, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chủ trương “giải thể Đảng ủy các cơ quan dân chính đảng cấp tỉnh và chuyển giao các tổ chức cơ sở đảng ở các cơ quan cấp tỉnh đóng tại thành phố Đà Lạt; chuyển các Đảng bộ

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sdd, t.39, tr.87.

cơ quan Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thành Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy”.

Trên phạm vi toàn quốc, sau một thời gian thực hiện việc chuyển các cơ sở đảng của các cơ quan cấp tỉnh về sinh hoạt ở đảng bộ huyện, thị xã và thành phố, Trung ương Đảng nhận thấy vai trò của cấp ủy và tổ chức cơ sở đảng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị không được phát huy; công tác xây dựng Đảng về chính trị và tổ chức bị hạn chế; một số vụ việc xảy ra giải quyết không được kịp thời; Thành ủy lại quản lý quá nhiều đầu mối, chủ yếu là quan tâm đến công tác xây dựng cơ sở đảng ở các xã, phường, còn vai trò hạt nhân lãnh đạo của cơ sở đảng các ngành cấp tỉnh ít được phát huy tác dụng. Do vậy, Trung ương Đảng thấy việc giải thể Đảng bộ dân chính đảng cấp tỉnh là không phù hợp với đặc thù của cơ quan cấp tỉnh, nhưng nếu để Đảng ủy dân chính đảng cấp tỉnh quản lý nhiều cơ sở mà chỉ làm công tác đảng vụ thuần túy thì không phát huy được tác dụng tham mưu cho Thường vụ Tỉnh ủy.

Ngày 8-11-1982, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Quyết định số 12-QĐ/TW, nội dung quyết định chỉ rõ: “Riêng về công tác đảng vụ nếu nơi nào đã giao về thành ủy trực thuộc tỉnh hoặc quận ủy, thị ủy mà đảng bộ hoạt động tốt thì vẫn để như cũ. Nếu xét thấy cần thì có thể lập đảng ủy khối trực thuộc thành ủy,



tỉnh ủy”<sup>1</sup>. Sau đó, Ban Tổ chức Trung ương Đảng ban hành Thông tri số 3395-TT/TW ngày 28-12-1982 về việc chỉ đạo các tỉnh ủy thành lập đảng bộ các cơ quan cấp tỉnh theo các khối công tác trực thuộc tỉnh ủy.

Thực hiện chủ trương của Ban Bí thư Trung ương Đảng, ngày 20-5-1983, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TU về việc “Quy định thành lập các đảng bộ khối cơ quan”<sup>2</sup> (gọi là Đảng ủy khối) trực thuộc Tỉnh ủy, đồng thời ban hành Quyết nghị số 04-NQ/TU về những quy định thành lập các đảng bộ khối<sup>3</sup>. Trong năm 1983 có 5 đảng ủy khối được thành lập và chỉ định Ban Chấp hành lâm thời gồm khối dân đảng, khối nội chính tổng hợp, khối kinh tế kỹ thuật, khối phân phối lưu thông và khối văn xã. Việc thành lập dựa trên 3 nguyên tắc cơ bản:

- *Một là*, việc nghiên cứu, chuẩn bị lập các đảng ủy khối cơ quan phải được tiến hành chu đáo, bảo đảm các tổ chức cơ sở trong khối về tính chất và ngành nghề công tác, có số lượng đảng viên và số cơ sở đảng thích

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sdd, t.43, tr.690.

2. Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 20-5-1983 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về việc quy định thành lập các Đảng bộ khối cơ quan, tài liệu đang lưu trữ tại Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết nghị số 04-NQ/TU ngày 20-5-1983 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về việc những quy định thành lập các Đảng bộ khối, tài liệu đang lưu trữ tại Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh Lâm Đồng.

hợp, không ít quá nhưng cũng không nhiều quá, bảo đảm có Ban Chấp hành Đảng ủy khối mạnh, nhất là cán bộ cốt cán của Đảng ủy.

- *Hai là*, các tổ chức quần chúng như: Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Phụ nữ phải được tổ chức nhằm đảm bảo sự lãnh đạo chặt chẽ của tổ chức Đảng ở khối và ở từng cơ quan, đồng thời có mối liên hệ mật thiết và chịu sự lãnh đạo theo chức năng của địa phương nơi cơ quan đóng, nơi cư trú của cán bộ, công nhân viên chức cơ quan.

- *Ba là*, nghiên cứu xem xét, cân nhắc nhiều mặt trên tinh thần: Các cơ quan quản lý hành chính sự nghiệp của tỉnh trực thuộc Đảng ủy khối cơ quan, các đơn vị sản xuất kinh doanh của tỉnh cơ bản vẫn thuộc Thành ủy Đà Lạt nếu phạm vi hoạt động không ảnh hưởng trực tiếp đến nhiều địa phương trong tỉnh. Thành lập Đảng ủy khối đồng thời coi trọng kiện toàn đảng ủy, chi ủy cơ quan ban, ngành để làm đúng nhiệm vụ như Điều lệ Đảng quy định, đề phòng thiên hướng tổ chức Đảng theo ngành dọc.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy cũng quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng ủy khối cơ quan trực thuộc Tỉnh ủy, đó là:

- Chỉ đạo các Đảng bộ khối cơ quan trực thuộc làm công tác xây dựng Đảng bao gồm cả công tác

giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao chất lượng đảng viên, củng cố và phát triển đảng viên; kiện toàn đảng ủy, chi ủy, nâng cao chất lượng sinh hoạt của chi bộ, đảng bộ...

- Phối hợp với các ban của Tỉnh ủy trong việc chỉ đạo các đảng bộ cơ quan trực thuộc thực hiện chức năng kiểm tra như Điều 36 của Điều lệ Đảng.

- Tổ chức Đảng không quyết định các chỉ tiêu của kế hoạch và các biện pháp về kinh tế, kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ thuộc trách nhiệm quản lý của người thủ trưởng. Lãnh đạo các tổ chức của Đảng, các đoàn thể trong đơn vị và động viên, giáo dục đảng viên, quần chúng làm tốt trách nhiệm của mình để bảo đảm cho kế hoạch của đơn vị, mệnh lệnh của thủ trưởng được thực hiện đầy đủ.

- Quyền hạn của đảng ủy cơ sở trong việc lựa chọn, đề bạt cán bộ do Ban Chấp hành Trung ương quy định.

- Hướng dẫn các đảng bộ cơ quan tăng cường mối quan hệ giữa đảng viên và quần chúng, xây dựng Công đoàn, Đoàn Thanh niên trong cơ quan, động viên cán bộ, đảng viên và quần chúng thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác chuyên môn; đồng thời làm tròn nhiệm vụ của người công dân tại địa bàn cư trú của cán bộ, công nhân viên. Kiểm tra, đôn đốc các tổ chức đảng ở cơ quan thực hiện những nhiệm vụ của địa phương nơi cơ

quan đóng theo sự chỉ đạo của cấp ủy địa phương.

- Đảng ủy khối cơ quan trực thuộc Tỉnh ủy đặt dưới sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, công tác xét duyệt kết nạp đảng viên, thi hành kỷ luật đảng viên và hướng dẫn chức năng của các đảng bộ trực thuộc thực hiện như Điều lệ Đảng đã quy định.

Bên cạnh đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cũng quy định rõ bộ máy, phương pháp công tác và lề lối làm việc của Đảng ủy khối:

- Ban Chấp hành Đảng ủy khối cơ quan trực thuộc Tỉnh ủy do đại hội dân chủ bầu cử từ 9 đến 13 ủy viên, Đảng ủy cử ra Ban Thường vụ có Bí thư và Phó Bí thư. Số lượng Ban Thường vụ không quá 1/3 số lượng đảng ủy viên.

- Đảng ủy có bộ phận thường trực chuyên trách gồm: 2 đồng chí, trong đó có Bí thư hoặc Phó Bí thư Đảng ủy. Thường vụ Tỉnh ủy tạm thời chỉ định Ban Đảng ủy lâm thời và sau 6 tháng tổ chức đại hội để bầu Đảng ủy chính thức.

- Đảng ủy thường kỳ mỗi tháng họp 1 lần, Thường vụ Đảng ủy 2 tuần hoặc 10 ngày họp 1 lần. Thường trực công tác hàng ngày là bộ phận chuyên trách, được hưởng lương từ ngân sách đảng căn cứ theo lương cấp bậc chính quyền khi bắt đầu chuyển sang chuyên trách công tác đảng.

- Cơ quan giúp việc của Đảng ủy có các ban Kiểm tra, Tổ chức, Tuyên huấn, bộ phận chuyên trách Đảng ủy đảm nhiệm thường trực, cán bộ khác của các ban là kiêm chức. Ủy ban Kiểm tra của Đảng ủy tiến hành bầu cử như quy định của Điều lệ Đảng và Hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

- Trụ sở và phương tiện làm việc của Đảng ủy khối cơ quan nào sẽ do cơ quan thuộc khối đó cung cấp, chuyển sang theo đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy với Ủy ban nhân dân tỉnh.

Cụ thể hóa Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 1-7-1983, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng ban hành 5 nghị quyết<sup>1</sup> để thành lập các Đảng bộ khối:

Nghị quyết số 182 NQ-NS/TU, trên cơ sở tách 6 chi bộ ra khỏi Đảng bộ Đà Lạt và sáp nhập với 9 chi bộ cơ sở thuộc Đảng bộ khối Đảng để thành lập Đảng bộ khối các cơ quan dân - đảng, gồm 15 chi bộ trực thuộc: Liên hiệp Công đoàn tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân tập thể tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy, Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng, Dân vận - Mặt trận, Ban Nông nghiệp, Ban Kinh tế Đảng, Nhà khách Trung

---

1. Các nghị quyết số: 182, 183, 184, 185, 186, ngày 1-7-1983 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng, tài liệu đang lưu trữ tại Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh Lâm Đồng.

ương, Văn phòng Tỉnh ủy, Trường Đảng tỉnh và Báo Lâm Đồng. Chỉ định Ban Chấp hành gồm 13 đồng chí, đồng chí Huỳnh Thanh Phương - Bí thư Tỉnh đoàn làm Bí thư chuyên trách, đồng chí Nguyễn Quán Huệ - Phó trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Khắc Tự - Phó trưởng ban Tuyên huấn Tỉnh ủy làm Ủy viên Thường vụ.

Nghị quyết số 183 NQ-NS/TU, trên cơ sở tách 6 chi bộ cơ sở ra khỏi Đảng bộ Đà Lạt, sáp nhập với 8 chi bộ cơ sở thuộc Đảng ủy khối chính quyền để thành lập Đảng bộ khối các cơ quan nội chính gồm 14 chi bộ trực thuộc: Ban Tổ chức Ủy ban, Ủy ban Thanh tra, Văn phòng Ủy ban, Ban Thi đua, các bộ phận tổng hợp (Văn phòng Ủy ban), Chi cục Thống kê, Ban quản lý ruộng đất, Trường Hành chính, Sở Lao động, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Ban phân vùng kinh tế, Ủy ban vật giá, Ủy ban kế hoạch. Chỉ định Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí, đồng chí Tôn Tích Phu - Trưởng ban Tổ chức Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh làm Bí thư, đồng chí Lê Quang Bích - Chi cục trưởng Chi cục Thống kê làm Phó Bí thư, đồng chí Trần Cảnh Đào - cán bộ Ban Tổ chức Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh làm Ủy viên Thường vụ chuyên trách.

Nghị quyết số 184 NQ-NS/TU, thành lập Đảng bộ khối các cơ quan kinh tế kỹ thuật gồm 13 chi bộ, Đảng

bộ cơ sở là: Đảng bộ Sở Lâm nghiệp (3 chi bộ), Đảng bộ Bưu điện (3 chi bộ), chi bộ Sở Nông nghiệp, Sở Công nghiệp, Sở Thủy lợi, Sở Xây dựng, Ban kinh tế mới định canh, định cư; Đài khí tượng thủy văn, Công ty cầu đường 602, Sở quản lý phân phối điện, Xí nghiệp xe khách, Xí nghiệp xe tải, Sở giao thông và vận tải. Chỉ định Ban Chấp hành gồm 11 đồng chí, đồng chí Đoàn Vệ Hồng - Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc xí nghiệp xe tải làm Bí thư chuyên trách, đồng chí Lâm Tăng Hưng - Giám đốc Sở Thủy lợi làm Phó Bí thư, đồng chí Trần Quốc Thuấn - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp làm Ủy viên Thường vụ.

Nghị quyết số 185 NQ-NS/TU, thành lập Đảng bộ khối các cơ quan văn hóa xã hội gồm 14 chi bộ, Đảng bộ cơ sở là: Đảng bộ Sở Y tế (4 chi bộ), Đảng bộ Trường Đại học Đà Lạt (4 chi bộ), Đảng bộ Trường bổ túc văn hóa cán bộ (3 chi bộ), Đảng bộ Sở Giáo dục, Các chi bộ: Xí nghiệp liên hiệp được, Sở Văn hóa và thông tin, Sở Thương binh và xã hội, Ủy ban Bảo vệ bà mẹ và trẻ em, Sở Thể dục thể thao, Trường Cao đẳng sư phạm, Đài Phát thanh Lâm Đồng, Ban giáo dục chuyên nghiệp, Phân viện nghiên cứu hạt nhân, Viện Pasteur. Chỉ định Ban Chấp hành gồm 11 đồng chí, đồng chí Nguyễn Ngọc Thanh - Giám đốc Sở Thể dục thể thao làm Bí thư chuyên trách, đồng chí Nguyễn Minh Chính - Quyền Giám đốc Sở Y tế làm Phó Bí thư,

đồng chí Hoàng Văn Chung - Phó Giám đốc Sở Giáo dục làm Ủy viên Thường vụ.

Nghị quyết số 186 NQ-NS/TU, thành lập Đảng bộ khối các cơ quan lưu thông phân phối gồm 8 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc: Đảng bộ Sở Thương nghiệp (3 chi bộ), Đảng bộ công ty bán buôn (3 chi bộ), Chi bộ Công ty vật tư tổng hợp, Công ty liên hiệp xuất khẩu, Sở Lương thực, Sở Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tỉnh Lâm Đồng, Công ty Du lịch. Chỉ định Ban Chấp hành do đồng chí Võ Thống - Phó trưởng ban Kinh tế kế hoạch làm Bí thư chuyên trách, đồng chí Lê Trung Thành - Tỉnh ủy viên dự khuyết, Quyền Giám đốc Sở Tài chính làm Phó bí thư.

Trước tình hình khó khăn chung của đất nước, địa phương về sản xuất, phân phối lưu thông, đời sống vô cùng khó khăn nhưng đa số cán bộ, đảng viên trong các khối đã giữ vững quan điểm, kiên định lập trường cách mạng, ra sức khắc phục khó khăn; chủ động, năng nổ, sáng tạo trong công việc; từng bước tháo gỡ những vướng mắc trong quản lý kinh tế - xã hội, đấu tranh chống tiêu cực, chống sự thụ động, trông chờ, ỷ lại, luôn giữ mối liên hệ với quần chúng nhân dân, làm cho họ hiểu, tin và làm theo Đảng, chăm lo củng cố và tăng cường đoàn kết nội bộ Đảng, đảm bảo sự nhất trí về tư tưởng và hành động, đề cao cảnh giác cách mạng, chống mọi âm mưu phá hoại của kẻ thù, làm cho tổ



chức Đảng và đảng viên trong sạch vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức; giữ vững vai trò tiên phong gương mẫu của người đảng viên.

Các ngành trong mỗi khối vừa làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền, vừa tăng gia sản xuất để chăm lo đời sống cho cán bộ, đảng viên và giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Do vậy, đã phát huy chức năng của cơ quan, đơn vị để thực hiện mục tiêu ổn định và cải thiện mọi mặt của đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, có tích lũy từ nội bộ nền kinh tế trên cơ sở khai thác các thế mạnh về kinh tế, văn hóa một cách vững chắc; tiến hành đồng thời và mạnh mẽ ba cuộc cách mạng, trong đó lấy cách mạng khoa học - kỹ thuật làm then chốt; sắp xếp, kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước để làm tròn chức năng quản lý hành chính, kinh tế, các tổ chức sản xuất kinh doanh nhanh nhạy và có hiệu quả. Phân bố lại dân cư và sắp xếp việc làm hợp lý cho người lao động để khai thác tiềm năng, thế mạnh của các vùng, đẩy mạnh xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật theo chiều sâu để làm tiền đề cho công nghiệp hóa. Bố trí lại cơ cấu kinh tế để từng bước tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, chuyển đổi nhanh cơ cấu kinh tế - xã hội trong nội bộ từng ngành. Đẩy mạnh xây dựng phong trào quốc phòng toàn dân, củng cố và giữ vững an ninh trật tự. Về nhiệm vụ chính trị, hầu hết

các ngành trong 5 khối đều hoàn thành kế hoạch của tỉnh và Trung ương giao.

Về công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng, sau khi tiếp nhận bàn giao, các đảng bộ, chi bộ cơ sở được củng cố, kiện toàn trên nhiều mặt. Chi bộ, tổ đảng, đảng viên được điều động và sắp xếp phù hợp với tổ chức chuyên môn. Các đảng bộ đã nhanh chóng ổn định tổ chức, đưa dần các mặt công tác đi vào nền nếp. các đảng ủy khối cũng như từng đảng bộ, chi bộ cơ sở đã bám sát chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đảng trong cơ quan, đơn vị; coi trọng việc học tập, quán triệt đường lối, quan điểm của Đảng, đã tổ chức đợt học tập 13 chuyên đề về Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng. Công tác đảng vụ được chấn chỉnh, nguyên tắc, thủ tục dần dần chặt chẽ hơn. Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc trong từng khối đã dần đi vào nền nếp sinh hoạt, nội dung và phương pháp sinh hoạt chú trọng chiều sâu, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, nâng cao tính chiến đấu, giáo dục cho đảng viên; công tác phát triển đảng viên, kiểm tra việc giữ gìn kỷ luật, xây dựng chi bộ trong sạch vững mạnh đều được thực hiện theo kế hoạch, có sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm. Các đảng ủy và bộ phận thường trực đảng ủy có ý thức đổi mới tác phong lãnh đạo, giữ vững sinh hoạt tập thể, có thỉnh thị báo cáo đối với cấp trên, đảm bảo sự liên hệ, phối hợp công tác với các ban, mặt

trận, đoàn thể, có sự chỉ đạo điểm ở một số chi bộ trên một số mặt công tác xây dựng Đảng.

Cán bộ, đảng viên trong các đảng bộ đã có sự trưởng thành về chính trị, tư tưởng và tổ chức, phấn đấu vượt qua nhiều thử thách, làm tốt chức năng, nhiệm vụ của mình. Thường xuyên nâng cao trình độ, năng lực và phẩm chất cách mạng, chống bệnh quan liêu; xây dựng phong cách, lề lối làm việc sâu sát với cơ sở, hiệp đồng chặt chẽ các ngành, các huyện và các cơ sở sản xuất. Xây dựng nội bộ cơ quan đoàn kết, vững mạnh, xây dựng bộ máy làm việc có hiệu lực, xây dựng mối quan hệ làm việc giữa Đảng và chính quyền trong các cơ quan nhà nước theo Quy chế 34, gắn chặt sự lãnh đạo của Đảng với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị. Chi bộ phải giám sát, kiểm tra đảng viên, phát huy những mặt mạnh để tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng và nghị quyết của đảng bộ, chi bộ.

Trong bối cảnh đó, Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ III họp từ ngày 24 đến ngày 28 tháng 3 năm 1983 nhằm thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược và bốn mục tiêu về kinh tế - xã hội do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra, xác định phương hướng, nhiệm vụ chung cho giai đoạn 1983 - 1986 là: “phát huy cao độ tinh thần tự lực vươn lên, tăng cường đoàn kết dân tộc, xây dựng chế độ làm chủ tập thể, tiến hành đồng thời 3 cuộc cách

mạng, phát triển kinh tế văn hóa lên một bước, sắp xếp và tổ chức lại sản xuất gắn với xây dựng và cải tạo, ra sức phát triển lương thực và thực phẩm một cách hợp lý, phát huy vững chắc thế mạnh về rừng, cây công nghiệp và du lịch, đẩy mạnh sản xuất hàng xuất khẩu, hàng tiêu dùng, kết hợp đúng đắn giữa công nghiệp và nông nghiệp, giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường, xây dựng cơ cấu kinh tế công - nông - lâm nghiệp, đưa nông - lâm nghiệp một bước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, thiết lập và phát huy đầy đủ cơ chế Đảng lãnh đạo, nhân dân lao động làm chủ tập thể, Nhà nước quản lý, xây dựng Lâm Đồng thành một tỉnh mạnh về chính trị, phát triển về kinh tế, vững về an ninh quốc phòng, tiến bộ về văn hóa xã hội”<sup>1</sup>. Để thực hiện tốt phương hướng trên, Đại hội xác định phải kiên quyết và tiến hành tích cực, toàn diện các mặt công tác xây dựng Đảng, Nghị quyết Đại hội đề ra 3 chủ trương lớn về công tác xây dựng Đảng, trong đó có chủ trương “Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, xây dựng đội ngũ của Đảng, đáp ứng hai nhiệm vụ chiến lược trong tỉnh, kịp thời kiện toàn các đảng ủy cơ quan và hình thành các Đảng ủy khối, trước hết là phải bảo đảm có bí thư đảng ủy vững và chuyên trách. Đây là vấn đề cấp bách phải được thực hiện đầy đủ”.

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng 1975 - 2005*, Sđd, tr.103.

## **2. Việc hợp nhất các đảng bộ thành ba đảng bộ khối và triển khai các hoạt động**

Căn cứ Quyết định số 12-QĐ/TW ngày 8-11-1982 của Ban Bí thư Trung ương về “Hệ thống chỉ đạo các Đảng bộ cơ quan”, Hướng dẫn số 2156 - HD/BTCTW ngày 27-7-1983 của Ban Tổ chức Trung ương, quy định “Trường hợp xét thấy cần thì lập Đảng bộ cơ quan khối trực thuộc Tỉnh ủy”. Sau khi có nghị quyết chuyển giao 20 tổ chức cơ sở đảng hệ sản xuất kinh doanh, trường học ở 3 đảng bộ khối kinh tế kỹ thuật, phân phối lưu thông, văn xã về trực thuộc Đảng bộ thành phố Đà Lạt; trên cơ sở đề nghị của 5 đảng bộ khối cơ quan, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng ban hành các quyết nghị<sup>1</sup>:

Quyết nghị số 34 QN-NS/TU ngày 13-11-1984, tách 3 chi bộ thuộc Đảng bộ khối nội chính gồm Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Tổ chức chính quyền, Trường hành chính tỉnh và sát nhập với 13 chi bộ thuộc Đảng bộ khối dân đảng để thành lập *Đảng bộ khối các cơ quan dân đảng tỉnh*. Tổng số chi bộ trực thuộc là 16. Chỉ định Ban Chấp hành lâm thời gồm 13 đồng chí, đồng chí Nguyễn Quán Huệ - Tỉnh ủy viên, Phó trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Khắc Tự - Phó trưởng ban Tuyên huấn Tỉnh ủy

---

1. Các quyết nghị số 34, 35, 36, ngày 6-12-1984 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đang lưu trữ tại Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh Lâm Đồng.

làm Phó Bí thư chuyên trách, đồng chí Nguyễn Thị Hải - Tỉnh ủy viên, Hội phó Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh làm Ủy viên Thường vụ, đồng chí Lương Xuân Nang - Đảng ủy viên chuyên trách.

Quyết nghị số 35 QN-NS/TU ngày 6-12-1984, tách 6 chi bộ của Đảng bộ khối nội chính (Sở Tư pháp; Ủy ban Thanh tra, Tòa án tỉnh, Viện Kiểm sát tỉnh, Ban Thi đua khen thưởng, Ban Khoa học kỹ thuật), 3 chi bộ thuộc Đảng bộ khối dân đảng (Ban Tuyên huấn, Ban Nội chính, Báo Lâm Đồng), 1 chi bộ thuộc Đảng bộ khối kinh tế kỹ thuật (Đài khí tượng thủy văn) sáp nhập với 8 chi bộ, đảng bộ cơ sở thuộc Đảng bộ khối văn xã, thành lập *Đảng bộ khối các cơ quan chính quyền*. Tổng số tổ chức cơ sở đảng trực thuộc là 18. Chỉ định Ban Chấp hành lâm thời gồm 11 đồng chí, đồng chí Trần Mạnh Cừ - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Tuyên huấn Tỉnh ủy làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Ngọc Thanh làm Phó Bí thư chuyên trách, đồng chí Tô Thông làm Ủy viên Thường vụ chuyên trách.

Quyết nghị số 36 QN-NS/TU, ngày 6-12-1984 tách 6 chi bộ thuộc Đảng bộ khối nội chính (*Cục Thống kê, Ban quản lý ruộng đất, Sở Lao động, Ủy ban kế hoạch, Ủy ban Vật giá, Trọng tài kinh tế*), 4 chi bộ thuộc Đảng bộ khối phân phối lưu thông (*Sở Lương thực, Sở Thương nghiệp, Sở Tài chính, Ngân hàng Nhà nước*

*Việt Nam tỉnh*), 2 chi bộ thuộc Đảng bộ khối dân đảng (*Ban Kinh tế Tỉnh ủy, Ban Nông nghiệp*), sáp nhập với 9 tổ chức cơ sở đảng thuộc Đảng bộ khối kinh tế kỹ thuật để thành lập Đảng bộ khối các cơ quan kinh tế kỹ thuật. Tổng số tổ chức cơ sở đảng trực thuộc là 21, với 330 đảng viên. Chỉ định Ban Chấp hành lâm thời gồm 11 đồng chí, đồng chí Phan Lê - Phó ban Kinh tế Tỉnh ủy làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Võ Thống là Phó Bí thư chuyên trách, đồng chí Lê Xuân Thêm là Ủy viên Thường vụ chuyên trách. Sau khi được thành lập, Thường vụ Đảng ủy khối đã chủ động phối hợp với các ban xây dựng Đảng của Tỉnh ủy tiến hành công tác bàn giao đảng viên và cơ sở đảng của các khối cũ và chuyển giao một số cơ sở về trực thuộc Thành ủy Đà Lạt. Đến giữa năm 1985, Thường vụ Đảng ủy quyết định tách và thành lập thêm 2 cơ sở đảng.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy vẫn thực hiện theo Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 20-5-1983 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Như vậy, từ 5 đảng bộ khối cơ quan trực thuộc Tỉnh ủy, đến năm 1984 còn lại 3 đảng bộ khối. Sau khi được thành lập, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được Thường vụ Tỉnh ủy quy định, các đảng bộ khối đã triển khai các hoạt động cụ thể:

Về công tác chính trị tư tưởng ở nhiều đảng bộ, chi bộ cơ quan được chăm lo, có tác dụng cổ vũ truyền

thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc, tăng cường trách nhiệm và kỷ luật, rèn luyện đạo đức, tác phong của cán bộ, đảng viên. Các Ban Thường vụ Đảng ủy đã chủ động phối hợp với thủ trưởng cơ quan tổ chức học tập quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng và Tỉnh ủy. Gắn học tập với ra nghị quyết hành động nên đã tạo được sự nhất trí cao trong việc thực hiện nghị quyết của Đảng, đồng thời làm tốt công tác chuyên môn. Đã quán triệt các nghị quyết của Đảng, kế hoạch của Nhà nước, các nghị quyết 6, 7, 8 của Trung ương về cải tiến cơ chế quản lý kinh tế, xóa bỏ cơ chế quản lý tập trung quan liêu bao cấp, chuyển hẳn sang cơ chế mới hạch toán và kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Quán triệt tình hình, nhiệm vụ cách mạng, củng cố và nâng cao lập trường, quan điểm, tư tưởng cách mạng triệt để, trước hết là đảng viên giữ cương vị lãnh đạo và quản lý, có sự chuyển biến cách mạng mạnh mẽ theo hướng đổi mới đội ngũ cán bộ, đảng viên, đổi mới phong cách làm việc, giữ gìn các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng, nâng cao phẩm chất cách mạng của cán bộ, đảng viên, đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực trong Đảng, nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, tăng cường công tác tư tưởng và lý luận, tăng cường đoàn kết nhất trí trong Đảng.

Các đảng bộ khối đã làm tốt công tác nâng cao chất lượng đảng viên, củng cố và phát triển đảng, kiện



toàn cấp ủy các cơ sở, nâng cao chất lượng sinh hoạt của các đảng bộ, chi bộ, làm tốt việc phân tích chất lượng đảng viên; chỉ đạo các cơ sở đảng thực hiện chức năng kiểm tra đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng và kịp thời xử lý những đơn thư tố cáo, khiếu nại... góp phần ổn định tư tưởng, xây dựng nội bộ đoàn kết nhất trí, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao. Nhiều cơ sở đảng hàng năm đạt danh hiệu “trong sạch, vững mạnh”. Các cơ sở đảng trực thuộc đã thực sự đóng vai trò là hạt nhân lãnh đạo chính trị trong các cơ quan, đơn vị, thúc đẩy các cơ sở thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao, góp phần hoàn thành nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh của tỉnh.

Các đảng bộ tiến hành chỉ đạo tổ chức đại hội cơ sở. Trước khi đại hội, thường vụ các đảng bộ đã hướng dẫn và tập trung chỉ đạo các cơ sở tiến hành phân loại đảng viên, tổ chức phê bình trước quần chúng và lấy ý kiến phê bình nhận xét của công nhân viên. Đối với những cơ sở có biểu hiện nội bộ mất đoàn kết, đảng viên có thư tố cáo, hoặc vi phạm kỷ luật Đảng nhưng chưa được kết luận và xử lý cần phải khẩn trương giải quyết. Việc kiện toàn cấp ủy đã chú trọng và mạnh dạn đưa các đảng viên trẻ đã được đào tạo và đảng viên nữ vào cấp ủy, từ đó tạo ra sự đổi mới về cơ cấu của các cấp ủy.

Về nội dung báo cáo của đại hội, các cơ sở đảng tập trung vào việc đánh giá kết quả lãnh đạo dựa theo 5 nhiệm vụ cơ bản của tổ chức cơ sở đảng đã ghi trong Điều lệ Đảng. Đặc biệt, báo cáo đã chú ý đi sâu vào việc xác định rõ chức năng lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ quan, vai trò của đảng ủy, chi ủy trong công tác lãnh đạo chính trị, tư tưởng, trong việc chăm lo xây dựng đảng bộ, xây dựng đội ngũ đảng viên, xây dựng đội ngũ cốt cán, phát huy vai trò của các tổ chức quần chúng, thực hiện cơ chế Đảng lãnh đạo, công nhân viên chức làm chủ, Nhà nước quản lý. Qua thực tiễn công tác, trình độ giác ngộ, năng lực quản lý, chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ chủ chốt được nâng lên một bước, một số cơ sở đã đề ra được mục tiêu phấn đấu từng mặt của đảng viên và thường xuyên kiểm tra chặt chẽ, do đó đạt kết quả tốt.

Tuy nhiên, so với yêu cầu lãnh đạo trong tình hình mới thì công tác xây dựng Đảng vẫn tồn tại những khuyết điểm: Công tác chính trị tư tưởng chưa thật tập trung vào việc làm chuyển biến nhận thức về giai đoạn cách mạng mới, còn tồn tại một số hiện tượng không lành mạnh, mới phát sinh, đáng chú ý nhất là nguy cơ xa rời quần chúng, quan liêu, ý thức hết lòng phục vụ nhân dân chưa được đề cao. Việc kiểm tra, xử lý về tổ chức, kỷ luật còn lỏng lẻo. Nguyên tắc tập trung

dân chủ có nơi bị vi phạm, nghị quyết của cấp ủy đề ra không được thi hành nghiêm túc. Tổ chức bộ máy và cán bộ nói chung chưa thật ổn định, sự hình thành và phát triển tổ chức còn mang tính chấp vá, tùy thuộc vào số lượng cán bộ bổ sung nên phát triển không cân đối. Biên chế của từng ngành chưa được quy định rõ, lại có chiều hướng tăng biên chế hành chính. Nhiệm vụ, chức năng từng bộ phận, từng đồng chí trong cấp ủy chưa xác định rõ ràng, còn chạy theo sự vụ. Có cơ quan trên thực tế số người đông nhưng số làm được việc thì rất ít, trong khi đó một số ngành không có người làm việc.

Về cấp ủy đảng, các cấp ủy viên đều đã kinh qua hai cuộc kháng chiến, có nhiều kinh nghiệm chiến đấu nhưng năng lực lãnh đạo, quản lý kinh tế còn hạn chế. Công tác xây dựng Đảng ngày càng quan trọng nhưng các cơ quan chuyên lo công tác Đảng, công tác cán bộ chưa phát huy được chức năng của mình để giúp cấp ủy trong công tác xây dựng chi bộ, công tác cán bộ và công tác xây dựng tổ chức bộ máy.

## **Chương II**

### **ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC CƠ QUAN DÂN CHÍNH ĐẢNG TỈNH VỚI CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG VÀ XÂY DỰNG ĐẢNG BỘ TRONG SẠCH VỮNG MẠNH (1986 - 2000)**

**I. ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC CƠ QUAN DÂN CHÍNH  
ĐẢNG TỈNH VỚI CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG  
(1986 - 1996)**

**1. Đảng bộ khối các cơ quan dân chính đảng  
tỉnh ổn định tổ chức và lãnh đạo thực hiện nhiệm  
vụ chính trị**

Một sự kiện quan trọng trong thời gian này là Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam họp tại Thủ đô Hà Nội từ ngày 15 đến ngày 18-12-1986 với sự tham dự của 1.129 đại biểu, thay mặt cho 2.027.638 đảng viên trong cả nước. Đây là Đại hội đổi mới, đoàn kết tiến lên của Đảng.

Đại hội nêu lên những thành tựu quan trọng của nhân dân ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc cho đến giữa những năm 80 của thế kỷ XX, đồng thời phân tích sâu sắc thực trạng yếu kém của nền kinh tế - xã hội nước ta, vạch rõ những nguyên nhân gây nên sự yếu kém đó và rút ra sáu bài học kinh nghiệm về sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Trên cơ sở những chủ trương đổi mới từng phần và kinh nghiệm có được khi thực hiện chủ trương đó, Đại hội khẳng định: “Đối với nước ta, đổi mới đang là yêu cầu bức thiết của sự nghiệp cách mạng, là vấn đề có ý nghĩa sống còn”<sup>1</sup>, “chỉ có đổi mới thì mới thấy đúng và thấy hết sự thật, thấy những nhân tố mới để phát huy, những sai lầm để sửa chữa, nhằm vận dụng tốt chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh nước ta, phát huy truyền thống lịch sử và cách mạng của dân tộc, động viên tính năng động, sáng tạo và khả năng vô tận của nhân dân lao động làm chủ tập thể để đồng thời đẩy mạnh ba cuộc cách mạng, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc”<sup>2</sup>.

Về xây dựng Đảng, để tăng cường sức chiến đấu và năng lực tổ chức thực tiễn, “Đảng phải đổi mới về nhiều mặt: đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế; đổi mới tổ chức; đổi mới đội ngũ cán bộ; đổi mới phong

---

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, t.47, tr.342, 459.

cách lãnh đạo và công tác”<sup>1</sup>. “Đổi mới tư duy không có nghĩa là phủ nhận những thành tựu đã đạt được, phủ nhận những quy luật phổ biến của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, phủ nhận đường lối đúng đắn đã được xác định, trái lại, phải bổ sung và phát triển những thành tựu ấy”<sup>2</sup>.

Về nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đại hội xác định: “*Nhiệm vụ bao trùm, mục tiêu tổng quát trong những năm còn lại của chặng đường đầu tiên là ổn định mọi mặt tình hình kinh tế - xã hội, tiếp tục xây dựng những tiền đề cần thiết cho việc đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trong chặng đường tiếp theo*”<sup>3</sup>. Để thực hiện nhiệm vụ đó, Đại hội đề ra các chính sách và biện pháp lớn như: Trong kế hoạch 5 năm 1986 - 1990, phải thực sự tập trung sức người, sức của vào việc thực hiện cho được ba chương trình mục tiêu về lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu; sử dụng và cải tạo đúng đắn các thành phần kinh tế; đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, xóa bỏ tập trung quan liêu, bao cấp, chuyển sang cơ chế kế hoạch hóa theo phương thức hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa; phát huy mạnh mẽ động lực khoa học, kỹ thuật; mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại.

---

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.47, tr.458, 324, 550.

Về phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, Đại hội nêu rõ “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*, đó là nền nếp hàng ngày của xã hội mới, thể hiện chế độ nhân dân lao động tự quản lý nhà nước của mình”<sup>1</sup>.

Đối với tiến trình phát triển của đất nước, Đại hội VI đã đánh dấu một mốc son chói lọi. Những thành tựu mà nhân dân ta đã và đang đạt được trong xây dựng đất nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa kể từ thập niên 90 của thế kỷ XX cho đến nay đều bắt nguồn từ đường lối đổi mới của Đại hội VI.

Trước yêu cầu của công cuộc đổi mới toàn diện đất nước và tình hình xây dựng Đảng của Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng, sau Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ IV, ngày 26-11-1986, Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa III) họp bàn về nhân sự và kiện toàn các Đảng ủy khối cơ quan. Ngày 27-11-1986, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 87-QĐ/TU nhập các đảng ủy khối dân đảng, khối chính quyền, khối kinh tế kỹ thuật để thành lập Đảng bộ khối các cơ quan dân chính đảng tỉnh Lâm Đồng. Chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời gồm 13 đồng chí, đồng chí Hà Huy Do - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Dân vận Tỉnh ủy làm Bí thư Đảng ủy kiêm chức, đồng

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sdd, t.47, tr.446.



**ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM**

**TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG**

Độc lập - Đoàn kết - Tự do, nguyên bản đã let, ngày 27 tháng 11 năm 1986.

Độc lập - Đoàn kết - Tự do

Độc lập - Đoàn kết - Tự do

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về thành lập Đảng bộ khối các cơ quan dân chính Đảng**

- Căn cứ điều 16 chương 2 Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và quy định số 14/QĐ-TN ngày 18 tháng 11 năm 1982 của Ban Bí thư Trung ương về hệ thống chỉ đạo các Đảng bộ cơ quan.
- Kết quả cầu công tác, đạo đức và khả năng của bộ.
- Kết quả nghị của Ban tổ chức Tỉnh ủy

- Căn cứ tình thế cuộc họp ngày 16 tháng 11 năm 1986 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Ban về nhân sự và kiện toàn các đảng ủy khối cơ quan.

**BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1/-** Nhập các đảng ủy sau đây :

- Đảng ủy khối dân Đảng
  - Đảng ủy khối chính quyền
  - Đảng ủy khối kinh tế kỹ thuật
- Để thành lập Đảng ủy khối cơ quan cấp tỉnh.

**Điều 2/-** Chỉ định Ban chấp hành lâm thời của đảng bộ khối cơ quan gồm các đồng chí có tên sau đây :

- 1- Hà Huy Do, Ủy viên Ban thường vụ Tỉnh ủy, trưởng ban dân vận tỉnh ủy làm bí thư kiêm chức.
- 2- Nguyễn Ngọc Thạch, Nguyên là phó bí thư trực khối chính quyền làm phó bí thư chuyên trách.
- 3- Nguyễn Đức Ba, TUV, phó ban tổ chức Tỉnh ủy làm phó bí thư kiêm nhiệm
- 4- Hoàng Bá Phó, TUV, phó giám đốc sở Lâm nghiệp, làm đảng ủy viên
- 5- Phạm Văn Đón, TUV, /lện trưởng viện kiểm sát ND tỉnh, làm ĐUV
- 6- Trần Hữu Lộc, TUVK, Tổng biên tập báo Lâm Đồng, làm Đảng ủy viên
- 7- Huỳnh Nhật Hải, TUVK, phó giám đốc trường Đảng tỉnh, làm Đ/ủy viên.
- 8- Nguyễn Tùng Châu, Phó giám đốc sở Công nghiệp, làm Đảng ủy viên
- 9- Lê Quang Bích, Cục trưởng chi cục thống kê, làm đảng ủy viên
- 10- Lê Trọng Diệp, Ủy viên UBKT tỉnh ủy, làm đảng ủy viên
- 11- Lê Xuân Thêm, nguyên ủy viên thường vụ Đảng ủy khối kinh tế kỹ thuật làm đảng ủy viên chuyên trách.





chí Nguyễn Ngọc Thạnh - nguyên Phó Bí thư trực khối chính quyền làm Phó Bí thư chuyên trách và đồng chí Nguyễn Đức Ba - Tỉnh ủy viên, Phó Ban Tổ chức Tỉnh ủy làm Phó Bí thư Đảng ủy kiêm nhiệm. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng bộ thực hiện theo Quy chế 34 của Ban Bí thư Trung ương và chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Lần đầu tiên bộ máy của Đảng ủy có 4 đồng chí chuyên trách làm công tác đảng là đồng chí Nguyễn Ngọc Thạnh - Phó Bí thư Đảng ủy Thường trực, đồng chí Lê Xuân Thêm - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phụ trách công tác Tuyên huấn, đồng chí Lương Xuân Nang - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phụ trách công tác kiểm tra, đồng chí Nguyễn Ánh Minh - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phụ trách công tác Tổ chức; các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ kiêm chức gồm: Hoàng Bá Phổ, Phạm Văn Bốn, Trần Hữu Lục, Huỳnh Nhật Hải, Nguyễn Tùng Châu, Lê Quang Bích, Lê Trọng Diệp. Cũng từ thời điểm này, Đảng bộ khối dân chính đảng chính thức ổn định tổ chức và hoạt động.

Do yêu cầu nhiệm vụ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 134-QĐ/TU ngày 19-5-1988, điều động đồng chí Trần Hữu Lục, Tỉnh ủy viên, Tổng biên tập Báo Lâm Đồng về làm Bí thư Đảng ủy thay đồng chí Hà Huy Do - Bí thư Đảng ủy đi nhận nhiệm vụ khác.

Thực hiện Chỉ thị 37-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương, Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đại hội đại biểu Đảng bộ dân chính đảng tỉnh lần thứ nhất đã diễn ra tại Đà Lạt từ ngày 25 đến ngày 27-1-1989, có 172 đại biểu của 48 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc, thay mặt cho hơn 800 đảng viên trong toàn Đảng bộ về dự. Đại hội đã đánh giá những kết quả đạt được chủ yếu trên các lĩnh vực:

Trong 2 năm (từ 11-1986 đến 12-1988), Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời đã đề ra chủ trương từng bước xác định rõ vị trí, vai trò của Đảng ủy và các tổ chức cơ sở đảng trong khối đối với lãnh đạo các cơ quan, đơn vị sản xuất kinh doanh trong khối, sắp xếp lại và ổn định về mặt tổ chức. Từ 58 tổ chức cơ sở đảng lúc mới thành lập, sắp xếp lại còn 49 tổ chức cơ sở đảng, trong đó có 5 đảng bộ cơ sở, 44 chi bộ cơ sở; số lượng đảng viên từ 700 đồng chí tăng lên 780 đồng chí.

Trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng, theo chỉ đạo và hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng ủy tập trung tổ chức học tập, sinh hoạt chính trị làm cho cán bộ, đảng viên, công nhân viên, chức thẩm nhuận đường lối đổi mới theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng. Tiếp tục mở nhiều đợt học tập, nghiên cứu các Chỉ thị số 01, 04-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương nhân kỷ niệm lần thứ 57 ngày thành lập Đảng, học tập Nghị quyết 04-NQ/

TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết 05-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI) về “Cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức đảng, bộ máy nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội” và một số chủ trương cấp bách về xây dựng Đảng, Nghị quyết 04-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chỉ thị 15-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với báo chí, văn hóa văn nghệ.

Về công tác củng cố, xây dựng tổ chức đảng: Đảng ủy, chi ủy cơ sở được hình thành đa số do bầu cử dân chủ, một số ít do cấp trên tạm thời chỉ định. Tuy vậy, số lượng đảng viên của các tổ chức cơ sở đảng ở các cơ quan, đơn vị còn ít đã ảnh hưởng tới cơ cấu đội ngũ cấp ủy cơ sở, 18 chi bộ chỉ có bí thư, 9 chi bộ có bí thư và phó bí thư, chỉ có 27 chi bộ có cơ cấu cấp ủy từ 3 - 5 đồng chí. Đối với công tác củng cố, xây dựng đảng, Đảng ủy và các cấp ủy cơ sở tập trung kiện toàn tổ chức cơ sở đảng ở những đơn vị yếu kém, sức chiến đấu thấp, nội bộ mất đoàn kết kéo dài, có biểu hiện tiêu cực. Vì vậy các tổ chức đảng trong Đảng bộ giữ vững nền nếp sinh hoạt, chất lượng sinh hoạt chi bộ được nâng lên, việc thực hiện Quy chế 34 có tiến bộ. Trong 2 năm, Đảng ủy đã xét, kết nạp được 63 đảng viên mới, xét chuyển đảng chính thức 75 đồng chí đảng viên dự bị, phát thẻ đảng viên cho 46 đồng chí, đề nghị

Ban Thường vụ Tỉnh ủy xét tặng Huy hiệu 40 năm tuổi đảng cho 30 đồng chí.

Công tác kiểm tra của Đảng ủy, các tổ chức cơ sở đảng được quan tâm hơn, đặc biệt dành nhiều thời gian xem xét, thẩm tra xác minh, tập trung giải quyết những vấn đề tồn tại, nảy sinh trong nội bộ Đảng, những đảng viên có đơn thư tố cáo. Trong năm 1988, Đảng ủy phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tiến hành làm thủ việc kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng ở 6 chi bộ, từ đó rút kinh nghiệm chỉ đạo trong toàn Đảng bộ.

Những kết quả đạt được của 2 năm 1987 - 1988 chứng tỏ chủ trương sáp nhập đã đáp ứng yêu cầu lãnh đạo của Đảng trong các cơ quan, đơn vị, cơ sở sản xuất kinh doanh trong Đảng bộ. Bộ phận Thường trực chuyên trách của Đảng ủy đã khắc phục nhiều khó khăn, cố gắng bám cơ sở, nắm bắt tình hình, kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn các đảng bộ, chi bộ cơ sở giải quyết hạn chế, khuyết điểm cũ và mới phát sinh, lãnh đạo của Đảng ủy có hiệu quả hơn. Đồng thời, là Đảng bộ vừa được sáp nhập, 24 đồng chí bí thư cấp ủy cơ sở là phó giám đốc, phó ban ngành, đoàn thể, còn lại 25 bí thư chi bộ cơ sở là cấp trưởng, phó phòng ban trong điều kiện phần lớn đảng viên trong Đảng bộ là cán bộ trung, cao cấp giữ các cương vị chủ chốt trong các cơ quan của đảng, chính quyền, đoàn thể đã thể hiện sự

không cân xứng về trình độ, năng lực, vị trí và vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng ở cơ sở. Mặt khác, Đảng ủy triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức đảng vừa theo Quy chế 34, vừa theo Quy chế 48 của Ban Bí thư Trung ương, đặt ra nhiệm vụ phải đầu tư nghiên cứu vận dụng tại Đảng bộ trong điều kiện một số tổ chức cơ sở đảng còn chưa hợp lý về mặt tổ chức. Các đoàn thể quần chúng, nhất là tổ chức công đoàn ở các cơ quan của tỉnh còn chồng chéo, trùng lặp, cần tiếp tục nghiên cứu điều chỉnh, hoàn thiện để đảm bảo hoạt động có hiệu quả. Điều hết sức quan trọng là phải làm rõ và cụ thể hóa các mối quan hệ giữa cấp ủy với thủ trưởng các cơ quan, đoàn thể để phát huy vị trí, vai trò của tổ chức đảng và phát huy vai trò của người lãnh đạo chính quyền trên cương vị thủ trưởng ở mỗi cơ quan, đơn vị.

Trên cơ sở đánh giá sâu sắc 2 năm hoạt động của Đảng bộ sau khi thành lập, Đảng ủy khối đề ra hai nhiệm vụ hết sức quan trọng trong 2 năm 1989 - 1990.

**Nhiệm vụ thứ nhất là:** *phải tăng cường và đổi mới công tác giáo dục chính trị tư tưởng* với nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu là phục vụ, thúc đẩy công cuộc đổi mới trên mọi lĩnh vực hoạt động của Đảng, của Nhà nước và toàn xã hội. Tiếp tục bồi dưỡng, quán triệt sâu sắc các nghị quyết, chỉ thị, các chính sách mới về kinh tế - xã hội của Đảng đến đảng viên, công nhân viên

chức trong cơ quan, tạo được sự đổi mới về tư duy, về tổ chức cán bộ, về phong cách lãnh đạo và lề lối làm việc trong các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, bồi dưỡng nâng cao ý chí chiến đấu, tinh thần trách nhiệm của mỗi cơ quan, đơn vị và của mỗi người trước đòi hỏi cấp bách và thử thách, khó khăn gay gắt hiện nay trong sản xuất và đời sống; cùng với quan tâm về nâng cao nhận thức, Đảng ủy chú trọng định hướng vào việc bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, bồi dưỡng năng lực hành động thực tiễn để thực hiện công cuộc đổi mới cho sát hợp với tính chất đặc thù của mỗi ngành, mỗi cơ quan; khuyến khích tính năng động sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, kiên quyết phê phán, khắc phục tư tưởng bảo thủ, trì trệ, không muốn đổi mới và những nhận thức lạc hậu hoặc vì động cơ duy trì địa vị, quyền lợi cá nhân. Đồng thời khắc phục tư tưởng giản đơn, nóng vội, thoát ly thực tế; đấu tranh chống những phần tử cơ hội, lợi dụng chủ trương đổi mới để luôn lách, hành động trái với quan điểm của Đảng.

Phương hướng nêu rõ: “trước mắt công tác giáo dục của Đảng bộ phải hướng vào việc nghiên cứu, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, chính sách kinh tế - xã hội, giúp đảng viên, quần chúng nắm vững tư tưởng chỉ đạo chiến lược của Đảng, nhất là quan điểm mới về giải phóng mọi năng lực sản xuất, đẩy mạnh sản xuất hàng hóa, chính sách đối với các thành phần



kinh tế trong chặng đường đầu của thời kỳ quá độ, về cải tạo quan hệ sản xuất; quan điểm về giải quyết ruộng đất, kinh tế đối ngoại và thực hiện ba chương trình kinh tế lớn... Từ đó, làm tốt chức năng tham mưu của các ngành giúp Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh từng bước hoàn thiện sự lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành tốt mọi hoạt động kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của địa phương đạt hiệu quả và chất lượng ngày càng cao”.

Phương hướng cũng nhấn mạnh: trước những biến đổi sâu sắc của đất nước và trên thế giới đòi hỏi công tác giáo dục và công tác tưởng của đảng bộ phải hết sức chủ động, nhạy bén và phải bám sát thực tế sinh động của cuộc sống, trang bị kịp thời cho cán bộ đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo những kiến thức mới để vận dụng đúng và có hiệu quả những quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước sát hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh cũng như từng ngành, từng cơ sở.

Đảng ủy cũng xác định: để làm chủ trên trận địa tư tưởng, điều quan trọng hàng đầu là phải tăng cường đúng mức sự lãnh đạo của Đảng, phải quán triệt phương châm: toàn Đảng làm công tác tư tưởng, phải kết hợp chặt chẽ lãnh đạo kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng với công tác tư tưởng và tổ chức, mỗi cấp ủy, trước hết là cấp ủy cơ sở phải thường xuyên nắm



chắc diễn biến tư tưởng của đảng viên và quần chúng trong cơ quan đơn vị. Kịp thời đề ra kế hoạch, biện pháp để giải quyết những băn khoăn, lo lắng, những vướng mắc của từng loại đối tượng.

Đảng ủy lưu ý cán bộ, đảng viên, các tổ chức cơ sở đảng “càng trong lúc khó khăn và trong những bước ngoặt của cách mạng, công tác giáo dục, công tác tư tưởng của Đảng cần phải được tăng cường, tuyệt đối không vin vào khó khăn hiện nay mà buông lỏng hoặc xem nhẹ công tác tư tưởng”.

**Nhiệm vụ thứ hai là:** *Chăm lo xây dựng Đảng về mặt tổ chức, nâng cao chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở đảng.*

Xây dựng Đảng vững mạnh về tổ chức là vấn đề quan trọng đặc biệt, có ý nghĩa chiến lược trong công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ. Thực tế những năm qua, công tác này còn nhiều yếu kém, chất lượng đảng viên, sức chiến đấu của của đảng ở cơ sở chưa đáp ứng và chưa theo kịp yêu cầu mới của cách mạng; các biểu hiện tiêu cực trong Đảng chưa được ngăn chặn, phẩm chất, đạo đức, lối sống của một bộ phận đảng viên giảm sút đến mức đáng lo ngại. Tình hình đó đã làm hạn chế đến năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, làm giảm uy tín của Đảng đối với quần chúng. Để khắc phục những khuyết điểm, tồn tại và yếu kém

hiện nay, góp phần cùng toàn Đảng thực hiện thắng lợi và có hiệu quả các nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị về xây dựng Đảng, trong 2 năm phải phấn đấu đạt được 5 mục tiêu sau.

*Một là, nâng cao chất lượng đảng viên.*

Nội dung rèn luyện đảng viên hiện nay phải bao gồm cả năng lực và phẩm chất, chú trọng trước hết là phẩm chất chính trị và năng lực quản lý kinh tế. Vừa phải liên hệ vận dụng 5 nhiệm vụ của người đảng viên, vừa gắn với yêu cầu nâng cao chất lượng đảng viên đã được đề ra trong Nghị quyết Trung ương 5, Nghị quyết số 04-NQ/TW của Bộ Chính trị để thường xuyên tu dưỡng, phấn đấu.

Mỗi chi bộ, đảng bộ cơ sở phải đề ra kế hoạch, biện pháp và mục tiêu phấn đấu đến hết năm 1990 sát hợp với từng loại hình cơ sở, với đặc điểm của từng ngành, từng cơ quan. Căn cứ vào đó, từng đảng viên tự giác xây dựng kế hoạch tu dưỡng, rèn luyện của bản thân để phấn đấu làm tròn nhiệm vụ người đảng viên. Nghị quyết của Đảng ủy đã cụ thể hóa biểu hiện tư cách người đảng viên cộng sản để đảng viên, các tổ chức đảng có cơ sở xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng đảng viên.

Bên cạnh xác định nội dung, giải pháp nâng cao chất lượng đảng viên, Đảng ủy còn xác định kiên

quyết đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng, xử lý nghiêm minh những cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật của Đảng. Đối với những người có sai phạm về tư cách phẩm chất thì chi ủy, đảng ủy cơ sở khẩn trương xem xét, thẩm tra, xác minh và có kết luận rõ ràng, công khai, nếu thấy không còn đủ tư cách đảng viên thì kịp thời đề nghị cấp trên xét, quyết định xóa tên ngay trong danh sách đảng viên, những trường hợp chưa đến mức đưa ra khỏi Đảng thì chi bộ phải có biện pháp giúp đỡ kịp thời, định ra thời gian sửa chữa 6 tháng hoặc 1 năm, nếu trong thời gian đó không sửa chữa tiến bộ thì chi bộ xóa tên trong danh sách đảng viên.

Là Đảng bộ có số lượng đảng viên phần lớn giữ cương vị lãnh đạo, cán bộ quản lý hoạt động trong các cơ quan đầu não của tỉnh nên việc rèn luyện, nâng cao năng lực và phẩm chất đảng viên càng có vị trí quan trọng đặc biệt, phải tiến hành nghiêm túc, triệt để, phải thực sự là tấm gương mẫu mực cho đảng viên và quần chúng, cho cấp dưới noi theo. Nghị quyết của Đảng ủy nhấn mạnh tới yêu cầu đồng thời phải gắn việc nâng cao chất lượng đảng viên với nâng cao chất lượng cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý của các sở, ban, ngành, đoàn thể. Thông qua rèn luyện, quản lý đảng viên, các chi ủy, đảng ủy cơ sở chủ động tham gia, góp ý kiến vào việc xây dựng quy hoạch cán bộ của ngành,

của cơ quan. Kịp thời đề xuất, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền đề bạt, bổ nhiệm những cán bộ, đảng viên thực sự có năng lực và phẩm chất vào các cương vị lãnh đạo, quản lý. Yêu cầu thay đổi ngay những cán bộ xét thấy không xứng đáng. Phải lãnh đạo chặt chẽ việc thực hiện chủ trương sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế trong các cơ quan hành chính, sự nghiệp, các ban của Đảng, đoàn thể của tỉnh. Đảm bảo chấp hành nghiêm túc, đúng đắn theo quan điểm và chính sách cán bộ của Đảng.

*Hai là tăng cường công tác phát triển đảng:*

Đảng ủy chỉ đạo trong giai đoạn cách mạng hiện nay, công tác phát triển đảng phải gắn với yêu cầu từng bước trẻ hóa đội ngũ đảng viên ở các cơ sở đảng, tạo nguồn cơ bản để đào tạo đội ngũ cán bộ của ngành đáp ứng yêu cầu đổi mới tổ chức cán bộ, đổi mới cơ chế quản lý kinh tế của Đảng.

Hướng phát triển đảng phải nhằm vào đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ quản lý, đoàn viên thanh niên ưu tú đã qua rèn luyện, thử thách và chứng tỏ có đủ tiêu chuẩn để kết nạp vào Đảng. Cần quan tâm tới bộ phận chưa có đảng viên, hoặc tỷ lệ đảng viên còn quá thấp, ở những khâu công tác trọng yếu của cơ quan, đơn vị. Phát triển đảng phải hết sức coi trọng chất lượng, chống khuynh

hướng chạy theo số lượng, hạ thấp tiêu chuẩn, phải đặc biệt chú trọng xem xét về động cơ phấn đấu của người vào Đảng, ngăn ngừa phần tử xấu, cơ hội chui vào hàng ngũ của Đảng.

Phương pháp tiến hành công tác phát triển đảng là, các chi bộ, đảng bộ phải làm tốt việc phân loại quần chúng, chủ động và có kế hoạch lựa chọn quần chúng ưu tú đưa vào đối tượng làm nguồn phát triển Đảng. Phải coi trọng bồi dưỡng lý luận với rèn luyện, thử thách qua thực tiễn, tổ chức cơ sở đảng phải thực sự dựa vào quần chúng, công khai hóa việc phát triển đảng, thực hiện có nền nếp, có chất lượng việc lấy ý kiến nhận xét của Đoàn Thanh niên Cộng sản và Công đoàn đối với người xin vào đảng làm cơ sở cho việc xem xét, quyết định của chi bộ và cấp ủy.

*Ba là nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng:*

Vấn đề nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng được Đảng ủy khối chủ trương:

- Kịp thời chủ động sắp xếp lại các cơ sở đảng ở những nơi có sự thay đổi về bộ máy và tổ chức của cơ quan chuyên môn, làm cho tổ chức đảng cơ sở phù hợp với sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh.

- Chỉ đạo chặt chẽ đại hội cơ sở thông qua dân chủ bầu cử, kiện toàn chi ủy, đảng ủy cơ sở, đồng thời thảo

luận làm sáng tỏ và xác định rõ chức năng lãnh đạo của Đảng ở cơ sở, từng bước hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng trong khối cơ quan.

- Từng chi bộ, đảng bộ cơ sở phải xác định rõ nhiệm vụ chính trị của tổ chức đảng ở cơ quan, đơn vị sát hợp với yêu cầu đổi mới cơ chế quản lý nhà nước ở sở, ban, ngành, nhất là quản lý nhà nước về kinh tế; đồng thời, đặt trọng tâm sự lãnh đạo vào việc phấn đấu hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch của cơ quan, đơn vị.

- Làm rõ và cụ thể hóa các mối quan hệ giữa cấp ủy và đoàn thể trong cơ quan, thực hiện có nền nếp, chất lượng hoạt động theo Quy chế 34, 48-QC/TW của Ban Bí thư Trung ương.

- Cải tiến và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, thực hiện có nền nếp chế độ tự phê bình và phê bình. Chi ủy, đảng ủy phải kịp thời chỉ ra ưu, khuyết điểm của từng đảng viên, kể cả đảng viên là lãnh đạo quản lý các cấp sinh hoạt tại chi bộ, giúp cho đảng viên phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm, khắc phục yếu kém, tồn tại.

- Các tổ chức cơ sở đảng phải thường xuyên chăm lo công tác giáo dục vận động quần chúng, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần công nhân viên chức trong cơ quan, tạo điều kiện cho quần chúng tham gia xây dựng

Đảng, kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của tổ chức đảng và cơ quan chuyên môn. Làm tốt việc lấy ý kiến nhận xét, phê bình của quần chúng đối với đảng bộ, chi bộ, đảng viên định kỳ 3 tháng, 6 tháng và hàng năm. Các tổ chức đảng cơ sở phải tăng cường lãnh đạo đối với tổ chức công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong cơ quan, đơn vị. Phấn đấu cuối năm 1990, có từ 30% đến 40% tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên ở cơ sở đạt tiêu chuẩn vững mạnh, không còn cơ sở yếu kém. Trước mắt chỉ đạo tốt Đại hội Đoàn Thanh niên khối và đoàn cơ sở, kiện toàn cơ quan lãnh đạo của Đoàn để đủ sức chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức các phong trào hành động cách mạng trong thanh niên.

*Bốn là tăng cường công tác kiểm tra của Đảng.*

Công tác kiểm tra của Đảng được Đảng ủy xác định rõ trong nhận thức và thực sự đổi mới trong tổ chức thực hiện. Phương hướng đề ra toàn Đảng bộ phải nhận thức sâu sắc, thường xuyên quan tâm đến công tác kiểm tra, đặc biệt phải làm tốt công tác kiểm tra ở tổ chức cơ sở đảng, chi bộ phải nắm cụ thể, chính xác về năng lực và phẩm chất của đội ngũ đảng viên thuộc phạm vi quản lý, phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm minh những cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng. Thực hiện có nền nếp chế độ kiểm tra đảng viên chấp hành nghị quyết, chỉ thị và chấp

hành Điều lệ Đảng. Đảng ủy khẳng định “chúng ta phải nhận thức sâu sắc rằng trên mọi lĩnh vực hoạt động đều đặt dưới sự kiểm tra, giám sát của Đảng, không có ngoại lệ”.

Cùng với tăng cường công tác kiểm tra, các cấp ủy đảng còn phải làm tốt việc tiếp nhận và giải quyết các đơn thư tố giác, khiếu nại của đảng viên và quần chúng gửi đến, tuyệt đối không được bỏ qua hoặc kéo dài.

*Năm là đổi mới phong cách lãnh đạo và công tác.*

Trước hết trong Đảng phải quán triệt, thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, tăng cường lãnh đạo tập thể, cá nhân phụ trách, mở rộng dân chủ trong sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy và trong các hội nghị của Đảng; thảo luận dân chủ, cởi mở, thẳng thắn, có kết luận rõ ràng, khi cần, tiến hành biểu quyết thành nghị quyết, mọi người phải nghiêm chỉnh chấp hành.

Các cấp ủy phải xây dựng quy chế làm việc, sinh hoạt chi bộ đúng định kỳ, nội dung thiết thực. Mọi cán bộ, đảng viên đều phải xây dựng phong cách làm việc khoa học, có chương trình, kế hoạch, sâu sát cơ sở và quần chúng; năng động, nhạy bén với cái mới, lời nói đi đôi với việc làm, không dao động, không chùn bước trước khó khăn.



Với việc tổ chức đánh giá sâu sắc, toàn diện những kết quả đạt được 2 năm (1987 - 1988) và đặt ra phương hướng, nhiệm vụ 2 năm (1989 - 1990) cho thấy sự trưởng thành rõ rệt về kinh nghiệm và tư duy lãnh đạo của Đảng ủy cũng như các tổ chức cơ sở đảng trong toàn Đảng bộ. Trong đó, có những vấn đề mới như tư duy lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, tư duy quản lý cán bộ, đảng viên và nâng cao năng lực lãnh đạo sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, tư duy đổi mới phong cách lãnh đạo... góp phần khẳng định và nâng cao vai trò, vị trí của Đảng bộ sau 2 năm thành lập.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ dân chính đảng khóa I gồm 17 đồng chí; Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí, đồng chí Lý Văn Nam - Tỉnh ủy viên được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lê Xuân Thêm - Phó Bí thư Đảng ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy gồm các đồng chí: Nguyễn Đức Ba, Hồ Thọ, Lương Xuân Nang.

## **2. Đảng bộ khối dân chính đảng tỉnh vượt qua khó khăn thử thách, kiên định mục tiêu chủ nghĩa xã hội, lãnh đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao**

Thực hiện Chỉ thị 59-CT/TW của Bộ Chính trị, Chỉ thị 14-CT/TU của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Đại hội đại

biểu Đảng bộ dân chính đảng lần thứ II (vòng 1) diễn ra từ ngày 23-3 đến 25-3-1991, có 128 đại biểu đến từ 53 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc tham dự. Đại hội đã thực hiện hai nội dung chính:

- Góp ý vào các dự thảo văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng.

- Bầu cử đại biểu dự Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ V.

Đại hội lần thứ II (vòng 1) tiến hành trong bối cảnh đất nước có những chuyển biến quan trọng theo hướng ngày càng tốt lên, tình hình kinh tế - xã hội có tiến bộ rõ rệt, nhất là trên mặt trận sản xuất lương thực và sản xuất hàng tiêu dùng theo kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa. Đất nước từng bước thoát ra khỏi khủng hoảng, đời sống nhân dân bớt khó khăn, an ninh chính trị, xã hội ổn định. Tình hình thế giới có tác động ảnh hưởng sâu sắc do khủng hoảng nghiêm trọng của hệ thống xã hội chủ nghĩa ở các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu và Liên Xô tan rã, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động điên cuồng chống phá, phản kích chủ nghĩa xã hội, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Đối với đất nước ta, các thế lực phản động trong nước cho rằng đây là cơ hội của chúng đòi “đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập”. Bọn phản động ở ngoài nước phối hợp với

bọn phản động quốc tế mở chiến dịch “chuyển lửa về quê nhà”, tiếp tục bao vây cô lập hòng làm ta suy yếu, chúng thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình, bạo loạn, lật đổ” nhằm xóa bỏ chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Trong khi đó, tình hình kinh tế - xã hội trong cả nước cũng như địa phương vẫn còn gặp nhiều khó khăn, thách thức lớn. Những tình hình phức tạp đó đã tác động sâu sắc đến tư tưởng đội ngũ đảng viên, cán bộ, công nhân viên chức.

Trước tình hình đòi hỏi yêu cầu phát triển mới của công cuộc đổi mới đất nước, Đại hội đại biểu lần thứ VII của Đảng với các văn kiện dự thảo hết sức quan trọng như: Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm 1991 - 2000. Đảng ủy đã chỉ đạo chặt chẽ đại hội các tổ chức cơ sở đảng (vòng 1) nghiên cứu, quán triệt sâu sắc các quan điểm mới của Đảng và đóng góp ý kiến, góp ý vào các văn kiện dự thảo. Đại hội đại biểu lần thứ II (vòng 1) của Đảng bộ đã thảo luận và thông qua các báo cáo tổng hợp góp ý các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII từ Đại hội (vòng 1) của các tổ chức cơ sở đảng. Đây tiếp tục là Đại hội quán triệt sâu sắc các quan điểm của dự thảo Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (1991 -

2000) và Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng.

Đại hội thể hiện trách nhiệm và trí tuệ của 128 đại biểu, thay mặt cho 850 đảng viên trong toàn Đảng bộ, thảo luận sôi nổi, thẳng thắn, góp nhiều ý kiến cho các văn kiện dự thảo gửi đến đại hội cấp trên.

Trong hai ngày 6 và ngày 7-11-1992, Đại hội đại biểu Đảng bộ dân chính đảng tỉnh Lâm Đồng lần thứ II (vòng 2) với 115 đại biểu chính thức của 50 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc. Đại hội tập trung vào 3 nội dung, đó là:

- Thảo luận và thông qua Báo cáo chính trị của Đảng bộ.

- Xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 (khóa VII) về đổi mới và chỉnh đốn Đảng.

- Bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa II.

Trong 3 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ nhất, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy khối đã kịp thời tổ chức, triển khai quán triệt Nghị quyết Trung ương 8b của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương (khóa VI) sâu rộng đến đảng viên và quần chúng trong toàn Đảng bộ, kịp thời nắm bắt và tuyên truyền, định hướng tư tưởng. Nhờ vậy, cán bộ, đảng viên có niềm tin vào chế độ xã hội chủ

nghĩa, vào con đường đổi mới mà Đảng ta khởi xướng, nhân dân ta lựa chọn, vững bước quyết tâm thực hiện đường lối đổi mới và phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao.

Cuối năm 1992, Đảng bộ đã chuyển giao 15 đơn vị sản xuất kinh doanh về Thành ủy Đà Lạt và các huyện. Sau khi chuyển giao, số đảng viên của Đảng bộ khối còn lại là 648 đồng chí (145 đảng viên nữ). Đảng ủy đã tổ chức Hội nghị sơ kết việc thực hiện Quy chế 34 của Trung ương. Thực hiện chủ trương của Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh, kết quả phân loại tổ chức cơ sở đảng năm 1992 có 7 đơn vị đạt trong sạch vững mạnh, 39 đơn vị đạt khá, 4 đơn vị yếu kém. Trong 2 năm, Đảng bộ kết nạp được 83 đảng viên mới, xét và thi hành kỷ luật 57 đồng chí (khai trừ 15, cách chức 2, cảnh cáo 30, khiển trách 10).

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 17 đồng chí, Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Đức Thành - Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hà Phước Toàn làm Phó Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

Thực hiện kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng, trong hai ngày 5 và ngày 6-5-1994, Hội nghị đại biểu Đảng bộ dân chính đảng tỉnh Lâm Đồng

giữa nhiệm kỳ (khóa II) đã diễn ra với 98 đại biểu của 50 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc. Hội nghị đánh giá kết quả 3 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ II, trong tình hình quốc tế và trong nước hết sức phức tạp. Đảng bộ tiếp tục phấn đấu đạt được những thành tích hết sức quan trọng:

*Về công tác giáo dục chính trị tư tưởng:*

Đảng ủy đã nhạy bén, có sự chủ động phối hợp thường xuyên và chặt chẽ với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và Tỉnh ủy kịp thời, sâu rộng, nhất là học tập, quán triệt Cương lĩnh chính trị, Chiến lược phát triển kinh tế xã hội và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng; các nghị quyết Hội nghị lần thứ 3, 4, 5 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa VII), chú trọng vào nhiệm vụ xây dựng chương trình hành động thực hiện các nghị quyết ở các ngành, các cấp đồng thời với việc triển khai thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh theo 5 chương trình của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ V.

Để đáp ứng cho yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị, công tác chuyên môn trong Đảng bộ, Đảng ủy và các cấp ủy đã có nhiều cố gắng học tập lý luận chính trị Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; học tập chuyên

môn nghiệp vụ, pháp luật của Nhà nước để nâng cao trình độ năng lực lãnh đạo, quản lý, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Đặc biệt trong lĩnh vực tư tưởng, Đảng ủy và các cấp ủy cơ sở tập trung công tác giáo dục, phân tích nguyên nhân sụp đổ, tan rã của các đảng cộng sản, chế độ xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu, Liên Xô và âm mưu của các thế lực phản động trong và ngoài nước hòng xóa bỏ chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Do đó, bước đầu cán bộ, đảng viên, quần chúng đã có ý thức đề cao cảnh giác trước âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; phần lớn đảng viên của Đảng bộ khối dân chính đảng không hoang mang, dao động trước tình hình khủng hoảng của chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối của Đảng giữ vững mục tiêu con đường xã hội chủ nghĩa, không chấp nhận đa nguyên, đa đảng. Ý thức đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, tệ quan liêu, xa rời quần chúng trong Đảng và các cơ quan, đơn vị được thường xuyên giáo dục và tổ chức thực hiện.

#### *Về công tác tổ chức xây dựng Đảng:*

Kể từ Đại hội Đảng bộ lần thứ II cũng là thời điểm toàn Đảng thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) về “đổi mới và chỉnh đốn Đảng” và các quy định của Ban Bí thư Trung ương về chức năng, nhiệm vụ của

các chi bộ, đảng bộ cơ sở ở các loại hình. Ban Chấp hành Đảng bộ đã dành nhiều công sức chỉ đạo các cơ sở đảng tăng cường công tác xây dựng Đảng trên các lĩnh vực tư tưởng, chính trị và tổ chức.

Các tổ chức cơ sở đảng đã phấn đấu xây dựng cơ sở đảng trong sạch vững mạnh theo các tiêu chuẩn mới của Ban Tổ chức Trung ương sau khi có Nghị quyết Trung ương 3. Trong năm 1991, có 7 tổ chức cơ sở đảng đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh; năm 1992, có 12/50 cơ sở đảng đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh (trong đó có 3 đảng bộ, 9 chi bộ cơ sở), chiếm 25% so với tổng số tổ chức cơ sở đảng; năm 1993, có 12 tổ chức cơ sở đảng đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh. Thực tế khẳng định, ở các cơ quan, đơn vị có các cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh, nơi đó tổ chức đảng trở thành hạt nhân chính trị, lãnh đạo đơn vị phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn, nội bộ đoàn kết nhất trí, các đoàn thể được quan tâm củng cố, xây dựng.

Qua thực hiện quy định mới của Ban Bí thư Trung ương về chức năng, nhiệm vụ của chi bộ, đảng bộ cơ sở ở các loại hình, đã có 20 tổ chức cơ sở đảng xây dựng được quy chế hoạt động. Đảng ủy đã có cố gắng trong việc tăng cường kiểm tra tổ chức cơ sở đảng, đảng viên trong việc chấp hành nguyên tắc sinh hoạt đảng, giữ gìn phẩm chất đạo đức cách mạng của đảng viên. Vì



vậy, chất lượng và nền nếp sinh hoạt đảng ở nhiều cơ sở đảng có chuyển biến tốt hơn trước, nội dung sinh hoạt đảng được cải tiến hơn, đảm bảo tính giáo dục, tính lãnh đạo, tính chiến đấu và nguyên tắc tập trung dân chủ.

*Công tác cán bộ và công tác đảng viên:*

Đại hội nhiệm kỳ 1992 - 1995, cấp ủy cơ sở gồm 148 cấp ủy viên, trong đó có 75 đồng chí có trình độ đại học, 30 đồng chí có trình độ lý luận chính trị cao cấp, 59 đồng chí là giám đốc, phó giám đốc, trưởng phó các ban ngành, đoàn thể, 62 đồng chí là trưởng phó phòng ban, 25 đồng chí cấp ủy viên nữ.

Cấp ủy cơ sở thường xuyên được quan tâm kiện toàn, thể hiện sự vững vàng về quan điểm lập trường, có năng lực, trình độ kiến thức chuyên môn và phẩm chất đạo đức. Thông qua thực hiện Nghị quyết Trung ương 3, các cơ sở đã đi sâu rà soát, đánh giá, phân loại cán bộ dựa vào tiêu chuẩn do Trung ương quy định để giúp cho từng cán bộ, đảng viên đăng ký, phấn đấu học tập, rèn luyện nên đã có 2/3 cán bộ chủ chốt có trình độ chuyên môn đại học, nhiều đồng chí đã học xong chương trình lý luận cao cấp, phấn đấu từng bước nâng trình độ ngang tầm với nhiệm vụ được giao, tiến tới đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn hóa các chức danh cán bộ.

Đảng ủy đã đầu tư chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng tập trung thực hiện tốt công tác đảng viên trên các mặt đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực; chỉnh đốn, sàng lọc đảng viên và quan tâm chú ý đến công tác phát triển đảng viên mới.

Thực hiện việc tự phê bình và phê bình gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 3, năm 1992 tỷ lệ đảng viên được phân loại đủ tư cách phấn đấu tốt đạt 73,7%; năm 1993 đạt 82%. Trong khi đó tỷ lệ đảng viên đủ tư cách nhưng có mặt còn hạn chế giảm từ 25,8% (năm 1992), xuống còn 15,7% (năm 1993).

Công tác kiểm tra xử lý đảng viên vi phạm kỷ luật được tăng cường, năm 1992 có 16 đồng chí vi phạm bị xử lý kỷ luật, năm 1993 và quý I/1994 có 16 đồng chí đảng viên vi phạm bị xử lý kỷ luật.

Công tác phát triển đảng viên mới được đẩy mạnh và chú trọng cả số lượng, chất lượng. Đảng ủy đã tổ chức hội nghị chuyên đề về phát triển đảng viên mới, qua đó trao đổi rút kinh nghiệm và xây dựng quyết tâm tập trung, tăng cường đầu tư cho công tác tạo nguồn phát triển đảng viên mới. Đảng ủy đã tổ chức hai lớp bồi dưỡng đối tượng phát triển đảng cho 127 quần chúng ưu tú. Năm 1992, phát triển 14 đồng chí đảng viên mới, năm 1993, phát triển được 31 đồng chí đảng viên mới, về chất lượng, có 27 đồng chí có trình

độ cao đẳng, đại học, đa số đảng viên mới được kết nạp phụ trách trưởng phó phòng, ban và chuyên viên.

*Về công tác lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Công đoàn khối.*

Đảng ủy phối hợp với Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn chỉ đạo tiến hành Đại hội Đoàn khối nhằm củng cố và kiện toàn Ban Chấp hành Đoàn khối, công tác đoàn và phong trào thanh niên của Đoàn khối. Tuy số lượng tổ chức và đoàn viên có giảm hơn trước, nhưng hoạt động có sự chuyển biến, nhất là giáo dục truyền thống; hoạt động đoàn đã chú ý đi sâu vào phục vụ hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn và đẩy mạnh công tác xã hội, từ thiện, các tổ chức đảng quan tâm tới việc thông qua hoạt động phong trào Đoàn, lựa chọn đoàn viên ưu tú để bồi dưỡng, phát triển đảng.

Đối với tổ chức công đoàn, Ban Thường vụ Đảng ủy, các cấp ủy cơ sở bước đầu đã có sự chủ động phối hợp với Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh chỉ đạo, củng cố các tổ chức công đoàn cơ sở, thúc đẩy hoạt động công đoàn, góp phần xây dựng Đảng, chính quyền, động viên công nhân, viên chức phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn và chăm lo, bảo vệ quyền lợi cán bộ, công nhân viên chức, người lao động.

Về kết quả công tác lãnh đạo nhiệm vụ chính trị,

chuyên môn, báo cáo đánh giá: mặc dù việc phân cấp quản lý, quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Đảng ủy chưa được cụ thể. Nhưng bên cạnh việc tập trung đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, Đảng ủy cũng đã từng bước phối hợp với các Ban cán sự đảng, Đảng đoàn và lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể để xây dựng các chương trình hành động thực hiện có kết quả các nghị quyết của Trung ương và Tỉnh ủy. Đồng thời quan tâm chỉ đạo các đảng bộ, chi bộ cơ sở lãnh đạo có hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn theo quy định mới về chức năng, nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng do Ban Bí thư Trung ương ban hành.

Bên cạnh những thành tích và kết quả đạt được, Hội nghị giữa nhiệm kỳ của Đảng bộ cũng chỉ ra những hạn chế, tồn tại chủ yếu trên các mặt, đó là:

Tình hình tư tưởng ở một số cán bộ, đảng viên và quần chúng trong Đảng bộ hiện nay vẫn còn biểu hiện hoài nghi, thiếu tin tưởng đối với một số đồng chí lãnh đạo cụ thể ở từng cấp, từng ngành, từ đó tạo nên tâm lý thiếu phấn khởi; hình thức giáo dục chính trị có lúc còn đơn điệu, chưa đủ tính thuyết phục đối với cán bộ, đảng viên, quần chúng ở nhiều trình độ khác nhau; chuyển từ nhận thức sang hành động còn có mặt hạn chế; trên lĩnh vực đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực trong một số cơ quan, đơn vị hiệu quả

thấp, tệ quan liêu còn phổ biến; một số đơn vị còn để tình trạng mất đoàn kết kéo dài làm ảnh hưởng đến hiệu quả công tác, giảm lòng tin vào sự lãnh đạo của Đảng và hiệu lực quản lý của Nhà nước; hiện tượng mất cảnh giác với “âm mưu diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch vẫn còn phổ biến.

Yếu kém, tồn tại trong công tác xây dựng Đảng thể hiện: chưa đầu tư đúng mức công sức trong xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh, nội dung sinh hoạt đảng còn chung chung, chất lượng chưa cao, chưa duy trì đúng nền nếp, tính chiến đấu trong sinh hoạt đảng, tự phê bình, phê bình còn yếu; các cơ sở đảng chưa quan tâm đến kiểm tra đảng viên chấp hành nguyên tắc sinh hoạt đảng, nghị quyết, Điều lệ Đảng; công tác quản lý đảng viên tại chi bộ chưa tốt; việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 về “đổi mới và chỉnh đốn Đảng” còn có mặt hạn chế, việc xây dựng quy chế hoạt động, xác định chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức cơ sở đảng như quy định của Ban Bí thư chưa sát hợp với điều kiện của từng cơ sở nên lãnh đạo thực hiện vẫn theo cách cũ, hiệu quả lãnh đạo chưa cao.

Đối với công tác lãnh đạo đoàn thể của Đảng ủy và cơ sở đảng còn nhiều lúng túng; nội dung, phương thức hoạt động chưa được cải tiến đúng tinh thần Nghị quyết Trung ương 8b (khóa VI), chưa gắn xây dựng tổ

chức đoàn thể vững mạnh với việc xây dựng cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; hoạt động của các đoàn thể chưa tạo ra phong trào quần chúng sâu rộng trong việc thi đua hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn với năng suất, chất lượng, hiệu quả cao, đồng thời cũng chưa góp phần chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần của đoàn viên, cán bộ công nhân viên.

Hội nghị giữa nhiệm kỳ thống nhất đề ra nhiệm vụ chủ yếu cho 2 năm còn lại của nhiệm kỳ 1991 - 1995 là “Đảng bộ tập trung làm tốt công tác lãnh đạo chính trị, giáo dục tư tưởng chủ động kịp thời hơn trong tình hình mới, tập trung xây dựng tổ chức cơ sở đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng, nâng cao năng lực, trình độ, phẩm chất đạo đức của đảng viên, kiên định lập trường giai cấp, bản lĩnh chính trị vững vàng, tham mưu có hiệu quả cho cấp ủy, chính quyền địa phương và phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ hai năm còn lại của tỉnh và của Đảng bộ dân chính đảng tỉnh”.

Từ nhiệm vụ chủ yếu chung, Đảng bộ cần làm tốt những nhiệm vụ cụ thể sau:

### *1. Công tác xây dựng Đảng:*

Nhiệm vụ và giải pháp của công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng phải đảm bảo tính kịp

thời, chủ động và sắc bén, nêu cao tính chiến đấu, vừa hợp tác vừa đấu tranh để bảo vệ cái đúng, kiên quyết phê phán, lên án cái sai, gây thiệt hại lợi ích chung và tài sản, tiền bạc của nhân dân, của Nhà nước, kịp thời đề phòng ngăn chặn những diễn biến phức tạp có thể xảy ra; tiếp tục tổ chức học tập quán triệt tốt các nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy và của Đảng ủy, nâng cao nhận thức về âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch cho cán bộ đảng viên, công nhân viên trong toàn Đảng bộ; kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện các Nghị quyết 3,4,5 của Ban Chấp hành Trung ương và chương trình hành động đã đề ra để rút kinh nghiệm cho thời gian tới; các cơ sở đảng phối hợp với Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn lãnh đạo cơ quan, đơn vị góp phần triển khai tốt 5 chương trình kinh tế - xã hội của tỉnh trong 2 năm 1994 - 1995.

*Nhiệm vụ trọng tâm của công tác xây dựng Đảng là xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh cả chính trị, tư tưởng, tổ chức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, đảm bảo tổ chức đảng làm được chức năng hạt nhân chính trị của đơn vị, đề ra nghị quyết có chất lượng theo các nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng như Điều lệ Đảng đã quy định.*

Để nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, Nghị quyết Hội nghị nhấn mạnh: *“Đấu tranh tự phê bình và phê bình trong nội bộ đảng, giữ vững nguyên tắc tập trung*

*dân chủ, ý thức tổ chức kỷ luật, đảng viên được cung cấp thông tin đầy đủ và thông báo trước nội dung sinh hoạt để đảm bảo sinh hoạt có chất lượng, đi sâu sinh hoạt theo chuyên đề”.*

Nhiều nội dung, yêu cầu của công tác xây dựng đảng ở cơ sở được Hội nghị thảo luận và quyết định có chiều sâu như:

- Đảm bảo tính dân chủ nội bộ, đoàn kết, thống nhất trong Đảng, trước hết là trong đảng ủy, chi ủy chi bộ, lãnh đạo các đơn vị, Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn là trung tâm đoàn kết của đơn vị.

- Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ của cấp trên, có thông báo trước chương trình, nội dung, thời gian tiến hành kiểm tra. Đẩy mạnh tự kiểm tra của các tổ chức cơ sở đảng, xây dựng kế hoạch hàng tháng, hàng quý, để tự kiểm tra tổ chức cơ sở đảng, tổ đảng để phát hiện kịp thời, ngăn chặn không để xảy ra khuyết điểm lớn cho tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên.

- Làm tốt công tác quản lý đảng viên theo 5 nội dung: quản lý tư tưởng, quản lý lý lịch được bổ sung theo định kỳ, quản lý công việc được giao, quản lý đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng và pháp luật của Nhà nước, quản lý sự tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống gắn sinh hoạt tại cơ quan và địa bàn dân cư.



- Tích cực đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng, tệ lãng phí, quan liêu, cửa quyền trong nội bộ. Khi quần chúng phát hiện, phản ánh, đơn thư tố cáo, tổ chức đảng có trách nhiệm làm rõ và thông báo lại cho quần chúng biết.

- Tăng cường bảo vệ Đảng trong tình hình mới, bảo vệ bí mật Nhà nước, bảo vệ chủ trương đường lối, chính sách của Đảng, bảo vệ tổ chức của Đảng và cán bộ, đảng viên.

- Đảng ủy đảng ký xây dựng nghị quyết chuyên đề về quy chế hoạt động có mối quan hệ với Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị; mối quan hệ giữa Đảng ủy với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh.

Phần đấu đạt các chỉ tiêu trong 2 năm còn lại:

- Cuối năm 1995, số tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh từ 35% - 40%, không còn cơ sở đảng yếu kém.

- Trong 2 năm 1994 - 1995, mỗi cơ sở đảng có nguồn phát triển ít nhất từ 1 - 2 đảng viên mới.

- Đổi mới nội dung sinh hoạt có chất lượng cao, có tính chiến đấu tốt và bảo đảm nền nếp sinh hoạt đảng.

- Đảng viên đủ tư cách phấn đấu tốt từ 80% trở

lên. Phần đầu hạn chế đến mức thấp nhất đảng viên phải xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

- 100% tổ chức cơ sở đảng, Đảng ủy có quy chế làm việc và làm việc theo quy chế.

Công tác cán bộ có nhiều nội dung mới được xác định: Tăng cường quy hoạch cán bộ, trên cơ sở quy hoạch để huấn luyện, đào tạo nhằm nâng cao nhận thức, trình độ năng lực cho cán bộ, đảng viên, các cấp ủy phải phối hợp với lãnh đạo đơn vị đề ra nghị quyết về huấn luyện, đào tạo trong đơn vị. Các cấp ủy đảng phải có nghị quyết chuyên đề về công tác tổ chức cán bộ; đánh giá cán bộ phải đảm bảo quy trình dân chủ, khách quan, thận trọng, theo đúng tiêu chuẩn, chuẩn mực quy định, tập thể cấp ủy đánh giá cán bộ.

Đối với công tác đảng viên, hội nghị tập trung tiếp tục làm rõ: Nâng cao chất lượng đảng viên, trước nhất nâng cao bản lĩnh chính trị, lập trường giai cấp công nhân, kiên định theo định hướng xã hội chủ nghĩa của Đảng trong cơ chế thị trường; rà soát lại đảng viên trong chỉnh đốn Đảng, bám vào tiêu chuẩn, nhiệm vụ đảng viên theo quy định để thực hiện công tác đảng viên có hiệu quả.

Về đổi mới phong cách lãnh đạo của Đảng, hội nghị đề ra nhiều giải pháp cụ thể để tạo sự chuyển

biến mang tính cách mạng: toàn Đảng bộ phải xây dựng quy chế và làm việc theo quy chế, tạo sự phối hợp tốt giữa cấp ủy đảng và lãnh đạo chính quyền từng đơn vị; đổi mới việc thảo luận và ban hành nghị quyết của cơ sở; làm việc có chương trình kế hoạch, nói đi đôi với làm; các tổ chức cơ sở đảng thống kê số liệu đảng viên, đối tượng đảng, cán bộ, công nhân viên để đảm bảo việc tổ chức triển khai học tập nghị quyết chặt chẽ, hiệu quả; Đảng ủy tập trung chỉ đạo các đơn vị trọng điểm, tăng cường kiểm tra sâu sát, góp phần tháo gỡ khó khăn tạo thuận lợi cho cơ sở hoạt động; đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy có chỉ đạo xác định rõ hơn chức năng, nhiệm vụ của Đảng ủy, phân cấp trách nhiệm rõ ràng, nhất là phân cấp quản lý cán bộ trong Đảng bộ, tăng thêm biên chế cho cơ quan Đảng ủy để đủ sức triển thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả.

## *2. Lãnh đạo nhiệm vụ, công tác chuyên môn:*

Do có quy định chức năng, nhiệm vụ mới ban hành của Ban Bí thư Trung ương Đảng, vai trò lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác chuyên môn của các tổ chức cơ sở đảng ở các cơ quan, đơn vị và Đảng ủy có cơ sở rõ hơn. Vì vậy, Nghị quyết của hội nghị xác định:

- Chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng có nghị quyết về

nhiệm vụ chính trị, công tác chuyên môn để lãnh đạo phù hợp đối với chi bộ, đảng bộ, cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức, trong đó đã cụ thể hóa định hướng lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị đối với từng khối thuộc Đảng bộ.

+ Khối đảng: đi sâu nghiên cứu nghị quyết của Trung ương, chương trình của Quốc hội, Chính phủ để tham mưu, đề xuất với lãnh đạo từng đơn vị với chất lượng cao cho Tỉnh ủy, đề ra các chủ trương, nghị quyết sát những vấn đề cần tập trung chỉ đạo tại địa phương.

+ Khối đoàn thể: cụ thể hóa các nghị quyết của Tỉnh ủy và hệ thống chỉ đạo dọc cấp trên để phối hợp với các cơ quan Nhà nước triển khai thực hiện trong các đoàn thể nhân dân, đưa các nghị quyết, chủ trương của cấp trên vào phong trào quần chúng sâu, rộng trong toàn tỉnh.

+ Khối Nhà nước: nắm chắc các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, quyết định của Chính phủ và các ngành cấp trên, của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh để làm tốt công tác tham mưu, đề xuất có chất lượng cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đề ra chủ trương, nghị quyết phù hợp và tổ chức điều hành có hiệu quả vào thực tiễn cuộc sống.

3. Hội nghị giữa nhiệm kỳ cũng bàn và quyết định nhiệm vụ lãnh đạo đối với Đoàn Thanh niên và các tổ

chức công đoàn cơ sở trong khối nhằm chỉ đạo đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ của Đảng bộ trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ. Bầu bổ sung 3 đồng chí vào vị trí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ.

## II. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ VÀ XÂY DỰNG ĐẢNG BỘ TRONG SẠCH VỮNG MẠNH (1996 - 2000)

**1. Đảng bộ khối dân chính đảng tiếp tục đổi mới, tự chỉnh đốn; lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt**

*Đại hội đại biểu Đảng bộ dân chính đảng lần thứ III* diễn ra từ ngày 23 đến 25-3-1996. Dự Đại hội có 107 đồng chí đại biểu, đại diện cho 775 đảng viên và 58 tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ.

Đại hội lần thứ III của Đảng bộ diễn ra trong tình hình đất nước và địa phương có nhiều thuận lợi, thành quả của công cuộc đổi mới đất nước sau 10 năm đã đem lại sự thay đổi và tiến bộ nhanh chóng: kinh tế phát triển, xã hội ổn định, đời sống nhân dân được cải thiện, an ninh - quốc phòng được giữ vững, sự thay đổi diễn ra trong phạm vi cả nước và tới từng gia đình. Những thuận lợi đó đã tạo nên khí thế, củng cố tư tưởng, niềm tin cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Đại hội lần thứ III của Đảng bộ đã đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ II trên các lĩnh vực sau:

\* Về công tác chính trị tư tưởng, đại hội nhận định: “nhiệm kỳ qua đã tập trung vào việc bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên nắm vững đường lối chủ trương của Đảng, các quan điểm cơ bản về Chủ nghĩa Mác - Lê nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh; xây dựng lòng tin vào đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa; uốn nắn những biểu hiện mơ hồ, lệch lạc về tư tưởng; lên án việc chạy theo lối sống cơ hội, thực dụng, làm giàu bất chính, tham nhũng, buôn lậu, kèn cựa, gia trưởng, độc đoán. Từng bước làm rõ chức năng và nội dung lãnh đạo của tổ chức đảng, góp phần bồi dưỡng ý chí cách mạng, phẩm chất đạo đức, tinh thần khắc phục khó khăn, nâng cao trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ của người đảng viên”.

- Tiếp tục quán triệt Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 3, 4, 5 (khóa VII); xây dựng các chương trình hành động thực hiện nghị quyết, triển khai thực hiện các mục tiêu kinh tế xã hội của tỉnh theo 5 chương trình của Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V. Chỉ đạo tăng cường học tập lý luận chính trị, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, học tập chuyên môn nghiệp vụ, pháp luật của Nhà nước để nâng cao trình độ năng lực lãnh đạo,

quản lý, hoàn thành nhiệm vụ được giao. Các đợt tổ chức học tập đã có trên 80% số lượng đảng viên của Đảng bộ tham gia.

- Công tác tư tưởng ở các chi bộ, đảng bộ cơ sở chủ động, kịp thời, chú trọng hơn trong việc nắm dư luận xã hội, tâm tư nguyện vọng của đảng viên, cán bộ và nhân dân để tham mưu với Tỉnh ủy; việc thông tin định hướng có nhiều tiến bộ. Số lượng các tạp chí *Xây dựng Đảng*, tạp chí *Cộng sản*, báo *Nhân dân*, báo *Lâm Đồng* tăng lên đã góp phần đáng kể trong việc giáo dục, bồi dưỡng tư tưởng chính trị cho cán bộ, đảng viên theo quan điểm của Đảng.

- Việc tổ chức thành công các ngày kỷ niệm lớn trong 2 năm 1994 - 1995 có tác dụng thiết thực động viên tư tưởng to lớn xây dựng, nâng cao niềm tin và lòng tự hào dân tộc. Từ đó, nâng cao ý thức trong toàn Đảng bộ phấn đấu vì sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh.

### ***\* Công tác tổ chức xây dựng Đảng:***

Thực hiện Kế hoạch số 05-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh (1996 - 2000), Đảng ủy khối đã xác định tập trung chỉ đạo cụ thể nội dung, chỉ tiêu trọng tâm trong từng khối các tổ chức cơ sở đảng nhằm đạt được yêu cầu, chỉ tiêu của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Tổ chức cơ sở đảng có sự phát triển về số lượng, Đảng bộ có 58 tổ chức cơ sở đảng, trong đó 49 chi bộ và 9 đảng bộ cơ sở, 33 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở. Đa số cơ sở đảng là loại hình cơ quan hành chính, sự nghiệp, có 2 tổ chức cơ sở vừa quản lý nhà nước vừa kinh doanh là Ngân hàng và Bưu điện.

Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy khối và các cấp ủy tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) về đổi mới và chỉnh đốn Đảng và các quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở theo từng loại hình. Đảng ủy tập trung chỉ đạo các cơ sở đảng tăng cường công tác xây dựng Đảng trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức; chú trọng công tác đảng viên đạt 3 nội dung: Nâng cao năng lực, trình độ, phẩm chất đạo đức; chỉnh đốn, sàng lọc đảng viên; đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên. Trong hơn 3 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội, số cơ sở đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh năm sau cao hơn năm trước: năm 1992 có 12 cơ sở (chiếm 25%), năm 1993 có 9 cơ sở (chiếm 18%), năm 1994 có 15 cơ sở (chiếm 27%), năm 1995 có 32 cơ sở (chiếm 50%), trong đó có nhiều tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh nhiều năm liền; cơ sở đảng yếu kém giảm 5 cơ sở; nhiều tổ chức cơ sở đảng xây dựng được quy chế hoạt động, đổi mới nội dung sinh hoạt, tăng cường cung cấp thông tin cho đảng viên, đi sâu



vào sinh hoạt chuyên đề, đẩy mạnh tự phê bình và phê bình nên nhiều vụ tiêu cực được phát hiện từ nội bộ, góp phần ngăn chặn sự suy thoái của đội ngũ cán bộ, đảng viên; Đảng bộ đã chú ý hơn công tác kiểm tra, giải quyết tương đối kịp thời các đơn thư, khiếu nại, tố cáo. Trong nhiệm kỳ tiến hành kiểm tra được 13 tổ chức cơ sở đảng (chiếm 22%), kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng 69 đồng chí (chiếm tỷ lệ 9%), tăng gấp 1,5 lần nhiệm kỳ trước.

Đến cuối năm 1996, theo quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thành lập Đảng bộ khối doanh nghiệp tỉnh, 2 Đảng bộ cơ sở là Ngân hàng Nhà nước tỉnh và Bưu điện tỉnh chuyển về Đảng bộ khối doanh nghiệp.

**\* Công tác cán bộ và đảng viên:** Tập trung vào 3 nội dung trọng tâm là đào tạo nâng cao trình độ, năng lực, đẩy mạnh sàng lọc, chỉnh đốn đảng và phát triển đảng viên mới.

Các tổ chức cơ sở đảng phối hợp cùng chính quyền tập trung công tác quy hoạch cán bộ, đào tạo, đào tạo lại về chuyên môn, nghiệp vụ và chú trọng đào tạo lý luận chính trị.

Số lượng đảng viên trong đảng bộ có 775 đồng chí, 35 đồng chí có trình độ văn hóa cấp II, 740 đồng chí có trình độ văn hóa cấp III; 567 đồng chí có trình độ cao đẳng, đại học; 179 đồng chí có trình độ lý

luận trung cấp, trên 100 đồng chí có trình độ lý luận chính trị cao cấp; phân tích chất lượng đảng viên đi vào chiều sâu và thực chất hơn. Hàng năm, qua phân tích có 75% đảng viên đủ tư cách, phấn đấu tốt, 25% đảng viên đủ tư cách nhưng còn hạn chế một số mặt; trong nhiệm kỳ, xử lý kỷ luật 32 đồng chí đảng viên, trong đó khiển trách 12 người, cảnh cáo 13 người, cách chức 3 người và khai trừ 4 người; trong nhiệm kỳ phát triển được 113 đảng viên mới, tăng 2,5 lần so với nhiệm kỳ trước, trong đó có 100% trình độ tốt nghiệp phổ thông trung học, 76% trình độ đại học, 25% là đảng viên trong độ tuổi thanh niên.

Việc nhận xét, đánh giá cán bộ, sắp xếp, bố trí, khen thưởng, kỷ luật, giải quyết chính sách đã từng bước theo quy trình dân chủ, tập thể, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác cán bộ.

*Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác chuyên môn:*

Đây là nhiệm kỳ Đảng ủy và các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ tập trung nhiều cho việc làm rõ chức năng, phương thức lãnh đạo, nhiệm vụ chính trị, công tác chuyên môn, trong đó cụ thể hóa đối với định hướng từng khối, do vậy hiệu quả lãnh đạo của các tổ chức cơ sở đảng, Đảng ủy đã thể hiện ngày càng rõ và có hiệu quả.

*Lãnh đạo đoàn thể, quần chúng trong các cơ quan, đơn vị:*

Thực hiện Nghị quyết của Hội nghị Trung ương 4, Nghị quyết 25-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết của Tỉnh ủy. Đảng ủy đã phối hợp với Tỉnh đoàn và các cấp ủy cơ sở chỉ đạo đại hội đoàn khối và các cơ sở đoàn chỉ đạo chặt chẽ chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Chấp hành Đoàn khối theo từng tháng, quý, năm. Tổ chức công đoàn cơ sở và hệ thống công đoàn ngành trong các cơ quan, đơn vị đã được các cấp ủy quan tâm chỉ đạo và có nhiều đổi mới về phương thức lãnh đạo. Vì vậy, các đoàn thể quần chúng ở các cơ quan, đơn vị đã đi vào hoạt động có nền nếp, chú trọng phương thức hoạt động theo hướng chỉ đạo của Nghị quyết 8b của Trung ương (khóa VI).

*Công tác an ninh quốc phòng và chống diễn biến hòa bình của địch:*

Các tổ chức cơ sở đảng đã quan tâm hơn đến công tác lãnh đạo nhiệm vụ an ninh - quốc phòng trong cơ quan, đơn vị như thành lập đội tự vệ cơ quan, giáo dục nhiệm vụ an ninh - quốc phòng, ý thức bảo vệ bí mật quốc gia, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, phòng ngừa không để cán bộ công nhân viên cơ quan phạm pháp và xử lý kịp thời các sai phạm; Đảng ủy cũng chăm lo đến giáo dục ý thức chính trị trong phòng chống âm

muu “diễn biến hòa bình” của địch, nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng cho đảng viên, cán bộ.

*Đại hội tiếp tục phân tích, đánh giá làm rõ về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, trong đó tập trung vào chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng quy chế hoạt động, đã có 35 tổ chức cơ sở đảng xây dựng được quy chế, qua thực tế hoạt động, quy chế được bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với chức năng lãnh đạo của Đảng; đôn đốc, kiểm tra cải tiến sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ, nâng chất lượng sinh hoạt theo chiều sâu, sinh hoạt chuyên đề mang tính thiết thực; tăng cường phối hợp giữa Đảng ủy với các ban xây dựng Đảng của tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể. Trong từng đơn vị có sự phối hợp chặt chẽ giữa cấp ủy với Ban cán sự Đảng, đoàn và lãnh đạo chính quyền trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch công tác chuyên môn, tổ chức cán bộ và lãnh đạo đoàn thể trong cơ quan, đơn vị; thực hiện chế độ kiểm tra của Đảng ủy, của các cơ sở đảng và bước đầu đã chú ý đến kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của Đảng.*

*Đại hội cũng thẳng thắn nhìn nhận những khuyết điểm, tồn tại trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ trên các mặt trong nhiệm kỳ:*

Sự nhận thức, quán triệt nghị quyết chưa sâu, từ nhận thức đến chuyển biến trong hành động còn

khoảng cách khá lớn nên hạn chế công tác tham mưu, đề xuất của các ngành, các đơn vị; việc chống âm mưu diễn biến hòa bình thiếu nhạy bén, biểu hiện lúng túng, nhất là trước tình hình phát tán tài liệu, quan điểm sai trái, lệch lạc, chống đối nhà nước.

Củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng chưa được tập trung đúng mức, tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh tuy có tăng nhưng “vẫn chưa tương xứng với vai trò là những đảng bộ, chi bộ nắm giữ các vị trí quan trọng trong nền kinh tế - xã hội của tỉnh. Một số đảng bộ thuộc các cơ quan chủ chốt nhưng đến nay vẫn chưa phấn đấu đạt danh hiệu trong sạch, vững mạnh. Đây là điều mà toàn Đảng bộ phải nghiêm túc nhìn nhận để nhiệm kỳ tới phấn đấu tốt hơn”; một số tổ chức đảng nền nếp sinh hoạt chưa đúng quy định, mới có 45% tổ chức đảng xây dựng được quy chế làm việc; việc kiểm điểm theo Thông tư 07 của tỉnh còn chậm; công tác kiểm tra còn yếu, chưa thành nền nếp; bố trí, sử dụng, bổ nhiệm cán bộ chưa theo một quy trình chặt chẽ, chưa thật sự dân chủ.

Đại hội phân tích thấu đáo các nguyên nhân của yếu kém khuyết điểm, đáng chú ý là đại hội nhấn mạnh nguyên nhân “tuy không phải lãnh đạo toàn diện như cấp ủy huyện, thành nhưng cũng không phải đơn thuần là chỉ lãnh đạo bảo đảm về công tác chính trị, tư tưởng, công tác kiểm tra mà đòi hỏi Đảng bộ

phải chịu trách nhiệm về các mặt xây dựng Đảng và tham mưu, đề xuất cho Tỉnh ủy trong việc sắp xếp, đề bạt, và bố trí đảng viên giữ những cương vị lãnh đạo về chuyên môn ở các cơ quan trong Đảng bộ”.

Đại hội thống nhất với ba bài học kinh nghiệm để nghiên cứu chỉ đạo cho nhiệm kỳ tiếp theo:

- Đảng bộ phải tập trung lãnh đạo công tác tư tưởng.
- Coi trọng và tập trung công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng.
- Phải tập trung xây dựng tổ chức cán bộ nhất là cán bộ lãnh đạo và các chuyên gia công tác Đảng.

Đại hội đề ra mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ 1996 - 2000, trong đó chú ý:

Mục tiêu chung: “Đảng bộ phải tiếp tục đổi mới, tự chỉnh đốn. Nắm vững lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, khắc phục được các khuyết điểm, các biểu hiện tiêu cực, yếu kém thời gian qua. Nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ, trí tuệ, phẩm chất cách mạng, tăng cường bản chất giai cấp công nhân, củng cố tổ chức, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ đủ bản lĩnh về các mặt, nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, đổi mới phương thức lãnh đạo, đẩy mạnh công

tác phát triển đảng viên mới, coi trọng xây dựng đoàn thanh niên, công đoàn vững mạnh, tăng cường công tác kiểm tra, xử lý kịp thời nghiêm minh đối với tổ chức và đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng. Xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, cùng với các đảng bộ trong tỉnh nhanh chóng đưa tỉnh ta vượt qua tình trạng nghèo và kém phát triển, chuẩn bị các tiền đề cần thiết cho bước phát triển cao hơn của Đảng bộ sau năm 2000”.

*Đại hội quyết định 5 mục tiêu cụ thể:*

1. Tập trung nhiệm vụ giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng, triển khai quán triệt đầy đủ Nghị quyết Đại hội VIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội VI của Đảng bộ tỉnh. Phấn đấu 100% đảng viên được nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết.

2. Tập trung xây dựng tổ chức cơ sở đảng, gắn xây dựng Đảng với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và xây dựng chính quyền, đoàn thể vững mạnh. Phấn đấu đến năm 2000 có 80% tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh. Không còn tổ chức đảng yếu kém.

3. Đưa chế độ kiểm tra đi vào nền nếp. Phấn đấu tối thiểu 25% tổ chức cơ sở đảng, 15% đảng viên được kiểm tra. 100% tổ chức cơ sở đảng có quy chế làm việc.

4. Tập trung làm tốt tạo nguồn quy hoạch cán bộ cho ngành. Phấn đấu hàng năm có 85% đảng viên đủ tư cách phấn đấu tốt.

5. Phối hợp có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đổi mới, phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa địa phương.

Đại hội lần thứ III đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 23 đồng chí, Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 7 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Đức Thành, Tỉnh ủy viên tiếp tục được tín nhiệm bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phạm Kim Khang được bầu Phó Bí thư Đảng ủy.

Đảng ủy bầu Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy gồm 5 đồng chí, đồng chí Nguyễn Thị Kim được bầu là Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

### **2. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) về đổi mới và chỉnh đốn Đảng**

Nhằm cụ thể hóa Nghị quyết của Đại hội và tiếp tục thực hiện Nghị quyết hội nghị Trung ương 3 (khóa VII) về “đổi mới và chỉnh đốn Đảng”, Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Đảng bộ khối dân chính đảng (khóa III) đã ban hành nghị quyết chuyên đề về “*nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chức cơ sở đảng*”. Nghị quyết đánh giá ưu điểm của hoạt động, sinh hoạt của tổ chức cơ sở đảng trong khối đã cố gắng đổi mới nội dung sinh hoạt, tạo sự chuyển biến so với trước. Đa số tổ chức cơ sở đảng sinh hoạt đi vào nền nếp, theo quy chế hoạt động, chất lượng sinh hoạt từng bước được đổi mới. Trong sinh hoạt đảng đã thể hiện ý thức tự phê



bình, phê bình, đảm bảo tốt hơn tính giáo dục, tính lãnh đạo và tính chiến đấu. Bước đầu đã tích cực cải tiến sinh hoạt theo chuyên đề, từng bước đẩy mạnh và ngày càng làm tốt hơn chức năng hạt nhân lãnh đạo, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị.

Tuy vậy, nghị quyết cũng chỉ ra khuyết điểm là chức năng hạt nhân lãnh đạo chính trị ở một số tổ chức cơ sở đảng chưa được thực hiện đầy đủ; gần 30% tổ chức cơ sở đảng chưa đi vào nền nếp và chưa được đổi mới, trên 25% tổ chức cơ sở đảng chưa ra được nghị quyết sau mỗi kỳ sinh hoạt; chưa đảm bảo sinh hoạt theo chuyên đề; trên 1/3 tổ chức cơ sở đảng chưa xây dựng được quy chế hoạt động đã làm hạn chế việc nâng cao sự lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng theo yêu cầu mới.

Nghị quyết chỉ rõ những nội dung cần đổi mới, cải tiến sinh hoạt đảng thời gian tới trong Đảng bộ. Đó là đề ra những yêu cầu cần nắm vững trong sinh hoạt chi bộ, duy trì sinh hoạt đảng đều đặn, coi đây là thước đo tính Đảng và thể hiện nguyên tắc lãnh đạo tập thể; trong sinh hoạt đảng phải thể hiện tính thảo luận dân chủ, thẳng thắn, có kết luận rõ ràng, phát huy trí tuệ tập thể; chi ủy phải phân công đảng viên thực hiện nghị quyết và thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tạo điều kiện để đảng viên hoàn thành nhiệm vụ được giao. Nghị quyết xác định các hình thức sinh hoạt

gồm: sinh hoạt chính trị, sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt học tập và nội dung cụ thể của từng hình thức sinh hoạt. Đồng thời đề ra cách thức tiến hành sinh hoạt và ra nghị quyết của chi bộ.

Nghị quyết chuyên đề của Đảng ủy là cơ sở để các tổ chức cơ sở đảng thực hiện sự đổi mới sinh hoạt đảng, nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, giữ vững kỷ cương, nguyên tắc của đảng và thể hiện vai trò lãnh đạo của đảng ở cơ sở theo đúng tinh thần “đổi mới và chỉnh đốn Đảng” đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới của cách mạng.

Trong lúc công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo đạt được những thành tựu to lớn, sự chuyển biến kinh tế - xã hội diễn ra nhanh chóng, đời sống của nhân dân không ngừng được cải thiện, nhưng do những tác động mặt trái của kinh tế thị trường ảnh hưởng vào ngay trong nội bộ Đảng, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, tình trạng tham nhũng, quan liêu, lãng phí của một bộ phận cán bộ, đảng viên có chiều hướng phát triển nghiêm trọng hơn, việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ không nghiêm, bộ máy tổ chức Đảng và Nhà nước chậm được củng cố và đổi mới. Tháng 1-1999, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết 6 (lần 2) về *“Một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong xây dựng Đảng hiện nay”*.

Thực hiện Nghị quyết của Trung ương và sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Đảng ủy đã kịp thời có những chủ trương chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng thực hiện đồng bộ, nghiêm túc, trong đó việc tổ chức tự phê bình và phê bình qua thực hiện Nghị quyết và đưa vào kiểm điểm tự phê bình, phê bình hàng năm đối với cấp ủy, lãnh đạo chủ chốt của cơ sở, cơ quan, đơn vị được tổ chức chuẩn bị và tiến hành chặt chẽ. Trong đó, Ban Thường vụ Đảng ủy được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền chỉ đạo nhiều cuộc kiểm điểm của lãnh đạo chủ chốt ngành, đơn vị, nhất là các đơn vị nội bộ phức tạp, mất đoàn kết góp phần gắn trách nhiệm của Ban Thường vụ Đảng ủy đối với công tác xây dựng đảng với xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh.

Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) về việc tự phê bình, phê bình nghiêm túc, thẳng thắn của Đảng ủy, các cấp ủy cơ sở và lãnh đạo chủ chốt các cơ quan, đơn vị đã góp phần hạn chế, ngăn ngừa sự suy thoái về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống của đội ngũ cán bộ đảng viên trong Đảng bộ.

**Chöông III**  
**ĐẢNG BỘ KHỐI DÂN CHÍNH ĐẢNG**  
**LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN**  
**NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ TRONG THỜI KỲ**  
**ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA,**  
**HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC**  
**(2000 - 2011)**

**I. ĐẨY MẠNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI THEO**  
**HƯỚNG CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT**  
**NƯỚC (2000 - 2005)**

**1. Tình hình chung**

Đến năm 2000, đất nước ta đã trải qua gần 15 năm thực hiện đường lối đổi mới và đạt nhiều thành tựu quan trọng, tạo thế và lực để thúc đẩy công cuộc đổi mới đi vào chiều sâu. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX diễn ra trong bối cảnh loài người đã kết thúc thế kỷ XX và bước sang thế kỷ XXI, dân tộc ta đứng trước những thời cơ lớn, đan xen với nhiều thách thức. Trên cơ sở đánh giá khách quan tình hình đất nước và bối cảnh quốc tế,

Đại hội IX đã hoạch định chiến lược phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2001 - 2010. Mục tiêu tổng quát là “Đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển; nâng cao rõ rệt đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của nhân dân; tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Nguồn lực con người, năng lực khoa học và công nghệ, kết cấu hạ tầng, tiềm lực kinh tế, quốc phòng, an ninh được tăng cường; thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được hình thành về cơ bản; vị thế của nước ta trên trường quốc tế được nâng cao”<sup>1</sup>. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX là mốc son lịch sử đánh dấu thời kỳ phát triển mới của cách mạng Việt Nam, thời kỳ phát huy sức mạnh toàn dân tộc, tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa vì một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, vững bước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Thực hiện Chỉ thị 54-CT/TW của Bộ Chính trị về tiến hành đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng, từ ngày 15 đến 19-1-2001, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ VII được tiến hành trọng thể tại thành phố Đà Lạt. Dự đại hội có 300 đại biểu thay mặt cho gần 16.000 đảng viên sinh hoạt ở 622 tổ chức cơ sở đảng và

---

1. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.24.

19 đảng bộ trực thuộc. Đại hội đã thảo luận và thông qua Báo cáo chính trị, Báo cáo phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2001 - 2005; Báo cáo công tác xây dựng Đảng; Báo cáo kiểm điểm tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Đại hội xác định phương hướng phát triển 5 năm 2001 - 2005 là “Phát huy nội lực, đồng thời tranh thủ tối đa các nguồn lực bên ngoài để đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu phát triển nông - lâm nghiệp bền vững, xây dựng ngành du lịch - dịch vụ sớm trở thành ngành kinh tế động lực của tỉnh, tiếp tục xây dựng mạng lưới công nghiệp, chế biến gắn với vùng nguyên liệu và phát triển một số lĩnh vực công nghiệp có lợi thế. Tập trung đầu tư phát triển các địa bàn kinh tế động lực, các ngành sản xuất có khả năng thu hút nhiều lao động và tạo nguồn thu lớn cho ngân sách; trên cơ sở đó đầu tư trở lại cho các địa bàn chậm phát triển, từng bước rút ngắn sự chênh lệch về trình độ phát triển giữa các vùng, các dân tộc trong tỉnh. Kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng kinh tế với chăm lo giải quyết tốt các vấn đề xã hội, nâng cao đời sống nhân dân. củng cố, kiện toàn hệ thống chính trị vững chắc từ tỉnh đến cơ sở; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội”<sup>1</sup>.

---

1. Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ VII, tr.22.

Thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng, trong 3 ngày, từ ngày 4 đến ngày 6-12-2000 Đại hội đại biểu Đảng bộ dân chính đảng lần thứ IV (nhiệm kỳ 2000 - 2005) đã được tiến hành với sự tham gia của 144 đại biểu, thay mặt cho 925 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội đã thảo luận và thông qua nhiều báo cáo: Báo cáo chính trị, Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành khóa III; Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2)... Đại hội đề ra phương hướng chung “Nâng cao trình độ kiến thức, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên; khẳng định vai trò hạt nhân lãnh đạo chính trị của tổ chức đảng ở mỗi cơ quan, đơn vị. Tiếp tục tăng cường công tác xây dựng chính đồn Đảng, đưa tự phê bình và phê bình vào nền nếp; tập trung xây dựng tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh, xóa cơ sở đảng yếu kém. Phát huy bản chất giai cấp công nhân và tính tiên phong của Đảng, khắc phục có hiệu quả những mặt yếu kém, ngăn chặn và đẩy lùi các hiện tượng suy thoái đạo đức, tiêu cực, đưa ra khỏi Đảng và cơ quan nhà nước những đảng viên, cán bộ công chức thoái hóa, biến chất. Quyết tâm phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị theo nghị quyết Trung ương và tỉnh, xây dựng Đảng bộ dân chính đảng trong sạch vững mạnh”<sup>1</sup>.

---

1. Văn kiện Đại hội Đảng bộ khối dân chính đảng lần thứ IV, tr.39.

Đại hội đề ra 5 mục tiêu cơ bản, đó là:

- Phấn đấu 95% đảng viên, cán bộ công chức được học tập nghiên cứu các nghị quyết của Đảng. Hàng năm tổ chức đầy đủ có chất lượng hội nghị cán bộ công chức trong cơ quan, đơn vị.

- Phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị công tác chuyên môn theo các chỉ tiêu nghị quyết của tỉnh và ngành Trung ương quy định để tham mưu có chất lượng cho lãnh đạo và chỉ đạo điều hành. Đấu tranh phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh đảng viên, cán bộ công chức vi phạm các quan điểm của Đảng, chính sách Nhà nước trong khi triển khai nhiệm vụ chính trị công tác chuyên môn. Phấn đấu 70% lao động giỏi, ít nhất có 1 chiến sĩ thi đua ở mỗi cơ quan, đơn vị, trên 85% tổ chức đoàn thanh niên và công đoàn đạt vững mạnh, 100% Hội Cựu chiến binh cơ quan đạt trong sạch vững mạnh.

- Tập trung giáo dục, bồi dưỡng để kết nạp những quần chúng ưu tú vào Đảng. Mỗi chi bộ cơ sở còn nguồn mỗi nhiệm kỳ kết nạp từ 2 đến 3 đảng viên trở lên, Đảng bộ cơ sở từ 5 đến 6 đảng viên trở lên với chất lượng ngày càng cao, thực hiện đúng theo quy định 75-QĐ/TW của Bộ Chính trị trong công tác phát triển đảng. Trong nhiệm kỳ Đảng bộ kết nạp từ 275 đảng viên mới trở lên.



- 30% tổ chức cơ sở đảng và 4% đảng viên được Đảng bộ cấp trên tiến hành kiểm tra, 100% đảng viên được tổ chức cơ sở đảng kiểm tra theo Điều lệ Đảng trong nhiệm kỳ. Đẩy mạnh tự kiểm tra ở cơ sở và kiểm tra theo nghị quyết.

- Trên 95% đảng viên đạt đảng viên đủ tư cách phát huy tốt tác dụng, trên 80% tổ chức đảng đạt trong sạch vững mạnh hàng năm, phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ, Đảng bộ dân chính đảng đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 20 đồng chí; Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 6 đồng chí; đồng chí Phạm Kim Khang được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy khóa IV. Đại hội cũng đã bầu đoàn đại biểu của Đảng bộ khối dân chính đảng gồm 18 đại biểu chính thức và 3 đại biểu dự khuyết đi dự đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ VII. Đến tháng 8-2001, đồng chí Phạm Kim Khang - Tỉnh ủy viên được bầu làm Bí thư Đảng ủy. Tháng 11-2001, đồng chí Nguyễn Thị Kim được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy dân chính đảng khóa IV.

Tháng 6-2003, đồng chí Trần Văn Phước - Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Lạc Dương được Tỉnh ủy điều động về làm Bí thư Đảng ủy dân chính đảng thay đồng chí Phạm Kim Khang nhận nhiệm vụ khác.

## **2. Kết quả hoạt động của Đảng bộ dân chính đảng góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng tỉnh Lâm Đồng**

Ngày 22-11-2002, Ban Tổ chức Trung ương ban hành Hướng dẫn số 14-HD/TW về “chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy Đảng ủy khối cơ quan dân chính đảng trực thuộc Tỉnh ủy, Thành ủy”. Đây là văn bản chính thức quy định cụ thể chức năng, 7 nhiệm vụ cho loại hình Đảng ủy khối cơ quan dân chính đảng, thống nhất chung trong cả nước, trong đó nêu rõ “Đảng ủy khối cơ quan dân chính đảng tỉnh là cấp ủy cấp trên của tổ chức cơ sở Đảng, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy; có chức năng lãnh đạo các tổ chức cơ sở Đảng trong các cơ quan tỉnh bảo đảm thực hiện nhiệm vụ chính trị, thực hiện công tác xây dựng Đảng bộ gắn với xây dựng cơ quan và các đoàn thể trong khối trong sạch vững mạnh”.

Trong giai đoạn này Đảng ủy dân chính đảng và các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc đã xây dựng quy chế làm việc, chương trình công tác toàn khóa và lãnh đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị, đạt được những kết quả quan trọng:

### ***\* Các tổ chức cơ sở đảng lãnh đạo hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn***

Đặc điểm nổi bật trong thời kỳ này là Tỉnh ủy

ban hành một số Nghị quyết quan trọng về phát triển kinh tế xã hội địa phương như: Nghị quyết số 08-NQ/TU về chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa IX) về “tiếp tục sắp xếp, đổi mới phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp Nhà nước”; Nghị quyết số 11-NQ/TU về “Đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn thời kỳ 2001 - 2010”; Nghị quyết hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 5 (khóa VII) “về phát triển du lịch thời kỳ 2001 - 2005 và định hướng đến năm 2010”... Bám sát tinh thần nội dung các nghị quyết trên, Ban Thường vụ Đảng ủy dân chính đảng chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng lãnh đạo đảng viên, cán bộ công chức, viên chức nâng cao tinh thần, ý thức trách nhiệm, tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Đảng trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, đặc biệt là các nghị quyết về xây dựng và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa; các nghị quyết về xóa đói, giảm nghèo; thực hiện tốt Quyết định số 132/2002/QĐ-TTg ngày 8-10-2002 và Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg ngày 20-7-2004 của Thủ tướng Chính phủ về giải quyết đất sản xuất và đất ở cho đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ. Xây dựng các đề án phát triển kinh tế xã hội 5 năm; triển khai đồng bộ các chương trình trọng tâm, công trình trọng

điểm của tỉnh; chuyển dịch cơ cấu kinh tế hợp lý, tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp, du lịch, dịch vụ.

Trên lĩnh vực văn hóa xã hội, Ban Thường vụ Đảng ủy dân chính đảng đã chỉ đạo cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng bám sát Nghị quyết của Tỉnh ủy “về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao và bảo trợ xã hội”; Kế hoạch của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận Hội nghị Trung ương 6 (khóa IX) về “Giáo dục, đào tạo, khoa học công nghệ đến năm 2020” nhằm đẩy mạnh các hoạt động văn hóa xã hội trong tỉnh. Hệ thống giáo dục phổ thông từng bước hoàn thiện, chất lượng giáo dục từng bước được nâng cao; hệ thống y tế cơ sở được củng cố, các chương trình y tế triển khai trên toàn tỉnh đạt kết quả tốt, không để dịch bệnh lớn xảy ra. Phong trào thể dục thể thao phát triển cả chiều rộng và chiều sâu, góp phần tích cực trong việc nâng cao sức khỏe toàn dân. Phong trào “Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, xây dựng khu phố an toàn, văn hóa đã thu hút cán bộ công chức, viên chức tích cực tham gia. Hệ thống phát thanh, truyền hình, báo chí không ngừng đổi mới và nâng cao chất lượng nội dung, chương trình; luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ và chính quyền địa phương để tuyên truyền và phản ánh kết quả thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính

sách pháp luật của Nhà nước. Lãnh đạo đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, kiên quyết xóa bỏ các thủ tục rườm rà gây phiền hà cho cơ sở, nhân dân, các doanh nghiệp. Thực hiện cải cách tư pháp, bảo đảm xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, giảm thiểu cải sửa, hủy án. Kịp thời phát hiện vi phạm, tội phạm để xử lý nghiêm minh. Lãnh đạo tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, phát huy sức mạnh đại đoàn kết thu hút đông đảo cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong khối tham gia với ý thức, trách nhiệm cao.

***\* Nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng***

Thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU của Tỉnh ủy (khóa VII) về “*Nhiệm vụ chủ yếu của công tác tư tưởng, lý luận trong tình hình mới*”, Đảng ủy dân chính đảng đã xác định công tác chính trị tư tưởng phải đổi mới, cải tiến về nội dung, phương pháp, hình thức phù hợp với tình hình nhiệm vụ và từng đối tượng. Việc tổ chức học tập nghị quyết của Đảng được tiến hành kịp thời, nghiêm túc, gắn việc quán triệt, học tập nghị quyết với thảo luận chương trình hành động của cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ. Cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng; đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí đã được các tổ chức cơ sở đảng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện. Công tác bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật thông tin cho cán bộ, đảng viên và quần chúng được coi trọng, đã tổ chức các lớp bồi dưỡng

lý luận chính trị cho đảng viên mới, lớp bồi dưỡng nhận thức về đảng cho 1.404 đảng viên và quần chúng ưu tú, nói chuyện thời sự chính trị cho 3.436 lượt cán bộ, đảng viên, phát hành 4.435 bản tin nội bộ đến các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc. Hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn, trọng đại trong năm được tiến hành nghiêm túc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc. Việc giáo dục đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên được cấp ủy các cấp tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, sâu sát; những biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên đã kịp thời được phát hiện, đấu tranh nhằm hạn chế hậu quả đáng tiếc xảy ra.

Những việc làm nêu trên đã góp phần nâng cao nhận thức về tư tưởng, chính trị, tính tự giác, tích cực, chủ động của đảng viên, cán bộ công chức, viên chức; đồng thời đó là điều kiện tiên quyết đảm bảo cho mỗi cá nhân tự định hướng và lựa chọn giá trị đạo đức đúng đắn, từ đó nâng cao lòng tin vào đường lối đổi mới của Đảng, tích cực trong công tác, hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao, góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội Đảng các cấp. Đảng ủy khối đã lãnh đạo các tổ chức cơ sở đảng thực hiện tốt vai trò, chức năng, nhiệm vụ theo Quy định 96, 97, 98 của Trung ương (thay thế cho Quy định 51-QĐ/TW và Quy định 54-QĐ/TW trước đây); xây dựng nghị quyết lãnh đạo chi bộ, Đảng bộ phù hợp tình hình thực tế đơn vị, đạt hiệu quả. Ban Thường

vụ Đảng ủy tập trung lãnh đạo xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh với các biện pháp cụ thể như: phân công thành viên Ban Chấp hành Đảng bộ trực tiếp chỉ đạo một số tổ chức cơ sở đảng; củng cố, kiện toàn cấp ủy cơ sở theo hướng tăng cường về chất lượng, đủ số lượng, có năng lực lãnh đạo, xây dựng nghị quyết; chú trọng củng cố và nâng cao chất lượng các tổ chức cơ sở đảng yếu kém vươn lên đạt trong sạch, vững mạnh. Phần lớn các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc đều xây dựng nghị quyết lãnh đạo hàng tháng, nghị quyết chuyên đề tập trung vào những vấn đề trọng tâm, những vấn đề yếu kém của đơn vị để giải quyết.

Đảng ủy khối dân chính đảng chú trọng công tác sơ, tổng kết các Chỉ thị, nghị quyết của Đảng để tiếp tục có phương hướng lãnh, chỉ đạo hiệu quả, như: Sơ kết 3 năm lãnh chỉ đạo giải quyết tố cáo, khiếu nại của công dân; 2 năm thực hiện nghị quyết của Đảng ủy dân chính đảng về nâng cao chất lượng hoạt động của các đoàn thể quần chúng; 5 năm thực hiện Nghị quyết 08 của Bộ Chính trị (khóa VII) về nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia; 1 năm triển khai nghị quyết hội nghị Trung ương 8 (khóa IX) về chiến lược bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới; 2 năm thực hiện Quy định 76 của Bộ Chính trị và quy định 535 của Tỉnh ủy về trách nhiệm của đảng viên, cán bộ công chức tham gia sinh hoạt nơi cư trú; tổng kết 5 năm thực hiện quy

chế dân chủ ở cơ sở... qua sơ, tổng kết cho thấy năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của các cấp ủy cơ sở có nhiều chuyển biến tích cực và đạt hiệu quả, các tổ chức cơ sở đảng thực sự phát huy được vai trò hạt nhân lãnh đạo chính trị ở cơ sở, là nhân tố gắn kết chặt chẽ các đoàn thể, tạo sự đoàn kết, nhất trí trong Đảng và trong quần chúng nhân dân nhằm phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Đảng ủy khối tổ chức 3 lớp bồi dưỡng cấp ủy cho 146 đồng chí cấp ủy viên; chỉ đạo và tổ chức thành công hội thi “Bí thư chi bộ giỏi”; tổ chức 3 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho 216 đảng viên dự bị; thực hiện đổi, phát thẻ đảng viên cho 1.133 đồng chí theo tinh thần Chỉ thị 29-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

Ngày 19-9-2003, Ban Thường vụ Đảng ủy dân chính đảng ban hành nghị quyết số 02-NQ/ĐU về công tác kết nạp đảng viên. Nghị quyết xác định “Làm tốt công tác kết nạp đảng viên ở các tổ chức cơ sở đảng, đảm bảo đúng mục đích, yêu cầu và phương châm. Số lượng là cần thiết nhưng phải coi trọng chất lượng để đảm bảo nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng... Phấn đấu mỗi năm kết nạp được từ 55 đến 60 đảng viên với chất lượng ngày càng cao”. Từ khi có nghị quyết chuyên đề, kết quả phát triển đảng viên mới có nhiều chuyển biến tích cực, số đảng viên được kết nạp hàng năm tăng; đặc biệt các



tổ chức cơ sở đảng đã chú ý phát triển đội ngũ đảng viên trẻ có chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, tăng cường sức chiến đấu cho tổ chức Đảng cơ sở. Đảng ủy đã tổ chức 5 lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng cho 515 quần chúng ưu tú, kết nạp được 328 đảng viên mới. Đội ngũ đảng viên mới kết nạp có ý chí phấn đấu vươn lên, nhiều đồng chí đã trưởng thành, được bổ nhiệm giữ các cương vị lãnh đạo chủ chốt của cơ quan, đơn vị.

Trong công tác cán bộ, Đảng ủy khối chỉ đạo thực hiện theo Kế hoạch số 09-KH/TU của Tỉnh ủy về công tác tổ chức và cán bộ; thống nhất quan điểm là xây dựng đội ngũ cán bộ khối dân chính đảng vững vàng về chính trị tư tưởng, có đạo đức, lối sống trong sáng, lành mạnh, có kiến thức và năng lực hoạt động thực tiễn, có khả năng tham gia đóng góp xây dựng nghị quyết và tổ chức thực hiện thành công nghị quyết của Đảng. Thực hiện đúng nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ, phát huy trách nhiệm của cấp ủy tổ chức cơ sở đảng và lãnh đạo cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý, sử dụng, đánh giá cán bộ hàng năm dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao. Đảng ủy khối phối hợp tốt với các ban xây dựng Đảng của Tỉnh ủy, Sở Nội vụ, các ban, ngành liên quan để đánh giá đúng mức năng lực cán bộ, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, bổ nhiệm các chức danh theo quy định. Thực hiện quy hoạch cán bộ A1, A2, A3 đảm bảo đúng quy trình.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được quan tâm thực hiện nghiêm túc, kịp thời, có hiệu quả. Đảng ủy đã phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Phòng bảo vệ chính trị nội bộ tiến hành nghiên cứu, thẩm định, kết luận 55 trường hợp theo Quy định 75-QĐ/TW; cùng với cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng thẩm định hồ sơ quần chúng ưu tú trước khi đề nghị kết nạp Đảng; thẩm định hồ sơ nhân sự cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ đã giúp cho Ban Thường vụ Đảng ủy dân chính đảng đánh giá thực chất, tổng quát thực trạng tình hình chính trị nội bộ, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch lãnh đạo, đánh giá, bố trí, sắp xếp, sử dụng, quản lý cán bộ theo quy định.

Tháng 6-2001, Ban Thường vụ Đảng ủy tổ chức sơ kết 2 năm thực hiện Nghị quyết 03-NQ/ĐU của Đảng ủy về “Tăng cường công tác kiểm tra của Đảng”. Qua hai năm thực hiện nghị quyết đã tạo sự chuyển biến tích cực cả về nhận thức tư tưởng và khả năng tổ chức thực hiện của tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ làm công tác kiểm tra. Đảng ủy khối đã quan tâm kiện toàn, củng cố hệ thống tổ chức bộ máy và cán bộ làm công tác kiểm tra; tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm tra, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng và Quy định số 55-QĐ/TW của Bộ Chính trị (khóa VII) về những điều đảng viên không được làm cho 459 cán bộ lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể, cấp ủy viên

các tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra. Các tổ chức đảng đã chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra hàng năm, nội dung kiểm tra được tiến hành toàn diện, kiểm tra 87 tổ chức Đảng về tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng, chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ; kiểm tra 1.596 lượt đảng viên thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao, chấp hành chính sách, pháp luật, kiểm tra 41 tổ chức đảng thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra; 67 tổ chức đảng về thu nộp, sử dụng Đảng phí. Kiểm tra 9 đảng viên có dấu hiệu vi phạm và xử lý kỷ luật 4 đồng chí, giải quyết 24 đơn tố cáo. Thi hành kỷ luật 34 đảng viên (khiển trách: 27, cảnh cáo: 4, cách chức: 1, khai trừ Đảng: 2). Kết quả công tác kiểm tra đã góp phần bảo đảm cho các tổ chức đảng, đảng viên chấp hành tốt nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, giữ nghiêm kỷ luật trong Đảng; ý thức, năng lực của cán bộ làm công tác kiểm tra từng bước được nâng lên, ngày khẳng định vai trò, vị trí của mình.

***\* Kết quả hoạt động của đoàn thể khối dân chính đảng góp phần xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh; xây dựng các chi bộ, Đảng bộ cơ sở trong sạch, vững mạnh***

Ngày 22-4-2002 Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh ban hành Quyết định số 15-QĐ/LĐLĐ về

việc thành lập Công đoàn viên chức tỉnh Lâm Đồng, chỉ định Ban Chấp hành lâm thời gồm 15 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí; đồng chí Lê Văn Tuấn, Phó chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh kiêm Chủ tịch Công đoàn viên chức; đồng chí Nguyễn Đình Hòe, ủy viên Ban Chấp hành, Phó chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Liên đoàn Lao động tỉnh được chỉ định giữ chức vụ Phó chủ tịch Thường trực; đồng chí Nghiêm Vũ Hà, Phó ban Tổ chức chính quyền tỉnh làm Phó chủ tịch. Đến ngày 19-5-2003, đại hội đại biểu Công đoàn viên chức tỉnh Lâm Đồng lần thứ I, nhiệm kỳ 2003 - 2008 được tổ chức với phương hướng chung là “Phát huy dân chủ, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước gắn liền với cuộc vận động xây dựng người cán bộ công chức Trung thành - Sáng tạo - Tận tụy - Gương mẫu; phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị”.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 20 đồng chí, hội nghị Ban Chấp hành lần thứ nhất bầu Ban Thường vụ gồm 6 đồng chí, đồng chí Nguyễn Đình Hòe được bầu giữ chức Chủ tịch Công đoàn viên chức tỉnh nhiệm kỳ 2003 - 2008.

Ngày 8-1-2002 Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TW “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Cựu chiến binh trong giai đoạn cách mạng mới”; Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng ban hành Chỉ

thị số 10-CT/TW chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TW. Đến ngày 23-4-2002, Hội Cựu chiến binh khối dân chính đảng được thành lập theo Quyết định số 76-QĐ/CCBLĐ của Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh tỉnh Lâm Đồng với 8 Hội cơ sở và 110 hội viên, Ban Chấp hành lâm thời gồm 5 đồng chí; đồng chí Đặng Minh Tuyết được chỉ định giữ chức vụ Chủ tịch Hội, đồng chí Lương Tuấn Khải giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội. Từ đây đội ngũ cựu chiến binh trong các cơ quan, đơn vị khối dân chính đảng đã có tổ chức Hội độc lập để sinh hoạt, phát huy hơn nữa truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, từng bước đi vào hoạt động có hiệu quả. Sau một năm thành lập, đến ngày 23-5-2003 Hội Cựu chiến binh khối dân chính đảng tổ chức Đại hội lần thứ I, nhiệm kỳ 2003 - 2008.

Ngày 3-9-2002 Đảng ủy dân chính đảng ban hành Nghị quyết số 01-NQ/ĐU về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ đối với cựu chiến binh khối dân chính đảng trong giai đoạn mới”. Nghị quyết đã xác định những nhiệm vụ cụ thể cần tập trung lãnh đạo đến năm 2005, đó là:

- Các cấp ủy tổ chức quán triệt và thực hiện Nghị quyết 09 của Bộ Chính trị, giúp cho cán bộ, đảng viên, cựu chiến binh hiểu vị trí, ý nghĩa, xác định rõ 4 quan điểm của Đảng về cựu chiến binh và 5 nhiệm vụ vận động cựu chiến binh trong giai đoạn cách mạng mới.

- Đối với các đơn vị đã tổ chức thành lập cơ sở Hội Cựu chiến binh, trên tinh thần nghị quyết của Bộ Chính trị và Đảng ủy dân chính đảng, liên hệ, nhận xét, đánh giá việc lãnh đạo Hội Cựu chiến binh trong thời gian qua, nêu rõ ưu điểm, khuyết điểm và nguyên nhân; từ đó có chủ trương chỉ đạo cụ thể về chính trị tư tưởng, tổ chức và định hướng hoạt động của hội để thực hiện nghị quyết.

- Đối với cơ sở đảng chưa tổ chức thành lập Hội Cựu chiến binh thì cấp ủy tiến hành khảo sát số lượng, chất lượng cựu chiến binh, cựu quân nhân trong đơn vị. Nếu có đủ số lượng cựu chiến binh theo quy định (hiện nay là 7 đồng chí) thì thống nhất với thủ trưởng cơ quan, đơn vị tổ chức học tập Điều lệ Hội Cựu chiến binh và tiến hành tổ chức thành lập hội theo hướng dẫn của Hội khối dân chính đảng.

- Đối với các cấp Hội Cựu chiến binh khối cơ quan dân chính đảng cần nắm vững 4 quan điểm và 5 nhiệm vụ vận động cựu chiến binh theo tinh thần nghị quyết của Bộ Chính trị để tham mưu giúp các cấp ủy Đảng lãnh đạo cựu chiến binh, cựu quân nhân.

Căn cứ nghị quyết của Đảng ủy khối, các cấp Hội Cựu chiến binh đã đưa các phong trào hoạt động chủ yếu hướng về cơ sở, tạo khí thế thi đua sôi nổi, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn.

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy khối dân chính đảng và Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn Lâm Đồng, Đoàn thanh niên khối dân chính đảng đã tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ IV, nhiệm kỳ 2002 - 2007 với ý chí “Tuổi trẻ dân chính đảng đoàn kết, xung kích, sáng tạo, tình nguyện vì sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”. Đại hội đã đặt ra nhiều nhiệm vụ, mục tiêu phấn đấu với 3 chương trình lớn: Công tác giáo dục chính trị tư tưởng; Đoàn tham gia thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của cơ quan, đơn vị, xung kích trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa địa phương; công tác xây dựng tổ chức Đoàn, Đoàn tham gia xây dựng Đảng, chính quyền.

Nhìn chung, công tác đoàn thể và phong trào quần chúng trong giai đoạn này đã khắc phục được sự lúng túng về nội dung và phương thức hoạt động, có tiến bộ bước đầu trên các mặt, nhất là đã tập trung vào việc giáo dục chính trị tư tưởng cho đoàn viên, hội viên. Những thay đổi đó đã phát huy tác dụng, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị và có những đóng góp tích cực trong công tác xây dựng Đảng, cơ quan, đoàn thể trong sạch, vững mạnh. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra của các tổ chức cơ sở đảng đã giúp cho các đoàn thể hoạt động đúng định hướng, đạt hiệu

quả, duy trì thường xuyên phong trào thi đua; đoàn viên, hội viên tích cực học tập chuyên môn nghiệp vụ, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Đoàn, Hội; thực sự là lực lượng nòng cốt thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở...

Với những kết quả đạt được như trên, Đảng bộ khối dân chính đảng được Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng tặng cờ đơn vị xuất sắc 5 năm liền (2001 - 2005).

Đảng ủy khối các cơ quan dân chính đảng cũng thẳng thắn nhìn nhận những yếu kém, khuyết điểm trong giai đoạn 2000 - 2005, đó là: Công tác giáo dục chính trị tư tưởng có những hạn chế nhất định; việc tổ chức học tập chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước ở một số tổ chức cơ sở đảng chưa được quan tâm đúng mức, còn mang tính hình thức, chưa gắn việc học tập với thảo luận, xây dựng chương trình hành động của cơ quan, đơn vị. Nội dung, phương pháp công tác tư tưởng chậm đổi mới, thiếu tính đa dạng, phong phú, chưa phù hợp với các đối tượng. Ý thức học tập lý luận, bản lĩnh chính trị của một số cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chuyên môn chưa cao. Một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức vẫn còn biểu hiện quan liêu, cửa quyền, vi phạm đạo đức, lối sống.

Một số tổ chức cơ sở đảng chưa thực sự quan tâm đến công tác xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh,



chưa trở thành hạt nhân lãnh đạo chính trị ở cơ sở; nguyên tắc tập trung dân chủ bị vi phạm, tính chiến đấu trong sinh hoạt đảng còn hạn chế, nội bộ thiếu thống nhất, nghị quyết lãnh đạo thiếu trọng tâm, trọng điểm. Công tác kiểm tra của Đảng ủy và một số tổ chức cơ sở đảng nhìn chung còn bị động, lúng túng, hiệu quả chưa cao; đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra còn hạn chế về nhận thức, năng lực tổ chức thực hiện nên tác dụng và hiệu quả công tác kiểm tra thấp. Ban Chấp hành các đoàn thể vẫn gặp nhiều lúng túng trong đổi mới phương pháp lãnh đạo tổ chức thực hiện phù hợp với yêu cầu của giai đoạn cách mạng mới.

## II. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA GẮN VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRI THỨC (2006 - 2011)

### **1. Những sự kiện tác động đến sự lãnh đạo của Đảng bộ khối**

Trong giai đoạn này, đất nước ta diễn ra nhiều sự kiện chính trị nổi bật như: Đại hội Đảng các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, Việt Nam chính thức trở thành thành viên thứ 150 của tổ chức thương mại thế giới (WTO), nước ta đăng cai tổ chức thành công Hội nghị cấp cao Diễn đàn hợp tác các nền kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (APEC 14)

và được bầu làm ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2008 - 2009... Vị thế nước ta trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao, kinh tế xã hội của đất nước tiếp tục ổn định và phát triển, đời sống của nhân dân không ngừng được nâng lên, quốc phòng an ninh được giữ vững.

Cùng với sự phát triển chung của đất nước, tỉnh Lâm Đồng tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ X, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII đạt được những thành tựu quan trọng về tốc độ tăng trưởng GDP, thu ngân sách Nhà nước, kim ngạch xuất khẩu, môi trường thu hút đầu tư, hiệu quả các chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm; các lĩnh vực văn hóa xã hội tiếp tục ổn định và phát triển, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; an ninh quốc phòng được giữ vững, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được tăng cường.

Thực hiện Chỉ thị 46-CT/TW của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, từ ngày 21 đến 24-12-2005, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ VIII (nhiệm kỳ 2006 - 2010) diễn ra tại thành phố Đà Lạt, tham dự Đại hội có 300 đại biểu chính thức thay mặt cho hơn 21.000 đảng viên của toàn Đảng bộ tỉnh. Với chủ đề Đại hội “Đoàn kết, đổi mới, đột phá tăng tốc,

đưa Lâm Đồng thoát khỏi tình trạng chậm phát triển”, Đại hội xác định phương hướng giai đoạn 2006 - 2010 “Phát huy sự đoàn kết, nhất trí trong Đảng, tạo sự đồng thuận trong xã hội; tiếp tục đổi mới toàn diện, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của từng tổ chức cơ sở đảng và năng lực tổ chức thực hiện của bộ máy chính quyền các cấp nhằm tạo bước đột phá, tăng tốc phát triển kinh tế, nâng cao đời sống mọi mặt của nhân dân, đưa Lâm Đồng thoát khỏi tình trạng chậm phát triển”<sup>1</sup>.

Thực hiện Chỉ thị 39-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng, từ ngày 10 đến 12-10-2005 Đại hội đại biểu Đảng bộ dân chính đảng lần thứ V (nhiệm kỳ 2005 - 2010) diễn ra tại hội trường Tỉnh ủy, dự đại hội có 222 đại biểu chính thức đại diện cho 1.320 đảng viên sinh hoạt tại 70 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc trong toàn Đảng bộ. Đại hội đã thực hiện tốt bốn nội dung theo tinh thần Chỉ thị 46-CT/TW, chỉ thị 39-CT/TU.

Phương hướng đề ra cho nhiệm kỳ V là “Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy; đẩy mạnh và thực hiện thường xuyên, có hiệu quả cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII. Cấp ủy Đảng các cấp nâng

---

1. Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ VIII, tr.42.

cao tính chiến đấu, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết thống nhất, đặt lên hàng đầu nhiệm vụ xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống trong sáng, lành mạnh cho đảng viên, công chức, viên chức. Lãnh đạo thực hiện có hiệu quả nghị quyết đại hội Đảng các cấp, trong đó phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc làm nền tảng”<sup>1</sup>.

Đại hội đã thống nhất xác định những mục tiêu chủ yếu:

- 100% đảng viên, công chức được học tập, quán triệt chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước; 60% đảng viên đạt chuẩn trình độ lý luận chính trị trung, cao cấp; 75% đảng viên đạt trình độ từ cao đẳng, đại học, trên đại học.

- Đảng viên là công chức, viên chức khi xét đề nghị cấp trên bổ nhiệm chức danh từ trưởng, phó phòng thuộc sở và tương đương phải đạt trình độ đại học về nghiệp vụ chuyên môn và cao cấp lý luận chính trị, đã qua học bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước.

- 80% đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó 25 đến 30% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 80% công chức, viên chức đạt danh hiệu “Lao động

---

1. Văn kiện Đại hội Đảng bộ khối dân chính đảng lần thứ V, tr.45.

tiên tiến” trong đó có 25 đến 30% “chiến sĩ thi đua các cấp”.

- Nhiệm kỳ V (2006 - 2010) Đảng bộ kết nạp 350 quần chúng ưu tú vào Đảng Cộng sản Việt Nam, đặc biệt quan tâm đối tượng trẻ.

- 80% tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh và không có tổ chức cơ sở đảng yếu kém trong năm; phần đầu Đảng bộ dân chính đảng đạt trong sạch vững mạnh.

- Hàng năm, 32-35% đảng viên và 15% tổ chức cơ sở đảng trở lên được kiểm tra về thực hiện nhiệm vụ được giao, chấp hành chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Không có đảng viên, công chức, viên chức vi phạm chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình, tiếp tục thực hiện tốt Quy định 535 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và 100% hộ gia đình đảng viên đạt “Gia đình văn hóa”; 80% cơ quan đạt danh hiệu “Cơ quan văn hóa”.

- 93% tổ chức công đoàn cơ sở, Đoàn thanh niên cơ sở đạt danh hiệu vững mạnh; 93% Hội Cựu chiến binh cơ sở đạt trong sạch vững mạnh.

Sau 3 ngày làm việc khẩn trương, nghiêm túc, Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 21 đồng chí. Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành (khóa V) đã bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 7 đồng chí; đồng chí Đặng

Văn An, Tỉnh ủy viên được bầu làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Thị Kim và Lê Thị Vân được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy. Điểm mới của Ban Chấp hành lần này là trẻ hóa đội ngũ, tăng số lượng đảng ủy viên chuyên trách chiếm 47,6%, số lượng ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy chuyên trách cũng tăng lên 6/7 đồng chí, tạo điều kiện chủ động trong lãnh đạo, nâng cao hiệu quả công tác của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy. Đại hội cũng đã bầu đoàn đại biểu của Đảng bộ khối dân chính đảng gồm 17 đồng chí đi dự đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ VIII.

Tháng 7-2006, đồng chí Đỗ Trọng Nghĩa - Tỉnh ủy viên, Phó Ban tổ chức Tỉnh ủy được điều động về làm Bí thư Đảng ủy khối dân chính đảng thay đồng chí Đặng Văn An nhận nhiệm vụ mới.

## **2. Kết quả hoạt động của Đảng bộ khối**

***\* Phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng, tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương của đội ngũ cán bộ, đảng viên khối dân chính đảng trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn***

Trong giai đoạn này, tỉnh Lâm Đồng thực hiện mục tiêu “đột phá, tăng tốc”, Tỉnh ủy xác định 9 chương trình trọng tâm, 11 công trình trọng điểm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo; phát huy nhiều nguồn lực cùng tham

gia đầu tư; phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương trong xây dựng các công trình có nguồn vốn từ ngân sách Trung ương. Tỉnh ủy đã ban hành các nghị quyết về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đột phá, tăng tốc phát triển du lịch, dịch vụ giai đoạn 2006 - 2010; nghị quyết về đổi mới môi trường thu hút đầu tư; về tập trung phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Đặc biệt Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành ba nghị quyết chuyên đề về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đột phá, tăng tốc, phát triển kinh tế - xã hội thành phố Đà Lạt, thị xã Bảo Lộc và huyện Đức Trọng giai đoạn 2006 - 2010 cũng như các kết luận về phát triển kinh tế - xã hội 9 huyện trong tỉnh giai đoạn 2006 - 2010 làm cơ sở cho việc định hướng phát triển kinh tế - xã hội các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh theo quan điểm “đột phá, tăng tốc”.

Trên cơ sở đó, Ban Thường vụ Đảng ủy dân chính đảng đã lãnh đạo các tổ chức cơ sở Đảng trong các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; các Nghị quyết, kế hoạch chuyên đề của Tỉnh ủy để chỉ đạo triển khai thực hiện. Chủ động tham mưu giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo toàn diện các lĩnh vực kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, chất lượng tham mưu ngày càng được nâng lên, thể hiện rõ sự năng động, sáng tạo, đổi mới trong phương

pháp lãnh đạo của Tỉnh ủy. Các chi bộ, Đảng bộ cơ sở lãnh đạo chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, nâng cao ý thức trách nhiệm trong triển khai, thực hiện nhiệm vụ được giao; đảng viên, cán bộ công chức, viên chức phát huy vai trò trong việc xác định và lựa chọn những khâu đột phá, nghiên cứu, đề xuất, tham mưu cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và ban hành nhiều Nghị quyết, đề án, dự án, chương trình phát triển kinh tế xã hội; thực hiện tốt Nghị quyết số 30a/NQ-CP của Chính phủ về xây dựng đề án phát triển nhằm giảm nghèo nhanh, bền vững cho huyện Đam Rông và 16 xã nghèo, 94 thôn, buôn nghèo trong tỉnh. Chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy quản lý Nhà nước theo chương trình hành động của Tỉnh ủy; lãnh đạo việc sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo Nghị định 13/CP của Chính phủ; thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”. Tham mưu cho Tỉnh ủy nhiều chủ trương, biện pháp lãnh đạo công tác vận động quần chúng, phát động các phong trào thi đua yêu nước góp phần phát triển kinh tế xã hội, củng cố an ninh quốc phòng, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, phát huy dân chủ, kỷ cương, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân.



***\* Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên***

Ngày 22-5-2007 Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định số 01-QĐ/TU “Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Đảng ủy khối cơ quan dân chính đảng tỉnh Lâm Đồng”. Theo quy định này, về chức năng “Đảng ủy khối cơ quan dân chính đảng tỉnh Lâm Đồng là cấp ủy cấp trên của tổ chức cơ sở đảng thuộc khối, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, có chức năng lãnh đạo các tổ chức cơ sở đảng trong khối phát huy vai trò hạt nhân chính trị; lãnh đạo cán bộ, đảng viên và người lao động trong các cơ quan tỉnh bảo đảm thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, thực hiện công tác xây dựng đảng bộ, chi bộ gắn với xây dựng cơ quan, đơn vị và các đoàn thể trong khối vững mạnh. Phối hợp tham gia với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ một số nội dung về công tác cán bộ đối với diện cán bộ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Thực hiện việc nhận xét về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, năng lực công tác đối với cán bộ được phân cấp quản lý theo quy định”. Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định Đảng ủy khối dân chính đảng tỉnh Lâm Đồng có 8 nhiệm vụ và 7 quyền hạn cụ thể.

Ngày 18-11-2008, Đảng ủy khối dân chính đảng ban hành Nghị quyết số 03-NQ/ĐU về “*Tăng cường sự lãnh đạo về công tác tư tưởng trước yêu cầu mới*”.

Quan điểm chỉ đạo của nghị quyết là “Đảng ủy dân chính đảng và cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải nhận thức đúng về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác tư tưởng trong tình hình mới... Công tác tư tưởng là nhiệm vụ của toàn Đảng bộ và từng đảng viên, trước hết là trách nhiệm của cấp ủy tổ chức cơ sở đảng và đồng chí Bí thư cấp ủy... Công tác tư tưởng phải tiến hành thường xuyên, liên tục song hành với nhiệm vụ chính trị được giao của cơ quan, đơn vị”. Nghị quyết cũng xác định rõ mục tiêu “Công tác tư tưởng phải góp phần tích cực vào việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp mà trọng tâm là hoàn thành và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao”; nghị quyết đề ra 5 nhiệm vụ và giải pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng công tác tư tưởng trước yêu cầu mới.

Trong thời kỳ này, Đảng ủy dân chính đảng cùng với các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng, lập trường, quan điểm cho đảng viên, cán bộ công chức trong khối bằng việc tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Các đợt học tập, quán triệt Nghị quyết của Đảng được tổ chức chu đáo, kịp thời, hình thức mở lớp đa dạng, phù hợp với từng đối tượng và đặc thù của từng cơ quan, đơn vị nên chất lượng học

tập đạt kết quả cao, góp phần từng bước giúp cho cán bộ, đảng viên trong khối nâng cao nhận thức chính trị, củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý điều hành của Nhà nước.

Nhờ thực hiện tốt công tác chính trị tư tưởng nên trong giai đoạn này đảng viên, cán bộ công chức khối dân chính đảng giữ vững được lập trường tư tưởng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, tích cực rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị; kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, nâng cao cảnh giác cách mạng trước những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch hòng chống phá Đảng và Nhà nước ta; thể hiện rõ vai trò tiên phong, gương mẫu của người đảng viên trong mọi mặt đời sống xã hội.

Ngày 7-11-2006, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 06-CT/TW triển khai Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Đây là chủ trương lớn, vừa mang tính cấp bách trong bối cảnh tình hình lúc đó, vừa có ý nghĩa lâu dài đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Mục đích của Cuộc vận động là “Làm cho toàn Đảng, toàn dân nhận thức sâu sắc về những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của tư tưởng và đạo đức và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tu

dưỡng, rèn luyện và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh sâu rộng trong toàn xã hội, đặc biệt trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, thanh niên, học sinh... nâng cao đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội X của Đảng”. Để triển khai Cuộc vận động mang nhiều ý nghĩa này, Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương ban hành Hướng dẫn số 11-HD/TTVH hướng dẫn thực hiện Chỉ thị 06-CT/TW trong đó xác định yêu cầu, đối tượng, nội dung, các bước tiến hành Cuộc vận động hết sức rõ ràng, cụ thể; đồng thời Bộ Chính trị quyết định thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương, thành lập bộ phận giúp việc Ban chỉ đạo Trung ương thực hiện Cuộc vận động. Ở tỉnh Lâm Đồng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã xây dựng kế hoạch, quyết định thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh thực hiện Cuộc vận động và xây dựng quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo để sớm đưa Cuộc vận động vào thực tiễn địa phương.

Sau khi có Chỉ thị 06-CT/TW của Bộ Chính trị và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy đã xây dựng kế hoạch số 11-KH/ĐU ngày 20-4-2007 để triển khai thực hiện Cuộc vận động trong Đảng bộ khối dân chính đảng, đồng thời ban hành Quyết định số 497-QĐ/ĐU thành lập Ban Chỉ đạo Cuộc vận động

của Đảng ủy và xây dựng quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo. Hàng năm Đảng ủy đều tổ chức quán triệt, học tập các chuyên đề, chỉ đạo cơ sở và tiến hành sơ kết thực hiện Cuộc vận động theo quy định. Ngày 05-11-2010, Đảng ủy khối dân chính đảng tổ chức hội nghị tổng kết 4 năm thực hiện Cuộc vận động, hội nghị đánh giá “Cuộc vận động “học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” đã thu được kết quả rất lớn, sức lan tỏa ngày càng phát triển cả chiều rộng lẫn chiều sâu, mỗi cán bộ, đảng viên đều tự giác rèn luyện, giữ gìn đạo đức, lối sống của mình, chấp hành tốt nội quy, kỷ luật của cơ quan, đơn vị, có trách nhiệm với công việc được giao, có nhiều sáng kiến đề xuất đạt chất lượng, hiệu quả; tình trạng gây phiền hà, sách nhiễu nhân dân đã giảm đáng kể, tiến độ giải quyết công việc nhanh hơn nhiều; tích cực thi đua thực hành tiết kiệm, chống lãng phí “. Điển hình trong thực hiện Cuộc vận động là các Đảng bộ Sở Tài chính, Cục Thuế, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, chi bộ Tỉnh Đoàn... Tại hội nghị, Ban Thường vụ Đảng ủy khối dân chính đảng đã biểu dương, khen thưởng 29 tập thể, 62 cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Cuộc vận động. Ngày 25-11-2010 diễn ra hội nghị tổng kết 4 năm thực hiện Cuộc vận động trong tỉnh Lâm Đồng; Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá “Cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đã góp

phần chấn chỉnh, khắc phục tình trạng suy thoái về phẩm chất đạo đức, lối sống của đội ngũ cán bộ, đảng viên; giữ vững niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Đoàn kết nội bộ trong Đảng được củng cố; đồng thuận xã hội, công khai, dân chủ được phát huy; ý thức trách nhiệm của đa số cán bộ, đảng viên được nâng lên, cải cách hành chính, kỷ luật, kỷ cương, phương pháp, lề lối làm việc được chấn chỉnh, nâng cao tinh thần trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân. Hạn chế tiêu cực, tham nhũng, lãng phí; thực hành tiết kiệm qua 4 năm được hơn 470 tỷ đồng”. Qua 4 năm thực hiện, toàn tỉnh đã có trên 2000 tập thể và trên 4.500 cá nhân được khen thưởng, biểu dương. Tại hội nghị tổng kết 4 năm đã có 38 tập thể và 53 cá nhân được tuyên dương và được Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng tặng bằng khen, trong đó có 6 tập thể, 7 cá nhân thuộc Đảng bộ khối dân chính đảng.

Cũng trong giai đoạn này, Đảng ủy dân chính đảng đã quan tâm xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh, kiện toàn, củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các chi bộ, Đảng bộ cơ sở. Đảng ủy đã tiến hành việc sáp nhập, giải thể, đổi tên một số tổ chức cơ sở Đảng ở những cơ quan, đơn vị kiện toàn tổ chức bộ máy theo tinh thần Nghị định 13/CP của Chính phủ, chỉ đạo đại hội chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở và hội nghị tổ chức cơ sở đảng tiến

hành bổ sung phương hướng, nhiệm vụ đến năm 2010. Đối với những tổ chức cơ sở đảng yếu kém, Đảng ủy có biện pháp cụ thể kiện toàn, củng cố từng bước, tạo điều kiện để các đơn vị đó phấn đấu lên hoàn thành tốt nhiệm vụ và trong sạch, vững mạnh.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy dân chính đảng, nhiều tổ chức cơ sở đảng đã giữ vững và phát huy được vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở. Hàng năm các tổ chức cơ sở đảng đã chủ động đăng ký đơn vị đạt trong sạch vững mạnh; xây dựng kế hoạch công tác năm, duy trì đều đặn nền nếp sinh hoạt, từng bước nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình; định kỳ tổ chức kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng... So với giai đoạn 2000 - 2005, nhiều tổ chức cơ sở đảng đã chú trọng nâng cao chất lượng nội dung sinh hoạt theo hướng đi sâu vào các chuyên đề và từng nội dung cụ thể để từ đó thống nhất xây dựng nghị quyết chuyên đề. Đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở Đảng hàng năm đảm bảo đúng hướng dẫn của cấp ủy cấp trên, quy trình và phương pháp đánh giá ngày càng chặt chẽ và thực chất. Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh từng bước được nâng lên, năm 2005 là: 72,9%, đến năm 2009 là: 76,47%, nhiều đơn vị đạt trong sạch, vững mạnh 5 năm, 10 năm liền.

Các chi bộ, Đảng bộ cơ sở quan tâm công tác giáo dục đảng viên, tổ chức và tạo điều kiện cho đảng viên

được học tập, nghiên cứu nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, khoa học quản lý... Tăng cường công tác quản lý đảng viên về chính trị tư tưởng, trình độ, năng lực công tác. Thường xuyên nhắc nhở, giáo dục đảng viên nêu cao tinh thần tự giác, ý thức trách nhiệm để tự quản lý mình ở mọi lúc, mọi nơi; thực hiện nghiêm Quy định của Đảng về những điều đảng viên không được làm. Hàng năm, cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng phối hợp với cấp ủy nơi đảng viên cư trú để đánh giá việc thực hiện Quy định 76 của Bộ Chính trị, Quy định 535 của Tỉnh ủy, không có đảng viên bị cấp ủy nơi cư trú phản ánh, phê bình đến mức phải đưa ra kiểm điểm. Các tổ chức cơ sở đảng đã thực hiện tốt việc kiểm tra, giám sát đảng viên theo kế hoạch. Công tác đánh giá chất lượng đảng viên hàng năm được Đảng ủy dân chính đảng chỉ đạo và các tổ chức cơ sở đảng thực hiện đã dần đi vào thực chất, không làm hình thức hoặc chạy theo thành tích. Tỷ lệ đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ năm sau cao hơn năm trước, cụ thể năm 2005 là 85,34%, đến năm 2009 là 93,36%. Công tác tạo nguồn, bồi dưỡng, kết nạp đảng viên mới tiếp tục được duy trì và có những chuyển biến tích cực; trong giai đoạn này, toàn Đảng bộ kết nạp được 496 đảng viên mới, vượt 56% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội V.



Thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TU của Tỉnh ủy Lâm Đồng (khóa VII) về chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và Quyết định số 473-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ; đồng thời nắm vững quan điểm chỉ đạo của Tỉnh ủy “*quy hoạch cán bộ là động, mở và công khai*”, Đảng ủy dân chính đảng đã chỉ đạo cấp ủy cơ sở và tiến hành xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2010 - 2015 đảm bảo đúng quy trình hướng dẫn, mỗi chức danh cán bộ có từ 2-3 cán bộ, chú trọng cán bộ trẻ có trình độ, được rèn luyện, thử thách qua thực tiễn. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được thực hiện chặt chẽ, đạt hiệu quả; Đảng ủy dân chính đảng đã triển khai quán triệt, học tập Quy định 57-QĐ/TW và các văn bản hướng dẫn về một số vấn đề bảo vệ chính trị nội bộ trong Đảng; cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng thực hiện nghiêm quy chế quản lý cán bộ, đảng viên từ khâu tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, kết nạp đảng viên, bầu cử cấp ủy, bố trí vào các vị trí trọng yếu, cơ mật, cử đi nước ngoài. Trong sinh hoạt Đảng, các cấp ủy thường xuyên nắm tình hình tư tưởng đảng viên, khi có những biểu hiện lệch lạc đã thẳng thắn trao đổi, phê bình nghiêm túc, giúp cho đảng viên nhận thức rõ vấn đề. Ban Thường vụ Đảng ủy đã kết luận lịch sử chính trị 49 trường hợp phục vụ công tác kết nạp Đảng, công tác cán bộ; giải quyết các đơn thư về lịch sử chính trị, tiến hành rà

soát lịch sử chính trị nhằm quy hoạch đội ngũ cán bộ giai đoạn 2010 - 2015.

Sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành rất nhiều quy định, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát như: Quyết định 25-QĐ/TW của Bộ Chính trị hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 (khóa X) về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; Quy định số 94-QĐ/TW của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên; Quy định 115 về những điều đảng viên không được làm... Đảng ủy khối đều xây dựng kế hoạch quán triệt, học tập và triển khai thực hiện nghiêm túc, từng bước nâng cao nhận thức cho cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng, Ủy ban Kiểm tra các cấp và đảng viên trong toàn Đảng bộ về tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát. Đảng ủy khối dân chính đảng đã quan tâm củng cố, kiện toàn bộ máy ủy ban kiểm tra các cấp; làm tốt công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ; tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm việc chỉ đạo triển khai thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, từng bước nâng cao chất lượng và năng lực hoạt động của đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra các cấp, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao. Công tác kiểm tra, giám sát trong giai đoạn này đã đạt được một số kết quả:

Ban Thường vụ Đảng ủy trực tiếp kiểm tra 7 tổ chức cơ sở đảng và 7 đảng viên chủ chốt theo Điều 30 - Điều lệ Đảng; giám sát chuyên đề 2 chi bộ cơ sở và 1 đồng chí Bí thư chi bộ. Các tổ chức cơ sở đảng đã kiểm tra được 207 tổ chức Đảng và 2.824 đảng viên trong việc chấp hành chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Ủy ban Kiểm tra các cấp trong Đảng bộ đã phát hiện và tiến hành kiểm tra 4 tổ chức cơ sở đảng, 10 đảng viên có dấu hiệu vi phạm. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy dân chính đảng kiểm tra 11 tổ chức cơ sở đảng về thi hành kỷ luật đảng viên, giải quyết 1 đơn thư tố cáo đối với tổ chức Đảng, 6 đơn khiếu nại kỷ luật Đảng, giám sát chuyên đề 3 tổ chức cơ sở đảng và giám sát thường xuyên 9 đồng chí cấp ủy viên cùng cấp; Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở giám sát 65 chi bộ trực thuộc và 184 đảng viên. Toàn Đảng bộ đã xử lý kỷ luật 2 chi bộ cơ sở, trong đó khiển trách 1, cảnh cáo 1; 65 đảng viên bị thi hành kỷ luật, trong đó khiển trách 33, cảnh cáo 22, cách chức 4, khai trừ 6.

***\* Các đoàn thể khối đối mới phương thức hoạt động, đưa các phong trào hướng về cơ sở; củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng tổ chức đoàn, hội cơ sở***

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Lâm Đồng và Ban Thường vụ Đảng ủy khối dân chính đảng, trong ngày 5 và 6-4-2007, Đại hội đại biểu Đoàn

thanh niên khối dân chính đảng lần thứ V, nhiệm kỳ 2007 - 2012 diễn ra tại thành phố Đà Lạt. Với khẩu hiệu hành động “*Tuổi trẻ dân chính đảng đoàn kết, đổi mới, năng động trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên*” và phương châm “Sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại!” Đại hội đã đề ra mục tiêu chung “Chú trọng giáo dục, bồi dưỡng nâng cao nhận thức chính trị, lý tưởng cách mạng của Đảng, trung thành với Tổ quốc; rèn luyện phẩm chất đạo đức con người mới xã hội chủ nghĩa; vận động đoàn viên thanh niên tình nguyện đi đầu trong mọi lĩnh vực của đời sống, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của Đảng và cơ quan giao phó; tiếp tục xây dựng Đoàn khối dân chính đảng vững mạnh”<sup>1</sup>.

Ngày 19-2-2008, Đảng ủy khối dân chính đảng ban hành Nghị quyết số 02-NQ/ĐU về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Đoàn Thanh niên khối dân chính đảng trong tình hình mới”. Nghị quyết xác định mục tiêu chung “Nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đoàn viên thanh niên, xây dựng lớp đoàn viên khối dân chính đảng có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức cách mạng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới, xung kích, sáng tạo, tình nguyện đi đầu trong mọi lĩnh

---

1. Văn kiện Đại hội đại biểu Đoàn khối dân chính đảng lần thứ V, nhiệm kỳ 2007 - 2012.

vực của đời sống xã hội. Xây dựng tổ chức Đoàn thanh niên trong khối vững mạnh, xứng đáng là đội dự bị tin cậy của Đảng”. Nghị quyết đặt ra nhiệm vụ và giải pháp cụ thể:

- Đối với cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng cần tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy về phương hướng, nhiệm vụ, tư tưởng, tổ chức cán bộ để Đoàn Thanh niên làm tốt chức năng đoàn kết, tập hợp, giáo dục thanh niên; chú trọng phát triển nguồn nhân lực trẻ, mạnh dạn phân công, bổ nhiệm cán bộ trẻ theo năng lực, sở trường công tác.

- Đối với tổ chức Đoàn các cấp phải đẩy mạnh công tác giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng lý tưởng, truyền thống cách mạng và nếp sống văn minh cho thanh niên; xây dựng hình tượng của người cán bộ công chức trẻ; đẩy mạnh các phong trào thi đua, chương trình hành động của tổ chức Đoàn, phát huy tính xung kích, tiên phong của thế hệ trẻ. Tập trung xây dựng tổ chức Đoàn, phát triển đoàn viên, hội viên; tích cực giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét, kết nạp; tham mưu cho các cấp ủy Đảng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Đoàn trở thành cán bộ chủ chốt trong hệ thống chính trị của cơ quan, đơn vị.

Căn cứ Nghị quyết của Đảng ủy khối, các cơ sở Đoàn Thanh niên khối dân chính đảng đã làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tổ chức nhiều đợt sinh

hoạt chính trị, hoạt động giáo dục truyền thống, đạo đức cách mạng, công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được các cơ sở Đoàn duy trì thường xuyên và đạt nhiều kết quả. Đẩy mạnh các phong trào thi đua, phong trào thanh niên tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng, hiến máu nhân đạo, phong trào ngày thứ Bảy tình nguyện, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa... Trong thời kỳ này, các tổ chức Đoàn đã giới thiệu 1.026 đoàn viên ưu tú cho Đảng và đã có 266 đoàn viên được vinh dự đứng vào hàng ngũ của Đảng. Đánh giá chất lượng hàng năm có trên 95% cơ sở Đoàn đạt vững mạnh.

Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 6-3-2006 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về tổ chức đại hội Hội Cựu chiến binh các cấp tiến tới Đại hội Hội Cựu chiến binh Việt Nam lần thứ IV; thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy khối dân chính đảng và Ban Thường vụ Hội Cựu chiến binh tỉnh Lâm Đồng, trong ngày 28 và 29-5-2007, Đại hội Hội Cựu chiến binh khối dân chính đảng lần thứ II (nhiệm kỳ 2007 - 2012) đã diễn ra, có 60 đại biểu đại diện cho 167 hội viên của 12 Hội Cựu chiến binh cơ sở tham dự đại hội. Chủ đề của đại hội là “Đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động, vận động cựu chiến binh thường xuyên phát huy bản chất truyền thống Bộ đội Cụ Hồ, xây dựng Hội trong sạch vững mạnh; góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và

ng nghị quyết Đại hội IV Hội Cựu chiến binh Việt Nam”. Đại hội đã xác định phương hướng chung “Xây dựng tổ chức hội trong sạch vững mạnh, tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, chính quyền, chế độ xã hội chủ nghĩa; góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, an ninh quốc phòng ở địa phương, xứng đáng là một đoàn thể chính trị xã hội, đại diện ý chí và quyền lợi cựu chiến binh, chỗ dựa tin cậy của cấp ủy Đảng và cơ quan, đơn vị”<sup>1</sup>.

Trong thời kỳ này, cán bộ hội viên Hội Cựu chiến binh nêu cao ý thức trách nhiệm, gương mẫu thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, chấp hành đầy đủ nội quy, quy chế, kỷ luật, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu, chương trình, kế hoạch của cơ quan, đơn vị. Qua phân loại cuối năm nhiều hội viên đạt danh hiệu lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua các cấp. 100% hội cơ sở tổ chức Đại hội theo quy định; 100% hội cơ sở đạt trong sạch vững mạnh, 100% hội viên đạt hội viên Hội Cựu chiến binh gương mẫu.

Thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TU ngày 29-6-2007 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về tổ chức đại hội Công đoàn các cấp, tiến tới đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ X; thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ

---

1. Văn kiện Đại hội đại biểu Hội Cựu chiến binh khối dân chính đảng lần thứ II, nhiệm kỳ 2007 - 2012.

Đảng ủy khối dân chính đảng và Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Lâm Đồng, trong 2 ngày 10,11-3-2008, Đại hội đại biểu Công đoàn viên chức tỉnh lần thứ II (nhiệm kỳ 2008 - 2013) được tổ chức. Đại hội đã xác định phương hướng, mục tiêu tổng quát “Tiếp tục giữ vững và phát huy những kết quả đã đạt được trong xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh; đổi mới phương thức chỉ đạo và cách thức tổ chức hoạt động công đoàn; nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền và lợi ích của đoàn viên theo quy định. Xây dựng đội ngũ đoàn viên có nhận thức chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, đáp ứng yêu cầu của Đảng và Nhà nước; góp phần giữ vững ổn định chính trị của địa phương, hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2005 - 2012 và những năm tiếp theo”<sup>1</sup>.

Ngày 20-4-2009, Đảng ủy khối dân chính đảng ban hành Nghị quyết số 04-NQ/ĐU về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức Công đoàn khối dân chính đảng trong tình hình mới” với phương hướng “Xây dựng người đoàn viên Công đoàn khối dân chính đảng có bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành với lý tưởng cách mạng của Đảng, có tinh thần trách nhiệm cao trong mọi công việc, tận tụy phục vụ nhân

---

1. Văn kiện Đại hội đại biểu Công đoàn viên chức tỉnh lần thứ II, nhiệm kỳ 2008 - 2013.



dân, gương mẫu đi đầu trong thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các chủ trương, hoạt động của đoàn thể”. Nghị quyết đã xác định 4 nhiệm vụ và giải pháp cơ bản nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức Công đoàn khối dân chính đảng trong tình hình mới.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy khối dân chính đảng và Ban Chấp hành Công đoàn viên chức tỉnh, các công đoàn cơ sở duy trì và đẩy mạnh các phong trào thi đua, công tác tuyên truyền giáo dục chính trị tư tưởng; thực hiện tốt cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; kiểm tra giám sát việc thực hiện pháp luật, các chính sách liên quan đến cán bộ công chức, chăm lo đời sống, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ công chức; xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, phối hợp với Thủ trưởng cơ quan tổ chức hội nghị cán bộ công chức hàng năm đi vào thực chất. Tỷ lệ Công đoàn cơ sở đạt vững mạnh đạt 86%.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Đảng ủy khối cũng thẳng thắn đánh giá những hạn chế, khuyết điểm trong giai đoạn này, đó là: sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy tổ chức cơ sở đảng trên một số lĩnh vực về chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu, nghiên cứu, tổng hợp, công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện chưa thực sự rõ nét; sự phối kết hợp giữa các cơ quan,

đơn vị có mặt chưa tốt, thiếu đồng bộ, hiệu quả mang lại chưa cao. Ở một số cơ quan, đơn vị việc thực hiện nhiệm vụ chính trị chưa đạt, hoặc chỉ đạt mức hoàn thành, chưa tạo bước đột phá mạnh mẽ; các phong trào thi đua yêu nước chưa được tiến hành thường xuyên, còn nặng về hình thức; công tác cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí bước đầu có những chuyển biến nhất định nhưng nhìn chung chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn; thực hiện một số nghị quyết của Đảng các cấp mới chỉ dừng lại ở khâu quán triệt, học tập mà chưa xây dựng kế hoạch cụ thể đưa nghị quyết vào cuộc sống. Việc nắm bắt tình hình đảng viên, dư luận quần chúng trong cơ quan, đơn vị, tổ chức đảng còn nhiều bất cập, công tác thông tin định hướng xã hội còn hạn chế; một số cán bộ, đảng viên xuất hiện tư tưởng dao động trước những khó khăn, phai nhạt niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, thiếu bản lĩnh chính trị và lập trường khi tiếp cận những thông tin, tư tưởng sai trái chống Đảng và Nhà nước. Chỉ tiêu 100% đảng viên, công chức được học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước chưa đạt. Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” chưa tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ và vững chắc.

Một số tổ chức cơ sở đảng còn hạn chế trong vai trò

là hạt nhân chính trị ở cơ sở, lúng túng trong phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo, một số nơi có biểu hiện mất đoàn kết nội bộ, chưa duy trì nền nếp sinh hoạt theo quy định, nội dung sinh hoạt đơn điệu, chung chung, ít bàn đến những biện pháp cụ thể để triển khai thực hiện, thiếu sinh hoạt chuyên đề, phần nào cũng làm hạn chế năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng. Một số đảng viên thiếu ý chí rèn luyện, suy thoái về đạo đức, lối sống, gây mất đoàn kết nội bộ, vi phạm Điều lệ Đảng, vi phạm pháp luật, bị xử lý kỷ luật, bị xóa tên trong danh sách đảng viên. Công tác quy hoạch cán bộ chưa gắn với đào tạo, bố trí, sử dụng. Một số cấp ủy chưa nhận thức hết tính quan trọng, phức tạp của công tác bảo vệ chính trị nội bộ nên có thái độ thờ ơ, thiếu chủ động xây dựng kế hoạch, rà soát, nắm chắc tình hình chính trị nội bộ. Việc đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên chưa phản ánh đúng thực trạng, kết quả hoạt động của tổ chức đảng cũng như quá trình rèn luyện, phấn đấu của mỗi đảng viên, một số tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh chưa thực sự bền vững.

Công tác kiểm tra, giám sát trong toàn Đảng bộ có những hạn chế nhất định, đa số Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở còn bị động, lúng túng trong việc nắm tình hình, phát hiện những dấu hiệu vi phạm nên hiệu quả việc kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên có dấu hiệu

vi phạm chưa cao; nội dung kiểm tra theo Điều 30, Điều lệ Đảng còn dàn trải, thiếu chặt chẽ về phương pháp và quy trình. Việc thi hành kỷ luật đảng viên ở một số tổ chức cơ sở đảng thiếu kịp thời, một số trường hợp xử lý kỷ luật đảng viên chưa tương xứng với tính chất và mức độ vi phạm, thiếu đồng bộ giữa kỷ luật Đảng với kỷ luật của chính quyền. Nhiều tổ chức cơ sở đảng gặp lúng túng trong công tác giám sát, nhất là việc xác định phương pháp, hình thức, đối tượng giám sát...

### III. TIẾP TỤC KẾ THỪA VÀ PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG VỚI QUYẾT TÂM ĐOÀN KẾT, ĐỔI MỚI, TRÁCH NHIỆM, KỶ CƯƠNG; XÂY DỰNG ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC CƠ QUAN TỈNH TRONG SẠCH VỮNG MẠNH

\* Thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 45-CT/TW của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI; từ ngày 11 đến ngày 13-8-2010 Đại hội đại biểu Đảng bộ khối dân chính đảng lần thứ VI (nhiệm kỳ 2010 - 2015) diễn ra tại Hội trường Tỉnh ủy, số 10 Lê Hồng Phong, Đà Lạt, với sự tham dự của 226 đại biểu đại diện cho 1.895 đảng viên của Đảng bộ. Với chủ đề “Đoàn kết, đổi mới, trách nhiệm, kỷ cương; xây dựng Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh trong sạch, vững mạnh” Đại hội đã xác định “Nhiệm kỳ 2010 - 2015 có nhiều vận hội và thời cơ mới, đó là: tỉnh Lâm Đồng được Trung ương xác định là tỉnh có vị trí quan trọng

của vùng kinh tế Tây Nguyên, có nhiều tiềm năng và thế mạnh phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, du lịch, dịch vụ, khoáng sản, thủy điện, giáo dục đào tạo; nhiều dự án đầu tư lớn đã, đang và sẽ triển khai, mở ra triển vọng với những cơ chế, chính sách mới thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” dần đi vào nền nếp và thu được kết quả. Đội ngũ đảng viên, cán bộ công chức, viên chức trong Đảng bộ khối dân chính đảng có trình độ chuyên môn, năng lực thực tiễn và bản lĩnh chính trị, đáp ứng yêu cầu, cùng với đó là kinh nghiệm và truyền thống quý báu của Đảng bộ trong hơn 30 năm qua là những tiền đề quan trọng, tạo điều kiện để Đảng bộ dân chính đảng vươn lên hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao”<sup>1</sup>.

Dại hội đã đề ra phương hướng chung và mục tiêu tổng quát là “Nêu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, thống nhất, chủ động sáng tạo, phát huy dân chủ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương nhằm tạo sự thay đổi và bứt phá mạnh mẽ trong từng tổ chức cơ sở Đảng và toàn Đảng bộ. Đổi mới phương thức lãnh đạo, gắn chặt công tác xây dựng Đảng với lãnh đạo hoàn thành nhiệm vụ chính trị. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Tổ chức cơ sở Đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ,

---

1. Văn kiện Đại hội Đảng bộ khối dân chính đảng lần thứ VI (trang 63,64).

đảng viên. Xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh, thực sự là hạt nhân lãnh đạo chính trị ở cơ sở; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên tiên phong, gương mẫu, có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định lập trường tư tưởng, có phẩm chất đạo đức cách mạng, ý thức tổ chức kỷ luật, có năng lực lãnh đạo và tổ chức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao”<sup>1</sup>.

Đại hội xác định 10 chỉ tiêu cơ bản:

- Lãnh đạo các tổ chức cơ sở đảng thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần IX.

- 100% đảng viên, 95% cán bộ công chức, viên chức được học tập nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đăng ký phấn đấu, rèn luyện và học tập theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

- Đến cuối nhiệm kỳ 40% trở lên đảng viên đạt trình độ lý luận chính trị trung cấp, cao cấp, cử nhân; 80% đảng viên đạt trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở lên.

- Hàng năm 80% trở lên tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh, không có tổ chức cơ sở đảng yếu kém; tỷ lệ chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở đạt trong sạch vững mạnh từ 80% trở lên.

---

1. Văn kiện Đại hội Đảng bộ khối dân chính đảng lần thứ VI (trang 65).

- Hàng năm có trên 90% đảng viên và 95% cấp ủy viên đạt đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 20% trở lên đạt đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; tỷ lệ đảng viên vi phạm tư cách hoặc không hoàn thành nhiệm vụ dưới 1%.

- Trong nhiệm kỳ, toàn Đảng bộ phấn đấu kết nạp từ 500 - 550 đảng viên.

- Hàng năm có trên 70% cán bộ công chức, viên chức đạt “Lao động tiên tiến”, trong đó có từ 25% trở lên đạt “Chiến sĩ thi đua” các cấp.

- 100% hộ gia đình đảng viên, cán bộ công chức đạt “Gia đình văn hóa”.

- Hàng năm 100% cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra các cấp xây dựng và triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát; 35 - 40% đảng viên, 40 - 45% chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở được kiểm tra chấp hành Điều lệ, Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện nhiệm vụ được giao. Trong nhiệm kỳ 100% tổ chức cơ sở đảng được Ban Thường vụ và các ban của Đảng ủy kiểm tra theo Điều 30 - Điều lệ Đảng.

- Trên 90% đoàn thể cơ sở đạt vững mạnh và trong sạch vững mạnh hàng năm.

Sau ba ngày làm việc khẩn trương, nghiêm túc, Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 26 đồng chí; hội nghị Ban Chấp hành lần thứ nhất đã bầu

Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 9 đồng chí; đồng chí Phạm Văn Vượng - Tỉnh ủy viên, được bầu làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Văn Phan và Nguyễn Thanh Bình được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy khối dân chính đảng nhiệm kỳ 2010 - 2015. Đại hội bầu đoàn đại biểu gồm 16 đồng chí đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ IX.

Ngày 23-3-2010 Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Quy định số 293-QĐ/TW về “chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng ủy khối các cơ quan tỉnh, thành phố” trong đó quy định cụ thể “Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh là cấp ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy và là cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng trong khối”. Về chức năng của Đảng ủy khối là “Lãnh đạo các tổ chức cơ sở đảng trong khối thực hiện nhiệm vụ chính trị; xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong khối trong sạch, vững mạnh gắn với xây dựng cơ quan và đoàn thể trong khối vững mạnh; kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, đảng viên trong khối chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia tham mưu, đề xuất với tỉnh ủy, thành ủy về các chủ trương, giải pháp lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng trong khối”.

Căn cứ Quy định 293-QĐ/TW, ngày 24-8-2010 Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng quyết định đổi tên



“Đảng bộ khối dân chính đảng tỉnh Lâm Đồng” thành “Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh Lâm Đồng”.

Sau Đại hội đại biểu Đảng bộ khối lần thứ VI (2010 - 2015), Ban Chấp hành Đảng bộ đã xây dựng quy chế làm việc, chương trình công tác toàn khóa và chủ động triển khai thực hiện. Năm 2011 là năm đầu tiên thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2010 - 2015, là năm diễn ra bầu cử Quốc hội khóa XIII và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016; dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh đã xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm 2011, thông qua các chương trình, kế hoạch công tác năm, quý, tháng Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc tăng cường lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trọng tâm của cơ quan, đơn vị; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao ý thức trách nhiệm, đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng bộ khối... đã đạt được một số kết quả cụ thể như sau:

### **1. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính, công tác dân vận của chính quyền gắn với thực hiện nhiệm vụ chuyên môn**

Đảng ủy đã tổ chức và chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng triển khai đồng bộ, sâu rộng việc học tập, nghiên cứu, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, các văn bản của Trung ương, của Tỉnh ủy như: học tập, quán triệt

và xây dựng chương trình hành động, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ IX, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI; Chương trình 1088-UBND/TH của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Kết luận số 02-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về tình hình kinh tế - xã hội năm 2011; phối hợp triển khai kế hoạch tổ chức các hoạt động Festival Hoa 2012. Xây dựng và triển khai thực hiện các nghị quyết chuyên đề của Đảng ủy khối:

- Nghị quyết số 03-NQ/ĐU ngày 29-3-2011 về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận chính quyền”.

- Nghị quyết số 05-NQ/ĐU ngày 26-12-2011 về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách hành chính trong Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh”.

Các tổ chức cơ sở đảng lãnh đạo đảng viên, cán bộ công chức nêu cao tinh thần trách nhiệm, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện nhiệm vụ được giao, lấy kết quả hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn làm thước đo đánh giá chất lượng đảng viên. Phần lớn kế hoạch, chỉ tiêu cả năm đã được các cơ quan, đơn vị trong khối thực hiện đúng tiến độ, góp phần hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế xã hội tỉnh Lâm Đồng năm 2011,

nổi bật là các công việc: triển khai chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ IX, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI; thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị theo Quyết định 290-QĐ/TW của Bộ Chính trị; triển khai thực hiện các nghị quyết chuyên đề về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, về phát triển dịch vụ du lịch và phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp (giai đoạn 2011 - 2015); quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020; xây dựng các Nghị quyết về phát triển đồng bộ hạ tầng kinh tế xã hội 2011 - 2015, Kế hoạch triển khai thực hiện 16 công trình trọng điểm, 3 vùng trọng điểm giai đoạn 2011 - 2015; thực hiện Chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước; xây dựng đề án về nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, xây dựng giai cấp nông dân giai đoạn 2011 - 2020...

## **2. Công tác xây dựng Đảng có nhiều chuyển biến tích cực, trọng tâm là xây dựng và chuẩn hóa các tiêu chí đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng, chất lượng đảng viên**

Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy không ngừng đổi

mới nội dung, phương pháp, hình thức tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, học tập chỉ thị, nghị quyết cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong khối; chủ động trong việc hướng dẫn, ban hành nhiều văn bản, đề cương tuyên truyền về Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, về bầu cử Quốc hội khóa XIII và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011-2016; tuyên truyền về tình hình các Đảng Cộng sản trên thế giới, về tình hình an ninh chính trị biển Đông, các hoạt động đối nội, đối ngoại của lãnh đạo Đảng và Nhà nước. Các tổ chức cơ sở đảng đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền, đẩy mạnh việc giáo dục truyền thống lịch sử, lòng yêu nước, đạo đức cách mạng, định hướng tư tưởng chính trị cho cán bộ, đảng viên và quần chúng trong đơn vị thông qua các buổi sinh hoạt định kỳ, sinh hoạt tư tưởng dưới cờ sáng thứ hai hàng tuần, ngày pháp luật hàng tháng, sinh hoạt chuyên đề, các buổi quán triệt chỉ thị, nghị quyết, xem phim lịch sử... thông qua học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, góp phần nâng cao nhận thức, củng cố và tăng cường niềm tin vào đường lối và sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng. Ban Thường vụ Tỉnh ủy biểu dương Đảng bộ khối là đơn vị có sự đổi mới về phương pháp tổ chức học tập quán triệt, triển khai Nghị quyết đại hội Đảng các cấp và đạt hiệu quả cao.

Thực hiện Kế hoạch số 11-KH/TU ngày 25-3-2011

của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về việc tiếp tục “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, Ban Thường vụ Đảng ủy khối đã chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện với những nội dung trọng tâm là “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy sức mạnh tổng hợp, tổ chức triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, tập trung vào những khâu đột phá, phấn đấu hoàn thành kế hoạch được giao, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh trong sạch, vững mạnh năm 2011”, Đảng bộ xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên và lâu dài, hướng dẫn, chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng thực hiện có hiệu quả việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh thông qua nhiều hình thức, nội dung, phương pháp tổ chức, sinh hoạt tư tưởng.

Căn cứ kế hoạch và chỉ đạo của Đảng ủy, nhiều tổ chức cơ sở đảng xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện, tiếp tục hoàn chỉnh, bổ sung và cụ thể hóa quy định chuẩn mực đạo đức theo tấm gương Hồ Chí Minh phù hợp tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị; triển khai cho đảng viên đăng ký phấn đấu, rèn luyện theo tấm gương của Bác bằng những việc làm cụ thể thiết thực, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn. Các cơ quan, đơn vị duy trì sinh hoạt tư tưởng dưới cờ đầu tuần theo chủ đề, tập trung vào những câu chuyện cảm động về cuộc đời, sự nghiệp,

tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; nhiều tổ chức cơ sở đảng đã xây dựng, tổ chức được nhiều chương trình, hoạt động có ý nghĩa như: tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về cuộc đời, thân thế và sự nghiệp của Bác Hồ, tổ chức sinh hoạt tư tưởng, thông tin chiều thứ sáu, liên hoan “Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác”; phát động nhiều phong trào thi đua, các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao gắn với chào mừng kỷ niệm 121 năm ngày sinh của Người...

Ngày 14-5-2011, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 03-CT/TW về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh với mục đích “Phát huy kết quả đã đạt được, khắc phục những hạn chế trong việc thực hiện cuộc vận động thời gian qua, tiếp tục làm cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân nhận thức sâu sắc những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh; tạo chuyển biến mạnh mẽ và sâu rộng hơn nữa về ý thức tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng, đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội thực dụng, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và các tệ nạn tham nhũng, tiêu cực; góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI của Đảng”. Thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị, Hướng dẫn số 40-HD/TG của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Đảng ủy khối đã ban hành Hướng dẫn số 03-HD/ĐU hướng dẫn

các tổ chức cơ sở đảng đẩy mạnh việc học tập tư tưởng và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đến năm 2015, xem đây là một trong những nhiệm vụ công tác chính trị tư tưởng quan trọng, trở thành hành động tự giác trong mọi hoạt động của cấp ủy, của cơ quan, đơn vị, của cán bộ, đảng viên trong khối.

Trong năm này, Đảng ủy khối đã xây dựng Kế hoạch số 17-KH/ĐU về nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên nhiệm kỳ 2010 - 2015; cụ thể hóa biểu điểm đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng loại hình cơ quan và đơn vị sự nghiệp để phù hợp với tình hình hoạt động của các loại hình tổ chức cơ sở đảng; rà soát và sửa đổi bổ sung hệ thống các quy chế làm việc, ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình quản lý, xử lý văn bản thông qua hộp thư điện tử; xây dựng và tổ chức thực hiện nghị quyết về công tác dân vận của chính quyền, định hướng cho hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng, cơ quan, đơn vị hoạt động gần dân, sát dân hơn; Ban Thường vụ Đảng ủy định kỳ đi cơ sở để nắm bắt thông tin, kiểm tra tình hình triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng các cấp, hướng dẫn nghiệp vụ công tác đảng, hướng dẫn việc nâng cao chất lượng sinh hoạt của từng chi bộ... Nhờ những giải pháp tích cực đã nâng cao chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng.

Tính đến cuối năm 2011 toàn Đảng bộ có 2.086 đảng viên, tăng 1.159 đảng viên so với thời kỳ đầu thành lập đảng bộ (4-6-1976). Công tác phát triển đảng viên được đa số cấp ủy quan tâm thực hiện tốt, đặc biệt đã quan tâm đến việc kết nạp quần chúng ưu tú trong đối tượng đoàn viên, sinh viên trong các trường đại học, cao đẳng, các chức danh cán bộ chủ chốt ở các phòng, ban, khoa trong cơ quan, đơn vị. Công tác cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ; công tác kiểm tra, giám sát cũng được Đảng ủy khối và các tổ chức cơ sở đảng triển khai thực hiện đạt hiệu quả.

Các đoàn thể khối tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động, phong trào thi đua, thực hiện công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao đạo đức cách mạng cho đoàn viên, hội viên; tăng cường bám cơ sở, chỉ đạo việc chuẩn bị đại hội cơ sở nhiệm kỳ 2012 - 2017; nâng cao chất lượng các phong trào “Xây dựng người cán bộ công chức Trung thành - Tận tụy - Sáng tạo - Gương mẫu”, “Năm thanh niên hành động vì môi trường lành mạnh”, “Xúng danh bộ đội Cụ Hồ”... các hoạt động này đã góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị; xây dựng chi bộ, Đảng bộ trong sạch vững mạnh.



## KẾT LUẬN

Nhìn lại chặng đường 35 năm xây dựng và trưởng thành của mình, Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh Lâm Đồng đã thực hiện tốt vai trò là cấp trên của tổ chức cơ sở đảng trực thuộc, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, có chức năng lãnh đạo các tổ chức cơ sở đảng thực hiện nhiệm vụ chính trị, thực hiện công tác xây dựng Đảng gắn với xây dựng cơ quan và các đoàn thể ngày càng vững mạnh. Trong 10 năm, từ năm 1976 - 1986 là thời kỳ Đảng bộ gặp rất nhiều khó khăn trong việc ổn định tổ chức bộ máy, nhất là đội ngũ cán bộ chuyên trách, tuy nhiên Đảng bộ khối cũng đã tập trung xây dựng, kiện toàn các tổ chức cơ sở đảng, củng cố sự đoàn kết nhất trí trong toàn Đảng bộ, nâng cao nhận thức về tình hình nhiệm vụ mới, đấu tranh xây dựng nội bộ bằng tinh thần tự phê bình và phê bình, không ngừng củng cố bộ máy chuyên chính vô sản từ tỉnh xuống cơ sở, nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy Đảng các cấp, nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng và đảng viên.

Giai đoạn từ năm 1986 - 2011, Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh Lâm Đồng đã trải qua sáu kỳ Đại hội và đã để lại những dấu ấn riêng trong mỗi kỳ đại hội.

**\* Đại hội lần thứ I (nhiệm kỳ 1989 - 1992)**  
chính thức ổn định tổ chức và đi vào hoạt động, thực hiện công cuộc đổi mới theo tinh thần nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (1986) và Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ IV. Đại hội lần thứ nhất Đảng bộ khối đã đề ra nhiệm vụ hết sức quan trọng đó là phải tăng cường và đổi mới công tác giáo dục chính trị tư tưởng với nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu là phục vụ, thúc đẩy công cuộc đổi mới trên mọi lĩnh vực hoạt động của Đảng, của Nhà nước và toàn xã hội; chăm lo xây dựng đảng về mặt tổ chức, nâng cao chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở đảng, tăng cường công tác phát triển đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; tăng cường công tác kiểm tra của đảng; đổi mới phong cách lãnh đạo và công tác. Với những kết quả đạt được của Đảng bộ khối dân chính đảng trong những năm đầu đổi mới đã cho thấy bước trưởng thành rõ rệt về kinh nghiệm và tư duy lãnh đạo của Đảng ủy cũng như của các tổ chức cơ sở đảng trong toàn Đảng bộ; trong đó có những vấn đề hết sức mới như tư duy lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị; tư duy quản lý cán bộ, đảng

viên và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; tư duy đổi mới phong cách lãnh đạo của Đảng...

**\* Đại hội lần thứ II (nhiệm kỳ 1992 - 1996)** diễn ra 2 vòng và Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ (tháng 5-1994) trong bối cảnh đất nước có những chuyển biến tích cực theo hướng ngày càng phát triển, công cuộc đổi mới đất nước đạt được những thành tựu to lớn. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; Chiến lược kinh tế - xã hội 10 năm 1991 - 2000; Nghị quyết hội nghị Trung ương 3 (khóa VII) về đổi mới và chỉnh đốn Đảng... đã có ảnh hưởng rất lớn đến Đảng bộ khối; thực hiện những văn kiện trên của Đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ khối đã chủ động lãnh đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của tỉnh gắn với tập trung giáo dục, động viên cán bộ, đảng viên phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết, nêu cao ý chí tự lực tự cường, tiếp tục chỉnh đốn và đổi mới phương pháp lãnh đạo của Đảng để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, làm trong sạch và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên; kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, vô tổ chức; khắc phục có hiệu

quả các hiện tượng tiêu cực nhằm xây dựng Đảng bộ thật sự trong sạch, vững mạnh cả về tư tưởng, chính trị và tổ chức.

Trong bối cảnh chủ nghĩa xã hội thế giới lâm vào khủng hoảng, nền kinh tế trong nước chuyển đổi về cơ chế quản lý, Đảng ủy và cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng đã quan tâm đặc biệt đến công tác chính trị tư tưởng, phân tích sâu sắc nguyên nhân sụp đổ, tan rã của các Đảng Cộng sản và chế độ xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu, Liên Xô và âm mưu của các thế lực phản động trong và ngoài nước hòng xóa bỏ chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Mặc dù, có một số ít đảng viên hoang mang, dao động trước tình hình trên, thậm chí có những đảng viên bỏ đảng nhưng có thể khẳng định rằng phần lớn cán bộ, đảng viên trong khối các cơ quan dân chính đảng tỉnh vẫn giữ được bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định sự nghiệp đổi mới do Đảng lãnh đạo, không chấp nhận đa nguyên, đa đảng, giữ vững niềm tin vào lý tưởng xã hội chủ nghĩa, khắc phục mọi khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

**\* Đại hội lần thứ III (nhiệm kỳ 1996 - 2000)**  
là giai đoạn xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, tiếp tục sự nghiệp đổi mới, góp phần đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ

VIII (1996) và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ VI; xây dựng Đảng bộ vững mạnh toàn diện về chính trị, tư tưởng và tổ chức ngang tầm với nhiệm vụ mới, tạo cơ sở góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng quy chế hoạt động cho phù hợp với chức năng lãnh đạo của Đảng bộ; đôn đốc, kiểm tra nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ theo chiều sâu, sinh hoạt chuyên đề; tăng cường phối hợp giữa Đảng ủy với các ban xây dựng Đảng, các sở, ban, ngành, đoàn thể trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, tổ chức cán bộ, lãnh đạo các đoàn thể. Mục tiêu xây dựng Đảng bộ giai đoạn này là: Đảng bộ tiếp tục đổi mới, tự chỉnh đốn; lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, khắc phục được các khuyết điểm, các biểu hiện tiêu cực, yếu kém thời gian qua. Nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ, trí tuệ, phẩm chất cách mạng, tăng cường bản chất giai cấp công nhân cho đội ngũ cán bộ, đảng viên; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; đẩy mạnh công tác phát triển

đảng viên mới, coi trọng xây dựng đoàn thanh niên, công đoàn vững mạnh. Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với tổ chức đảng và đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng, đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2); xây dựng Đảng bộ khối trong sạch, vững mạnh và cùng với các đảng bộ trong tỉnh nhanh chóng đưa tỉnh ta vượt qua tình trạng nghèo và kém phát triển, chuẩn bị các tiền đề cần thiết cho bước phát triển cao hơn của Đảng bộ sau năm 2000.

**\* Đại hội lần thứ IV (nhiệm kỳ 2000 - 2005)** là giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện, tập trung vào nhiệm vụ trọng tâm là: Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ VII, phát huy vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng, tiếp tục đổi mới, tiếp cận nhanh nền kinh tế tri thức để không ngừng nâng cao chất lượng công tác tham mưu, tổ chức, chỉ đạo, điều hành, khai thác tối đa mọi nguồn lực, tăng khả năng cạnh tranh và hội nhập, tạo chuyển biến mạnh mẽ trên các lĩnh vực, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao.

Căn cứ Hướng dẫn số 14-HD/TW ngày 22-11-2002 của Ban tổ chức Trung ương về “Chức năng, nhiệm vụ,

tổ chức bộ máy Đảng ủy khối cơ quan dân chính đảng trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy” và các Quy định số 96, 97, 98-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về vai trò, chức năng, nhiệm vụ của các loại hình tổ chức cơ sở đảng trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, Đảng ủy khối đã lãnh đạo việc xây dựng quy chế làm việc và tập trung thực hiện nhiệm vụ là: Nâng cao trình độ kiến thức, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên; khẳng định vai trò, hạt nhân lãnh đạo chính trị của tổ chức đảng ở cơ quan, đơn vị. Tiếp tục tăng cường công tác xây dựng chỉnh đốn Đảng, đưa tự phê bình và phê bình vào nền nếp; tập trung xây dựng tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh, xóa cơ sở đảng yếu kém. Phát huy bản chất giai cấp công nhân và tính tiên phong của Đảng, khắc phục có hiệu quả những mặt yếu, kém, ngăn chặn và đẩy lùi các hiện tượng suy thoái đạo đức, tiêu cực, đưa ra khỏi Đảng và cơ quan Nhà nước những đảng viên, cán bộ, công chức thoái hóa, biến chất. Quyết tâm phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị, xây dựng Đảng bộ dân chính đảng trong sạch vững mạnh.

**\* Đại hội lần thứ V (nhiệm kỳ 2006 - 2010)**

là giai đoạn thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X và Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ VIII, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo

của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy; đẩy mạnh và thực hiện thường xuyên, có hiệu quả cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII; nâng cao tính chiến đấu, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết thống nhất, đặt lên hàng đầu nhiệm vụ xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh; lãnh đạo thực hiện hiệu quả Nghị quyết đại hội Đảng các cấp trong đó phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc làm nền tảng.

Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ khối đã có bước chuyển biến đáng kể trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng; lãnh đạo chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, nâng cao ý thức trách nhiệm trong triển khai, thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên, phát huy vai trò trong việc xác định và lựa chọn những khâu đột phát, nghiên cứu, đề xuất, tham mưu cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và ban hành nhiều nghị quyết, đề án, dự án, chương trình phát triển kinh tế xã hội. Tích cực triển khai thực hiện nhiệm vụ, tăng cường công tác giám sát, kiểm tra; chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí gắn với thực hiện



Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

Trong nhiệm kỳ này, Đảng ủy đã ban hành ba nghị quyết chuyên đề và các chương trình, kế hoạch hành động, trong đó trọng tâm là: Nghị quyết số 02-NQ/ĐU ngày 19-2-2008 về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Đoàn Thanh niên khối dân chính đảng trong tình hình mới”; Nghị quyết số 03-NQ/ĐU ngày 18-11-2008 “Tăng cường sự lãnh đạo về công tác tư tưởng trước yêu cầu mới”; Nghị quyết số 04-NQ/ĐU về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức Công đoàn khối dân chính đảng trong tình hình mới”. Chỉ đạo Đại hội Hội Cựu chiến binh khối dân chính đảng lần thứ II (nhiệm kỳ 2007 - 2012) thành công tốt đẹp. Thông qua các phong trào thi đua yêu nước, Đảng ủy đã tập hợp, động viên cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tích cực hưởng ứng các phong trào, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong từng cơ quan, đơn vị và trong toàn Đảng bộ. Duy trì nền nếp sinh hoạt chính trị dưới cờ vào sáng thứ hai hàng tuần, tổ chức các hoạt động nhằm ôn lại truyền thống nhân các ngày lễ lớn và sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, địa phương để nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên. Đặc biệt đã chỉ đạo các cấp ủy Đảng trực thuộc, lãnh đạo cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện việc đăng ký

xây dựng cơ quan văn hóa, xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ, thực hiện cải cách hành chính...

**\* Đại hội lần thứ VI (nhiệm kỳ 2010 - 2015)**

là giai đoạn thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX, tiếp tục xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh với mục tiêu: Nêu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, thống nhất, chủ động sáng tạo, phát huy dân chủ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương nhằm tạo sự thay đổi và bứt phá mạnh mẽ trong từng tổ chức cơ sở Đảng và toàn Đảng bộ. Đổi mới phương thức lãnh đạo gắn với công tác xây dựng Đảng và lãnh đạo hoàn thành nhiệm vụ chính trị. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, thực sự là hạt nhân lãnh đạo chính trị ở cơ sở; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên tiên phong, gương mẫu, có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định lập trường tư tưởng, có phẩm chất đạo đức cách mạng, ý thức tổ chức kỷ luật, có năng lực lãnh đạo và tổ chức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao.

Trong thời gian này, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Quy định số 293-QĐ/TW ngày 23-3-2010 về *“chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của*

*đảng ủy khối các cơ quan tỉnh, thành phố*”. Trên cơ sở đó, ngày 24-8-2010 Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng ban hành Quyết định số 1429-QĐ/TU đổi tên “*Đảng bộ khối dân chính đảng tỉnh Lâm Đồng*” thành “*Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh Lâm Đồng*”. Sau Đại hội, Đảng ủy khối đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc tăng cường lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính, công tác dân vận của chính quyền gắn với công tác xây dựng Đảng mà trọng tâm là nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên; chuẩn hóa các tiêu chí đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng, chất lượng đảng viên. Thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Trung ương và Kế hoạch số 11-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh việc “*Học tập tư tưởng và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” đến năm 2015 và xem đây là một trong những nhiệm vụ chính trị tư tưởng quan trọng, thường xuyên trong mọi hoạt động của cấp ủy, cơ quan, đơn vị và đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh. Đảng ủy cũng đã ban hành kế hoạch số 17-KH/ĐU về nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên nhiệm kỳ 2010 - 2015; Nghị quyết số 03-NQ/ĐU ngày 29-3-2011 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận của chính quyền và Nghị quyết

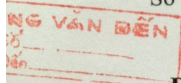
TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG

\*

Số 1429 - QĐ/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đà Lạt, ngày 24 tháng 8 năm 2010



## QUYẾT ĐỊNH

**Đổi tên “Đảng bộ khối dân chính đảng tỉnh Lâm Đồng”  
thành “Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh Lâm Đồng”**

- Căn cứ Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá X) về đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan đảng, định hướng về đổi mới tổ chức bộ máy Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội;

- Căn cứ Quy định số 293-QĐ/TW ngày 23/3/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về "chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh, thành phố";

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Đảng ủy Dân chính đảng tỉnh Lâm Đồng;

### BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Đổi tên “Đảng bộ khối dân chính đảng tỉnh Lâm Đồng” thành “Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh Lâm Đồng”.

**Điều 2:** Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Ban Cán sự đảng, Đảng đoàn; các Sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể cấp tỉnh có trách nhiệm thực hiện quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./Tung.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu: Văn phòng TU, Ban TCTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**



**Huỳnh Phong Tranh**

số 05-NQ/ĐU ngày 26-12-2011 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách hành chính trong Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh.

\*

\* \*

Xuyên suốt quá trình hoạt động thực tiễn trong 35 năm qua, Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh Lâm Đồng đã đúc kết được một số bài học kinh nghiệm quý báu cũng như những vấn đề lý luận và thực tiễn cần tiếp tục được nghiên cứu, làm sáng tỏ để đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ trong chặng đường tiếp theo:

*Một là, xây dựng và giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng bộ, tạo sức mạnh tổng hợp cả về ý chí lẫn hành động; phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị nhằm thực hiện tốt mọi nhiệm vụ chính trị được giao*

Truyền thống đoàn kết trong toàn Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh Lâm Đồng là một trong những bài học kinh nghiệm hết sức quý báu không chỉ trong quá khứ mà còn mang nhiều ý nghĩa trong giai đoạn hiện nay. Trải qua các thời kỳ, kể cả trong những lúc khó khăn nhất thì tinh thần đoàn kết, thống nhất trong Ban Chấp hành Đảng bộ khối cũng như trong cấp ủy

các tổ chức cơ sở đảng đều được nêu cao, tạo thành sức mạnh tổng hợp nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị trong từng giai đoạn.

Với sự đoàn kết, nhất trí, các đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức trong khối ra sức phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn và nhiệm vụ quốc phòng, an ninh của cơ quan, đơn vị. Cùng với tinh thần đoàn kết trong Đảng bộ, việc đánh giá tổ chức cơ sở đảng, tự phê bình và phê bình của mỗi đảng viên, công tác kiểm tra, giám sát Đảng, khen thưởng và xử lý kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên mới hiệu quả và thiết thực.

*Hai là, trong quá trình lãnh đạo phải luôn thấm nhuần quan điểm, chủ trương của Đảng và vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn, đặc thù của Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh. Tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, sự phối hợp, giúp đỡ của các ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy*

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh trong hoạt động đã nắm vững và quán triệt sâu sắc đường lối, quan điểm, các nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, sự hướng dẫn, giúp đỡ của các ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy; bám sát thực tiễn đề ra chủ trương,

ng nghị quyết, biện pháp đúng đắn để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện trong toàn Đảng bộ. Các tổ chức cơ sở đảng đều căn cứ vào Nghị quyết của Đảng cấp trên để cụ thể hóa vào thực tiễn ở đơn vị mình nhằm triển khai thực hiện.

Bài học kinh nghiệm này đã được chứng minh qua thực tiễn bằng việc Đảng ủy rất quan tâm đến công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Các Nghị quyết, chỉ thị của Đảng các cấp đều được tổ chức nghiên cứu học tập đầy đủ kịp thời; xây dựng chương trình hành động, kế hoạch để thực hiện nghị quyết ở cơ quan, đơn vị cơ sở.

*Ba là, đổi mới nội dung, phương pháp lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên*

Ban Thường vụ Đảng ủy trên cơ sở quy chế làm việc, thường xuyên có chương trình, kế hoạch cụ thể, bám sát chương trình, kế hoạch để lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành; tổ chức thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, dứt điểm từng công việc; phát huy trí tuệ tập thể, dân chủ; thực hiện tốt nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng; nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; bảo đảm sự phối hợp đồng bộ giữa cấp ủy với thủ trưởng cơ quan và Ban Chấp hành các đoàn thể; chấp hành nghiêm túc, đầy đủ sự chỉ đạo của cấp ủy cấp trên.



Thường xuyên bám sát cơ sở để kịp thời phát hiện, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho cơ sở; đồng thời từ thực tiễn để Đảng ủy cũng như cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng làm tốt công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng và quản lý đội ngũ cán bộ, đảng viên; rút ra những kinh nghiệm, giải quyết đúng đắn những vấn đề do thực tiễn đặt ra.

*Bốn là, Xác định công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt; quan tâm củng cố, kiện toàn và xây dựng các tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh*

Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh luôn coi trọng nhiệm vụ xây dựng Đảng là then chốt, cùng với cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng xây dựng tổ chức Đảng phải thực sự trong sạch, vững mạnh; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đủ phẩm chất và năng lực. Đảng bộ phải luôn chăm lo xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức gắn với việc không ngừng nâng cao chất lượng đảng viên.

Công tác kiểm tra, giám sát phải được duy trì và tăng cường. Hàng năm, Đảng ủy lãnh đạo việc xây dựng và triển khai thực hiện tốt chương trình kế hoạch kiểm tra của cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra các cấp đã đề ra nhằm đánh giá đúng thực trạng việc lãnh đạo và triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trên cơ sở đó kịp thời chỉ



đạo các đơn vị phát huy những ưu điểm đã đạt được, khắc phục và sửa chữa những hạn chế, thiếu sót.

*Năm là, Xây dựng Đảng phải gắn với xây dựng tổ chức chính quyền và các đoàn thể vững mạnh. Phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của các đoàn thể trong hoạt động, thông qua các phong trào thi đua yêu nước tạo sự gắn kết, thống nhất và quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị*

Trong khối các cơ quan tỉnh có lực lượng cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên, đoàn viên công đoàn có trình độ tri thức cao có những cán bộ, đảng viên nắm giữ những chức vụ chủ chốt, trọng yếu trong các cơ quan Đảng, Nhà nước và các đoàn thể của tỉnh, do đó Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh luôn quan tâm gắn công tác xây dựng Đảng với xây dựng tổ chức chính quyền và các đoàn thể vững mạnh. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy và cấp ủy cơ sở đảng, chính quyền và các đoàn thể thường xuyên được củng cố, kiện toàn và vững mạnh là nền tảng làm nên mọi thắng lợi ở cơ quan, đơn vị.

\*

\* \*

Trải qua 35 năm xây dựng và trưởng thành, qua nhiều giai đoạn tách nhập, điều chỉnh, có những biến động và các tên gọi khác nhau, Đảng bộ cũng như toàn thể cán bộ, đảng viên công chức, viên chức trong khối

các cơ quan tỉnh, từ các thế hệ đàn anh đi trước cho đến lớp cán bộ kế cận sau này đã không ngừng rèn luyện, phấn đấu vươn lên, vượt qua những khó khăn, thử thách, xây dựng Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh thực sự trong sạch vững mạnh, góp phần quan trọng vào sự phát triển chung của Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng. Những thành tựu đạt được trên tất cả các mặt của đời sống xã hội qua các thời kỳ, giai đoạn cách mạng của Đảng bộ và nhân dân tỉnh Lâm Đồng có sự đóng góp to lớn của đảng viên, cán bộ công chức trong Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh. Truyền thống quý báu trên sẽ là nguồn cổ vũ, động viên to lớn đối với các thế hệ cán bộ, đảng viên, công chức viên chức khối các cơ quan tỉnh để tiếp tục phát huy những thành tựu, khắc phục những hạn chế, yếu kém; tích cực xây dựng các chi bộ, Đảng bộ cơ sở và Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh Lâm Đồng trong sạch vững mạnh; chung tay góp sức xây dựng quê hương Lâm Đồng giàu đẹp.

## PHỤ LỤC

### **BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC CƠ QUAN TỈNH LÂM ĐỒNG QUA CÁC THỜI KỲ**

I. Ngày 4-6-1976 Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng ban hành Nghị quyết số 34-NQ *“về việc thành lập Đảng bộ các cơ quan dân chính đảng tỉnh Lâm Đồng”*, chỉ định Ban Chấp hành lâm thời gồm:

1. Đồng chí Hoàng Giang - Tỉnh ủy viên dự khuyết, Bí thư Đảng ủy.

2. Đồng chí Hồ Thanh Phước - Phó ban Tuyên huấn, Phó Bí thư Đảng ủy.

3. Đồng chí Vũ Linh - Phó Ty An ninh, Ủy viên Thường vụ.

4. Đồng chí Huỳnh Cao\* - cán bộ Ủy ban Kế hoạch, Ủy viên Thường vụ.

5. Đồng chí Lê Trung Thuận - Cán bộ Ban Tổ chức, Ủy viên Thường vụ.

6. Đồng chí Lê Xuân Ái - Thường vụ Công đoàn tỉnh, Đảng ủy viên.

7. Đồng chí Nguyễn Quán Huệ - Cán bộ Văn phòng Tỉnh ủy, Đảng ủy viên.

8. Đồng chí Trần Hồng Lâm - Cán bộ tổ chức Ty Y tế, Đảng ủy viên.

9. Đồng chí Nguyễn Thanh Sơn - Phụ trách Vật tư nông nghiệp, Đảng ủy viên.

10. Đồng chí Nguyễn Mạnh Cừ\* - Phụ trách Ty Giáo dục, Đảng ủy viên.

11. Đồng chí Lê Thị Trúc - Phụ trách Viện kiểm sát, Đảng ủy viên.

12. Đồng chí Nguyễn Tấn Hóa - Phó Ty Lâm nghiệp, Đảng ủy viên.

13. Đồng chí Võ Tấn - Phó Ty Tài chính, Đảng ủy viên.

14. Đồng chí Trần Bá Cẩn - Phụ trách Ty Công nghiệp, Đảng ủy viên.

15. Đồng chí Huỳnh Ngọc Hải - Cán bộ tổ chức Ty Thương nghiệp, Đảng ủy viên.

*\* Tên trong hồ sơ là Hoàng Văn Cao và Trần Mạnh Cừ.*

**II.** Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU của Tỉnh ủy Lâm Đồng về việc “*Quy định thành lập các Đảng bộ khối cơ quan*”, ngày 1-7-1983, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành 5 nghị quyết thành lập các Đảng bộ khối trực thuộc Tỉnh ủy Lâm Đồng, cụ thể:

**1. Đảng bộ khối các cơ quan dân - đảng** (Nghị quyết số 182 NQ-NS/TU), chỉ định Ban Chấp hành gồm các đồng chí sau:

1. Đồng chí Huỳnh Thanh Phương, Bí thư Tỉnh đoàn làm Bí thư chuyên trách.

2. Đồng chí Nguyễn Quán Huệ, Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy, Phó Bí thư.

3. Đồng chí Nguyễn Khắc Tự, Phó ban Tuyên huấn Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

4. Đồng chí Nguyễn Thanh Hiếu, Phó ban Dân vận Tỉnh ủy, Đảng ủy viên.

5. Đồng chí Nguyễn Ánh Minh, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Đảng ủy viên.

6. Đồng chí Nguyễn Trọng Hoàng, Phó Bí thư Tỉnh đoàn, Đảng ủy viên.

7. Đồng chí Đặng Ngọc Lưu, Phó Văn phòng Tỉnh ủy, Đảng ủy viên.

8. Đồng chí Nguyễn Thị Hải, Tỉnh ủy viên, Phó Hội trưởng Hội Phụ nữ tỉnh, Đảng ủy viên.

9. Đồng chí Phan Lũy, Trưởng ban Kiểm tra nông nghiệp, Đảng ủy viên.

10. Đồng chí Lý Văn Nam, Ủy viên Thường vụ Liên hiệp Công đoàn tỉnh, Đảng ủy viên.

11. Đồng chí Lương Xuân Nang - Đảng ủy viên chuyên trách.

12. Đồng chí Nguyễn Văn Dầy, Phó ban Tài chính quản trị Tỉnh ủy, Đảng ủy viên.

13. Đồng chí Đặng Minh Tuyết, Trưởng phòng Hành chính quản trị Trường Đảng tỉnh, Đảng ủy viên.

**2. Đảng bộ khối các cơ quan nội chính** (Nghị quyết số 183 NQ-NS/TU), chỉ định Ban Chấp hành gồm các đồng chí có tên sau:

1. Đồng chí Tôn Tích Phu, Trưởng ban Tổ chức Ủy ban nhân dân tỉnh làm Bí thư.

2. Đồng chí Lê Quang Bích, Chi cục trưởng Chi cục Thống kê, Phó Bí thư.

3. Đồng chí Trần Cảnh Đào, cán bộ Ban Tổ chức ủy ban, Ủy viên Thường vụ chuyên trách.

4. Đồng chí Vũ Xuân Cẩn, Trưởng ban Xây dựng cơ bản, Đảng ủy viên.

5. Đồng chí Nguyễn Thị Xuân Hạnh, Phó Chánh án Tòa án Nhân dân tỉnh, Đảng ủy viên.

6. Đồng chí Phạm Văn Bốn, Phó Viện trưởng Viện

Kiểm sát nhân dân tỉnh, Đảng ủy viên.

7. Đồng chí Nguyễn Đình Hợi, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra, Đảng ủy viên.

8. Đồng chí Trần Ngọc Khâm, Phó Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy viên.

9. Đồng chí Trần Trạch, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch, Đảng ủy viên.

**3. Đảng bộ khối các cơ quan kinh tế kỹ thuật** (Nghị quyết số 184 NQ-NS/TU), chỉ định Ban Chấp hành gồm các đồng chí có tên sau:

1. Đồng chí Đoàn Vệ Hồng, Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải làm Bí thư chuyên trách.

2. Đồng chí Lâm Tăng Hưng, Giám đốc Sở Thủy lợi, Phó Bí thư.

3. Đồng chí Trần Quốc Thuần, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp, Ủy viên thường vụ.

4. Đồng chí Võ Đình Khôi, Trưởng phòng Tổ chức Sở Xây dựng, Đảng ủy viên chuyên trách.

5. Đồng chí Huỳnh Văn Hoàng, Phó Giám đốc Sở Lâm nghiệp, Đảng ủy viên.

6. Đồng chí Nguyễn Văn Thanh, Trưởng phòng Tổ chức lao động tiền lương Bưu điện tỉnh, Đảng ủy viên.

7. Đồng chí Lương Tấn Anh, Phó Giám đốc Sở Công nghiệp, Đảng ủy viên.

8. Đồng chí Phạm Hữu Tường, Phó Ban Kinh tế mới định canh định cư, Đảng ủy viên.

9. Đồng chí Nguyễn Văn Tại, Phó Giám đốc Công ty cầu đường 602, Đảng ủy viên.

10. Đồng chí Nguyễn Ngọc Đăng, Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Đảng ủy viên.

11. Đồng chí Trần Minh Sơn, Bí thư chi bộ Đài khí tượng thủy văn, Đảng ủy viên.

**4. Đảng bộ khối các cơ quan văn hóa - xã hội**  
(Nghị quyết số 185 NQ-NS/TU), chỉ định Ban Chấp hành gồm các đồng chí có tên sau:

1. Đồng chí Nguyễn Ngọc Thanh, Giám đốc Sở Thể dục - Thể thao làm Bí thư chuyên trách.

2. Đồng chí Nguyễn Minh Chính, quyền Giám đốc Sở Y tế, Phó Bí thư.

3. Đồng chí Hoàng Văn Chung, Phó Giám đốc Sở Giáo dục, Ủy viên Thường vụ.

4. Đồng chí Lê Thị Nga, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Bảo vệ bà mẹ và trẻ em, Đảng ủy viên.

5. Đồng chí Nguyễn Hưng, Trưởng phòng Tổng hợp Sở Văn hóa thông tin, Đảng ủy viên.

6. Đồng chí Nguyễn Đăng Cương, Giám đốc Đài phát thanh tỉnh, Đảng ủy viên.



7. Đồng chí Nguyễn Trần Trung, Trưởng phòng Tổ chức Trường Đại học Đà Lạt, Đảng ủy viên.

8. Đồng chí Lê Lâm Tiến, Phó Giám đốc Sở Thương binh và Xã hội, Đảng ủy viên.

9. Đồng chí Nguyễn Thị Kim Oanh, Bí thư Chi bộ Trường Cao đẳng Sư phạm Đà Lạt, Đảng ủy viên.

10. Đồng chí Phan Thị Sung, Phó Hiệu trưởng Trường Bổ túc văn hóa cán bộ, Đảng ủy viên.

11. Đồng chí Phạm Khắc Chi, Phó Viện trưởng Phân viện nghiên cứu hạt nhân, Đảng ủy viên.

**5. Đảng bộ khối các cơ quan lưu thông phân phối** (Nghị quyết số 186 NQ-NS/TU), chỉ định Ban Chấp hành gồm các đồng chí có tên sau:

1. Đồng chí Võ Thống, Phó trưởng Ban Kinh tế kế hoạch, Bí thư chuyên trách.

2. Đồng chí Lê Trung Thành, Tỉnh ủy viên dự khuyết, quyền Giám đốc Sở Tài chính, Phó Bí thư.

3. Đồng chí Phạm Phán, Phó Giám đốc Công ty Liên hiệp xuất khẩu, Đảng ủy viên.

.....

*Do hồ sơ tài liệu lưu trữ bị mất trang nên không thể cập nhật đầy đủ tên các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ khối các cơ quan lưu thông phân phối.*

**III.** Thực hiện Hướng dẫn số 2156-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng ban hành 3 quyết nghị để sắp xếp 5 Đảng bộ khối các cơ quan thành 3 Đảng bộ khối trực thuộc Tỉnh ủy như sau:

**1. Đảng bộ khối các cơ quan dân đảng** (Quyết nghị số 34 QN-NS/TU, ngày 13-1-1984), chỉ định Ban Chấp hành lâm thời gồm các đồng chí có tên sau:

1. Đồng chí Nguyễn Quán Huệ, Tỉnh ủy viên, Phó ban Tổ chức Tỉnh ủy, Bí thư.

2. Đồng chí Nguyễn Khắc Tự, Phó ban Tuyên huấn Tỉnh ủy, Phó Bí thư chuyên trách.

3. Đồng chí Nguyễn Thị Hải, Tỉnh ủy viên, Hội phó Hội Phụ nữ tỉnh, Ủy viên Thường vụ.

4. Đồng chí Nguyễn Ánh Minh, Tỉnh ủy viên, Phó ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Đảng ủy viên.

5. Đồng chí Nguyễn Văn Dầy, Phó ban Tài chính quản trị Tỉnh ủy, Đảng ủy viên.

6. Đồng chí Đặng Ngọc Lưu, Phó Văn phòng Tỉnh ủy, Đảng ủy viên.

7. Đồng chí Lương Xuân Nang, Đảng ủy viên chuyên trách.

8. Đồng chí Thiệu Quang Nhân, Phó Giám đốc Trường Đảng tỉnh, Đảng ủy viên.

9. Đồng chí Nguyễn Thanh Hiếu, Phó ban Dân vận Tỉnh ủy, Đảng ủy viên.

10. Đồng chí Nguyễn Trọng Hoàng, Phó Bí thư Tỉnh đoàn, Đảng ủy viên.

11. Đồng chí Dương Đức Minh, Thường vụ Liên hiệp công đoàn tỉnh, Đảng ủy viên.

12. Đồng chí Trần Ngọc Khâm, Phó Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy viên.

13. Đồng chí Trần Cảnh Đào, Thường vụ Đảng ủy khối Nội chính, Đảng ủy viên.

**2. Đảng bộ khối các cơ quan chính quyền** (Quyết nghị số 35 QN-NS/TU ngày 6-12-1984), chỉ định Ban Chấp hành lâm thời gồm các đồng chí có tên sau:

1. Đồng chí Trần Mạnh Cừ, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Tuyên huấn Tỉnh ủy làm Bí thư.

2. Đồng chí Nguyễn Ngọc Thanh, Phó Bí thư chuyên trách.

3. Đồng chí Tô Thông, Ủy viên Thường vụ chuyên trách.

4. Đồng chí Lê Dũng, Giám đốc Sở Tư pháp, Đảng ủy viên.

5. Đồng chí Phạm Văn Bốn, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Đảng ủy viên.

6. Đồng chí Phạm Văn Lý, Giám đốc Sở Văn hóa Thông tin, Đảng ủy viên.

7. Đồng chí Phạm Minh Chính, Phó Giám đốc Sở Y tế, Đảng ủy viên.

8. Đồng chí Nguyễn Đình Hợi, Phó ban Thanh tra, Đảng ủy viên.

9. Đồng chí Lê Thị Nga, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Bảo vệ bà mẹ và trẻ em, Đảng ủy viên.

10. Đồng chí Đặng Thị Lượng, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Giáo dục, Đảng ủy viên.

11. Đồng chí Lê Lâm Tiến, Giám đốc Sở Thương binh xã hội, Đảng ủy viên.

**3. Đảng bộ khôi các cơ quan kinh tế - kỹ thuật**  
(Quyết nghị số 36 QN-NS/TU, ngày 6-12-1984), chỉ định Ban Chấp hành lâm thời gồm các đồng chí có tên sau:

1. Đồng chí Phan Lê (Ba Lê), Phó ban Kinh tế Đảng, Bí thư.

2. Đồng chí Võ Thống, Phó Bí thư chuyên trách.

3. Đồng chí Lê Xuân Thêm, Ủy viên Thường vụ chuyên trách.

4. Đồng chí Trần Quốc Thuần, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp, Đảng ủy viên.

5. Đồng chí Huỳnh Văn Hoàng, Phó Giám đốc Sở Lâm nghiệp, Đảng ủy viên.

6. Đồng chí Bùi Văn Thanh, Phó Giám đốc Sở Thương nghiệp, Đảng ủy viên.

7. Đồng chí Nguyễn Phú Hộ, Phó ban Nông nghiệp, Đảng ủy viên.

8. Đồng chí Lê Trung Thành, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Tài chính, Đảng ủy viên.

9. Đồng chí Nguyễn Văn Sang, Giám đốc Ngân hàng tỉnh, Đảng ủy viên.

10. Đồng chí Nguyễn Văn Ái, Bí thư Chi bộ Sở Lương thực, Đảng ủy viên.

11. Đồng chí Nguyễn Huy Nhứt, Bí thư Chi bộ Sở Công nghiệp, Đảng ủy viên.

**IV.** Ngày 27-11-1986, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng ban hành Quyết định số 87 QĐ-NS/TU nhập các Đảng ủy khối dân đảng, khối chính quyền và khối kinh tế kỹ thuật để thành lập Đảng bộ khối các cơ quan dân chính đảng, chỉ định Ban Chấp hành lâm thời gồm các đồng chí có tên sau:

1. Đồng chí Hà Huy Do - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Dân vận Tỉnh ủy, Bí thư kiêm chức.

2. Đồng chí Nguyễn Ngọc Thạnh - nguyên Phó Bí thư Thường trực khối chính quyền làm Phó Bí thư chuyên trách.

3. Đồng chí Nguyễn Đức Ba - Tỉnh ủy viên, Phó Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Phó Bí thư kiêm nhiệm.

4. Đồng chí Hoàng Bá Phổ - Tỉnh ủy viên, Phó Giám đốc Sở Lâm nghiệp, Đảng ủy viên.

5. Đồng chí Phạm Văn Bốn - Tỉnh ủy viên, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Đảng ủy viên.

6. Đồng chí Trần Hữu Lục - Tỉnh ủy viên dự khuyết, Tổng Biên tập Báo Lâm Đồng, Đảng ủy viên.

7. Đồng chí Huỳnh Nhật Hải - Tỉnh ủy viên dự khuyết, Phó Giám đốc Trường Đảng tỉnh, Đảng ủy viên.

8. Đồng chí Nguyễn Tùng Châu - Phó Giám đốc Sở Công nghiệp, Đảng ủy viên.

9. Đồng chí Lê Quang Bích - Cục trưởng Chi cục Thống kê, Đảng ủy viên.

10. Đồng chí Lê Trọng Diệp - Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Đảng ủy viên.

11. Đồng chí Lê Xuân Thêm - nguyên Ủy viên Thường vụ Đảng ủy khối Kinh tế kỹ thuật, Đảng ủy viên chuyên trách.

12. Đồng chí Lương Xuân Nang - nguyên Đảng ủy viên khối dân đảng, Đảng ủy viên chuyên trách.

13. Đồng chí Nguyễn Anh Minh - nguyên Bí thư Đảng ủy Công ty Du lịch, Đảng ủy viên chuyên trách.

## V. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHỐI DÂN CHÍNH ĐẢNG KHÓA I (1989 - 1992)

1. Đồng chí Lý Văn Nam - Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy.

2. Đồng chí Lê Xuân Thêm - Phó Bí thư Đảng ủy.

3. Đồng chí Nguyễn Đức Ba - Tỉnh ủy viên, Phó Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

4. Đồng chí Lương Xuân Nang - Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

5. Đồng chí Hồ Thọ - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tổ chức Đảng ủy.

6. Đồng chí Trần Ngọc Báu - Phó Giám đốc Sở Lao động - thương binh xã hội.

7. Đồng chí Diệp Đình Huyền - Phó Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

8. Đồng chí Bùi Chí Kiên - Chánh Văn phòng Tỉnh ủy.

9. Đồng chí Phạm Văn Bốn - Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh.

10. Đồng chí Hoàng Minh Khương - Phó Giám đốc Sở Văn hóa thông tin.

11. Đồng chí Trương Thị Mai - Bí thư Tỉnh Đoàn Lâm Đồng.

12. Đồng chí Chu Đình Quỳ - Phó Giám đốc Sở Nông - Lâm - Thủy.

13. Đồng chí Nguyễn Đức Thành - Giám đốc Sở Y tế.

14. Đồng chí Đinh Thị Bích Thảo - Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh.

15. Đồng chí Võ Linh - Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

16. Đồng chí Nguyễn Quốc Thượng - Phó Giám đốc Sở Tài chính.

17. Đồng chí Lê Trọng Diệp - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

## VI. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHỐI DÂN CHÍNH ĐẢNG KHÓA II (1992 - 1996 )

1. Đồng chí Nguyễn Đức Thành - Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy.

2. Đồng chí Hà Phước Toàn - Phó Bí thư Đảng ủy.

3. Đồng chí Hồ Thọ - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tổ chức Đảng ủy.

4. Đồng chí Hồ Ngọc Thắng - Tỉnh ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

5. Đồng chí Nguyễn Trung An - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên huấn Đảng ủy.



6. Đồng chí Nguyễn Thị Kim - Trưởng phòng Tổ chức Sở Tư pháp.

7. Đồng chí Đinh Thị Bích Thảo - Trưởng ban Tổ chức Liên đoàn Lao động tỉnh.

8. Đồng chí Phan Thiên - Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

9. Đồng chí Lê Thái - Giám đốc Sở Y tế.

10. Đồng chí Nguyễn Xuân Tiến - Phó Giám đốc Sở Tài chính vật giá.

11. Đồng chí Nguyễn Vũ Hoàng - Phó Giám đốc Sở Văn hóa thông tin.

12. Đồng chí Nguyễn Bá Thuyền - Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh.

13. Đồng chí Đoàn Văn Việt - Tỉnh ủy viên, Bí thư Tỉnh Đoàn Lâm Đồng.

14. Đồng chí Võ Thị Minh Quyết - Chi cục trưởng Chi cục Đo lường chất lượng.

15. Đồng chí Lê Sỹ Quang - Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

16. Đồng chí Đặng Minh Tuyết - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

17. Đồng chí Đỗ Ngọc Hải - Tỉnh ủy viên, Chánh Thanh tra tỉnh.

## VII. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHỐI DÂN CHÍNH ĐẢNG KHÓA III (1996 - 2000)

1. Đồng chí Nguyễn Đức Thành - Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy.

2. Đồng chí Phạm Kim Khang - Phó Bí thư Đảng ủy.

3. Đồng chí Nguyễn Thị Kim - Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

4. Đồng chí Hồ Ngọc Thắng - Tỉnh ủy viên, Phó Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ.

5. Đồng chí Hoàng Sĩ Sơn - Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

6. Đồng chí Khuất Minh Phương - Tỉnh ủy viên, Phó Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ.

7. Đồng chí Tạ Quang Vũ - Phó chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ.

8. Đồng chí Đặng Văn An - Tỉnh ủy viên, Trưởng ban Tổ chức chính quyền.

9. Đồng chí Trần Đình Duyên - Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp tỉnh.

10. Đồng chí Trương Thị Hường - Chánh Văn phòng Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh.

11. Đồng chí Nguyễn Văn Minh - Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

12. Đồng chí Nguyễn Đình Ngụ - Phó chánh Thanh tra tỉnh.

13. Đồng chí Thái Khắc Ngọ - Phó Giám đốc Sở Tài chính vật giá.

14. Đồng chí Lương Văn Sinh - Giám đốc Đài phát thanh truyền hình tỉnh.

15. Đồng chí Trần Mỹ Sơn - Bí thư Đảng ủy Bưu điện tỉnh.

16. Đồng chí Đặng Minh Tuyết - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

17. Đồng chí Nguyễn Bá Thuyền - Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh.

18. Đồng chí Phạm Văn Vượng - Phó chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh.

19. Đồng chí Nguyễn Thái Xuân - Phó Giám đốc Sở Giáo dục và đào tạo.

20. Đồng chí Lê Thái - Giám đốc Sở Y tế.

21. Đồng chí Lê Thị Vân - Chánh Văn phòng Đảng ủy.

22. Đồng chí Đoàn Văn Việt - Tỉnh ủy viên, Bí thư Tỉnh Đoàn Lâm Đồng.

23. Đồng chí Nguyễn Vũ Hoàng - Phó Giám đốc Sở Văn hóa thể thao.

## VIII. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHỐI DÂN CHÍNH ĐẢNG KHÓA IV (2000 - 2005)

1. Đồng chí Phạm Kim Khang - Phó Bí thư Đảng ủy (Từ tháng 12-2000 đến tháng 8-2001) và Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy (Từ tháng 8-2001 đến 6-2003).

2. Đồng chí Trần Văn Phước - Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy (Từ tháng 6-2003 đến 10-2005).

3. Đồng chí Nguyễn Thị Kim - Phó Bí thư Đảng ủy (Từ tháng 11-2001).

4. Đồng chí Lê Thị Vân - Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

5. Đồng chí Trương Ngọc Vinh - Tỉnh ủy viên, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

6. Đồng chí Tạ Quang Vũ - Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

7. Đồng chí Hồ Ngọc Thắng - Tỉnh ủy viên, Phó Ban tổ chức Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

8. Đồng chí Nghiêm Vũ Hà - Phó Ban Tổ chức chính quyền tỉnh.

9. Đồng chí Hoàng Thị Thu Hồng - Phó Giám đốc Sở Tư pháp.

10. Đồng chí Nguyễn Văn Hương - Phó Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

11. Đồng chí Nguyễn Văn Khiêm - Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Công nghiệp.

12. Đồng chí Nguyễn Thị Kim Loan - Tỉnh ủy viên, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

13. Đồng chí Đỗ Văn Chính - Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Y tế.

14. Đồng chí Đào Xuân Lý - Phó ban Tổ chức Đảng ủy.

15. Đồng chí Nguyễn Bá Thuyền - Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh.

16. Đồng chí Phạm Văn Vượng - Tỉnh ủy viên, Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh.

17. Đồng chí Thái Khắc Ngọ - Phó Giám đốc Sở Tài chính.

18. Đồng chí Nguyễn Đình Ngụ - Phó chánh Thanh tra tỉnh.

19. Đồng chí Lương Văn Sinh - Giám đốc Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh.

20. Đồng chí Nguyễn Thái Xuân - Phó Giám đốc Sở Giáo dục và đào tạo.

21. Đồng chí Lê Văn Long - Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh.

***\* Trong nhiệm kỳ IV có những thay đổi trong Ban Chấp hành như sau:***

- Tháng 6-2003, đồng chí Phạm Kim Khang về làm Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

- Các đồng chí Hồ Ngọc Thắng, Thái Khắc Ngọ, Phạm Văn Vương chuyển công tác và rút khỏi Ban Chấp hành Đảng bộ.

- Bổ sung đồng chí Hoàng Mạnh Tú, Chánh Văn phòng Đảng ủy khối vào Ban Chấp hành Đảng bộ khối dân chính đảng.

## IX. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHỐI DÂN CHÍNH ĐẢNG KHÓA V (2005 - 2010)

1. Đồng chí Đặng Văn An - Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy (Từ tháng 10-2005 đến tháng 7-2006).

2. Đồng chí Đỗ Trọng Nghĩa - Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy (Từ tháng 7-2006).

3. Đồng chí Nguyễn Thị Kim - Phó Bí thư Đảng ủy.

4. Đồng chí Lê Thị Vân - Phó Bí thư Đảng ủy.

5. Đồng chí Nguyễn Thanh Bình - Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

6. Đồng chí Đào Xuân Lý - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tổ chức Đảng ủy.

7. Đồng chí Hoàng Mạnh Tú - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo Đảng ủy.

8. Đồng chí Trần Trung Hiếu - Chánh Văn phòng Đảng ủy.

9. Đồng chí Nguyễn Thị Chinh - Phó Ban Tuyên giáo Đảng ủy.

10. Đồng chí Lê Thị Huế - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

11. Đồng chí Võ Đăng Thanh - Phó ban Tổ chức Đảng ủy.

12. Đồng chí Nguyễn Đức Dũng - Trưởng ban Dân tộc, Hội đồng nhân dân tỉnh.

13. Đồng chí Võ Ngọc Hiệp - Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

14. Đồng chí Nguyễn Đình Hòa - Chủ tịch Công đoàn Viên chức tỉnh.

15. Đồng chí Nguyễn Anh Hùng - Bí thư Đoàn khối.

16. Đồng chí Phan Xuân Khanh - Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh.

17. Đồng chí Nguyễn Thanh Nhân - Phó Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.

18. Đồng chí Hoàng Ngọc Thành - Phó Văn phòng Tỉnh ủy.

19. Đồng chí Hồ Thị Nga - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

20. Đồng chí Nghiêm Vũ Hà - Phó Giám đốc Sở Nội vụ.

21. Đồng chí Nguyễn Văn Hương - Phó ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

**\* Trong nhiệm kỳ V có những thay đổi trong Ban Chấp hành như sau:**

- Đồng chí Hoàng Ngọc Thành chuyển công tác về Văn phòng Trung ương Đảng.

- Các đồng chí Nguyễn Thị Kim, Hoàng Mạnh Tú, Đào Xuân Lý, Nguyễn Đức Dũng nghỉ hưu.

- Đồng chí Võ Ngọc Hiệp chuyển công tác về làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt.

- Đồng chí Nguyễn Anh Hùng chuyển công tác về làm chuyên viên văn xã Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đồng chí Hồ Thị Nga được bầu làm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và xin rút khỏi Ban Chấp hành Đảng bộ khối.

- Bổ sung đồng chí Trương Văn Tùng, Bí thư Đoàn khối dân chính đảng và đồng chí Trần Quốc Lập - Phó chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy vào Ban Chấp hành Đảng bộ khối. Bổ sung đồng chí Nguyễn Văn Phan, Trưởng phòng huyện, cơ sở đảng, đảng viên, Ban Tổ chức Tỉnh ủy vào Ban Chấp hành và bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy khối dân chính đảng tỉnh.

- Đồng chí Đặng Văn An chuyển về làm Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh, không giữ chức Bí thư Đảng ủy nhưng vẫn là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy khối dân chính đảng.



**X. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC CƠ QUAN TỈNH KHÓA VI (2010 - 2015)**

1. Phạm Văn Vượng - Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy.
2. Nguyễn Văn Phan - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy.
3. Nguyễn Thanh Bình - Phó Bí thư Đảng ủy.
4. Trần Trung Hiếu - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo.
5. Nguyễn Trọng Thanh - Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra.
6. Võ Đăng Thạnh - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tổ chức.
7. Trần Quốc Lập - Tỉnh ủy viên, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ.
8. Nguyễn Đình Hòe - Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ tịch Công đoàn Viên chức.
9. Đàm Minh Tuấn - Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Giám đốc Sở Nội vụ.
10. Lê Thị Huế - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.
11. Nguyễn Thị Chinh - Phó trưởng ban Tuyên giáo Đảng ủy.
12. Lê Văn Sáng - Phó Giám đốc Đài phát thanh - Truyền hình Lâm Đồng.

13. Lê Thị Thêu - Phó Bí thư Tỉnh Đoàn Lâm Đồng.
14. Trần Thích - Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh.
15. Thái Văn Thịnh - Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh.
16. Lê Anh Tuấn - Trưởng phòng Cơ sở đảng viên, Ban Tổ chức Tỉnh ủy.
17. Huỳnh Văn Bảy - Phó Giám đốc Sở Giáo dục và đào tạo.
18. Phùng Khắc Đồng - Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.
19. Lê Thị Hạ - Phó giám đốc Sở Tư pháp.
20. Phan Văn Phấn - Phó ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.
21. Lê Văn Nhân - Phó Giám đốc Sở Tài chính.
22. Phan Văn Dung - Phó Giám đốc Sở Kế hoạch đầu tư.
23. Hồ Thị Đóa - Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh.
24. Nguyễn Duy Hải - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
25. Nguyễn Văn Thê - Phó chánh Thanh tra tỉnh.
26. Trương Văn Tùng - Bí thư Đoàn Thanh niên khối các cơ quan tỉnh.

**\* Trong nhiệm kỳ VI, có những thay đổi trong Ban Chấp hành như sau:**

- Đồng chí Nguyễn Duy Hải chuyển công tác về làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lạc Dương.

- Đồng chí Trương Văn Tùng được bầu làm Phó Bí thư Tỉnh Đoàn và xin rút khỏi Ban Chấp hành Đảng bộ. Đồng chí Nguyễn Văn Chín được bầu làm Bí thư Đoàn khối và được bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ khối; sau một thời gian ngắn, đồng chí Nguyễn Văn Chín chuyển công tác về Ban Dân vận Tỉnh ủy và xin rút khỏi Ban Chấp hành Đảng bộ.

- Đồng chí Nguyễn Văn Thê chuyển công tác về Thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng tỉnh Lâm Đồng.

- Đã thực hiện quy trình bổ sung Ban Chấp hành gồm các đồng chí sau:

+ Lê Văn Minh - Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Lương Văn Mừng - Chánh Văn phòng Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh.

+ Nguyễn Thế Vinh - Bí thư Đoàn Thanh niên khối các cơ quan tỉnh.

+ Lê Đức Hậu - Bí thư Chi bộ Thanh tra tỉnh.

## **CÁC TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG TRỰC THUỘC ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC CƠ QUAN TỈNH LÂM ĐỒNG**

### **I. CÁC ĐẢNG BỘ CƠ SỞ (26 tổ chức cơ sở đảng)**

- 1- Đảng bộ Văn phòng Tỉnh ủy: 7 chi bộ trực thuộc
- 2- Đảng bộ cơ quan Liên đoàn Lao động tỉnh: 6 chi bộ trực thuộc
- 3- Đảng bộ Cục thuế: 12 chi bộ trực thuộc
- 4- Đảng bộ Sở Công thương: 4 chi bộ trực thuộc
- 5- Đảng bộ Sở Giao thông - Vận tải: 4 chi bộ trực thuộc
- 6- Đảng bộ Sở Giáo dục - Đào tạo: 9 chi bộ trực thuộc
- 7- Đảng bộ Sở Lao động - Thương binh xã hội: 15 chi bộ trực thuộc
- 8- Đảng bộ Sở Nội vụ: 4 chi bộ trực thuộc
- 9- Đảng bộ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 20 chi bộ trực thuộc
- 10- Đảng bộ Sở Tài chính: 4 chi bộ trực thuộc
- 11- Đảng bộ Sở Tài nguyên - Môi trường: 6 chi bộ trực thuộc
- 12- Đảng bộ Sở Tư pháp: 9 chi bộ trực thuộc
- 13- Đảng bộ Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch: 9 chi bộ trực thuộc
- 14- Đảng bộ Sở Y tế : 5 chi bộ trực thuộc

15- Đảng bộ Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh: 4 chi bộ trực thuộc

16- Đảng bộ Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 8 chi bộ trực thuộc

17- Đảng bộ Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh: 10 chi bộ trực thuộc

18- Đảng bộ Bảo hiểm xã hội tỉnh: 7 chi bộ trực thuộc

19- Đảng bộ Bệnh viện Đa khoa tỉnh: 8 chi bộ trực thuộc

20- Đảng bộ Bệnh viện Y học cổ truyền Phạm Ngọc Thạch: 3 chi bộ trực thuộc

21- Đảng bộ Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh: 5 chi bộ trực thuộc

22- Đảng bộ Trường Cao đẳng Kinh tế kỹ thuật Lâm Đồng: 6 chi bộ trực thuộc

23- Đảng bộ Trường Cao đẳng nghề Đà Lạt: 13 chi bộ trực thuộc

24- Đảng bộ Trường Cao đẳng sư phạm Đà Lạt: 9 chi bộ trực thuộc

25- Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh: 5 chi bộ trực thuộc

26- Đảng bộ Trường Đại học Yersin Đà Lạt: 6 chi bộ trực thuộc

## II. CÁC CHI BỘ CƠ SỞ (50 tổ chức cơ sở đảng)

- 1- Chi bộ Ban Dân vận Tỉnh ủy
- 2- Chi bộ Phòng khám và quản lý cán bộ tỉnh
- 3- Chi bộ Ban Tổ chức Tỉnh ủy
- 4- Chi bộ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
- 5- Chi bộ Báo Lâm Đồng
- 6- Chi bộ cơ quan Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh
- 7- Chi bộ cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy
- 8- Chi bộ Ban Dân tộc tỉnh
- 9- Chi bộ Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh
- 10- Chi bộ cơ quan Hội Chữ thập đỏ tỉnh
- 11- Chi bộ cơ quan Hội Cựu chiến binh tỉnh
- 12- Chi bộ cơ quan Hội Nông dân tỉnh
- 13- Chi bộ cơ quan Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh
- 14- Chi bộ cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh
- 15- Chi bộ cơ quan Tỉnh Đoàn
- 16- Chi bộ Cục Thi hành án dân sự tỉnh
- 17- Chi bộ Cục Thống kê
- 18- Chi bộ Hội Nhà báo tỉnh
- 19- Chi bộ Hội Văn nghệ - Nhà sáng tác
- 20- Chi bộ Kho bạc nhà nước tỉnh
- 21- Chi bộ Liên hiệp các Hội Khoa học kỹ thuật tỉnh
- 22- Chi bộ Liên minh hợp tác xã

- 23- Chi bộ Sở Khoa học - Công nghệ
- 24- Chi bộ Sở Kế hoạch - Đầu tư
- 25- Chi bộ Sở Thông tin và Truyền thông
- 26- Chi bộ Sở Xây dựng
- 27- Chi bộ Trung tâm xúc tiến Đầu tư - Thương mại và Du lịch
- 28- Chi bộ Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Khu văn hóa thể thao tỉnh
- 29- Chi bộ Ban quản lý Khu du lịch Hồ Tuyên Lâm
- 30- Chi bộ Bệnh viện Điều dưỡng và phục hồi chức năng
- 31- Chi bộ Chi nhánh Ngân hàng Phát triển
- 32- Chi bộ Quỹ đầu tư - Phát triển
- 33- Chi bộ Trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản
- 34- Chi bộ Trung tâm kiểm nghiệm dược phẩm - mỹ phẩm
- 35- Chi bộ Trung tâm phát triển quỹ đất
- 36- Chi bộ Trung tâm phòng chống bệnh xã hội
- 37- Chi bộ Trung tâm Truyền thông - Giáo dục sức khỏe
- 38- Chi bộ Trung tâm Y tế dự phòng
- 39- Chi bộ Trường Cao đẳng Y tế Lâm Đồng
- 40- Chi bộ Trường Trung cấp Du lịch Đà Lạt
- 41- Chi bộ Vườn quốc gia Bidoup - Núi Bà

- 42- Chi bộ Ban Đầu tư xây dựng Trung tâm Hội nghị ngân hàng Phát triển Việt Nam tại Đà Lạt
- 43- Chi bộ Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS
- 44- Chi bộ Cục Vệ sinh an toàn thực phẩm
- 45- Chi bộ Sở Ngoại vụ
- 46- Chi bộ cơ quan Hội Luật gia tỉnh
- 47- Chi bộ Văn phòng Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng tỉnh
- 48- Chi bộ Thanh tra tỉnh
- 49- Chi bộ Tòa án tỉnh
- 50- Chi bộ Trung tâm Ứng dụng hạt nhân trong công nghiệp



## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Các văn kiện của Đảng cộng sản Việt Nam.
2. Các văn kiện đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng các khóa V, VI, VII, VIII, IX.
3. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng (1975 - 2005)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.
4. Các văn kiện Đại hội Đảng bộ khối Dân chính Đảng các khóa từ khóa I đến khóa VI.
5. Các nghị quyết, chỉ thị, hướng dẫn chuyên đề của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy Lâm Đồng.
6. Các bút lục của các đồng chí nguyên là lãnh đạo Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh qua các thời kỳ.
7. Các văn kiện Đại hội của Công đoàn viên chức tỉnh, Hội Cựu chiến binh khối, Đoàn thanh niên khối các cơ quan tỉnh các khóa.

## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
<i>Lời nói đầu</i>	7

### **Chương I**

THÀNH LẬP CÁC TỔ CHỨC ĐẢNG,  
LÃNH ĐẠO NHIỆM VỤ XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN  
VÀ CÁC ĐOÀN THỂ CÁCH MẠNG, KHẮC PHỤC  
HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, THI ĐUA LAO ĐỘNG  
SẢN XUẤT, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI,  
GIỮ VỮNG AN NINH QUỐC PHÒNG (1976-1986)

- |   |    |
|---|----|
| I. Đảng bộ khối các cơ quan dân chính đảng tỉnh Lâm<br>Đồng được thành lập và tham gia lãnh đạo phong<br>trào cách mạng trong giai đoạn mới (1976-1982) | 9  |
| II. Hoạt động của các đảng bộ khối giai đoạn 1983-1986  | 31 |

### **Chương II**

#### **ĐẢNG BỘ KHỐI**

CÁC CƠ QUAN DÂN CHÍNH ĐẢNG TỈNH VỚI  
CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG VÀ XÂY DỰNG  
ĐẢNG BỘ TRONG SẠCH VỮNG MẠNH (1986-2000)

- |   |  |
|---|--|
| I. Đảng bộ khối các cơ quan dân chính đảng tỉnh với |  |
|---|--|

công cuộc đổi mới của Đảng (1986 - 1996)	55
II. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh (1996 - 2000)	93

### **Chương III**

#### **ĐẢNG BỘ KHỐI DÂN CHÍNH ĐẢNG LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC (2000-2011)**

I. Đẩy mạnh công cuộc đổi mới theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (2000 - 2005)	108
II. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức (2006 - 2011)	129
III. Tiếp tục kế thừa và phát huy truyền thống với quyết tâm đoàn kết, đổi mới, trách nhiệm, kỷ cương; xây dựng đảng bộ khối các cơ quan tỉnh trong sạch vững mạnh	156
<b>KẾT LUẬN</b>	169
<b>PHỤ LỤC</b>	187

*Chịu trách nhiệm xuất bản*  
TS. NGUYỄN DUY HÙNG

*Chịu trách nhiệm nội dung*  
TS. KHUẤT DUY KIM HẢI

Biên tập nội dung:	NGUYỄN ĐỨC BÌNH PHẠM VĂN THÔNG NGUYỄN HÙNG DUY
Thiết kế bìa :	VÕ ANH THƠ
Chế bản vi tính :	TRẦN VĂN TIẾN
Sửa bản in :	VĂN THÔNG - HÙNG DUY
Đọc sách mẫu :	VĂN THÔNG - HÙNG DUY

---

In 530 cuốn, khổ 14,5 x 20,5cm, tại Công ty TNHH một thành viên in Báo Nhân dân. Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 13-2013/CXB/138-29/CTQG. Quyết định xuất bản số 2569-QĐ/NXBCTQG ngày 14-1-2013. In xong và nộp lưu chiểu tháng 1 năm 2013.